



THÔNG

LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Mục Lục

1. Vấn đề trong tháng
Thông Luận
3. Giải Nobel Hòa Bình 96 cho đa nguyên
Huỳnh Hùng
4. Trả lại sự thật cho lịch sử
Bùi Tín
5. Nga, Mỹ và NATO
Trần Bình Nam
6. "Lòng thương nước" và "chủ nghĩa yêu nước"
Tôn Thất Thiện
9. Những phát hiện mới về một phiên tòa
Tiêu Dao Bảo Cự
10. Hai bức thư của ông
Hoàng Minh Chính
11. Bao dung và chính trị
Vũ Thiện Hân
14. Hòa giải hòa hợp dân tộc: Thử thách và hy vọng
Trần Ngọc Sơn
17. Đọc báo "Người Sài Gòn"
22. Báo chí của Đỗ Mười
Phạm Quang Vinh
24. Nghĩa hội Đoàn Viết Hoạt họp đại hội thường niên
Nguyễn Văn Huy
Học giả Tạ Trọng Hiệp từ trần
Thụy Khuê
25. Tin tức thời sự
29. Bộ sách dạy học tiếng Việt
30. Thư độc giả
31. Tạp ghi
Nguyễn Gia Kiểng

Vấn đề trong tháng

Suy nghĩ về thắng lợi của Bill Clinton

Số báo này lên khuôn vào lúc cuộc bầu cử tổng thống Mỹ chưa diễn ra. Tuy vậy, không ai nghi ngờ là tổng thống Bill Clinton sẽ tái đắc cử một cách dễ dàng.

Thắng lợi của Bill Clinton đáng để những người dân chủ Việt Nam phân tích.

Trước hết, tổng thống Clinton đã nhờ được một bối cảnh thuận lợi. Năm 1992, Bill Clinton đã đánh bại George Bush nhờ khai thác một bối cảnh khó khăn. George Bush lúng lẩy sau chiến thắng vùng Vịnh Ba Tư nhưng lại bị tiếng oan là quá chú trọng đến các vấn đề thế giới mà bỏ quên nước Mỹ. Thực ra Bush đã làm tất cả những gì ông có thể làm để đưa kinh tế Mỹ ra khỏi khủng hoảng. Ông đã cầm đầu nhiều phái đoàn doanh nhân đi tìm thị trường và thương thuyết nhiều hợp đồng cho kỹ nghệ Hoa Kỳ, một điều mà Clinton chưa hề làm trong bốn năm qua. Ông cũng đã lấy nhiều quyết định can đảm. Vào thời điểm của cuộc bầu cử 1992, kinh tế Mỹ thực ra đã ra khỏi khó khăn. Một phần nào đó Clinton sau này đã thừa hưởng những cố gắng của Bush.

Trong vòng bốn năm qua, kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng. Tăng trưởng này phần lớn nhờ Quốc Hội Mỹ, do đảng Cộng Hòa kiểm soát, đã biểu quyết những đạo luật và biện pháp rất quả quyết theo chiều hướng thuận lợi cho hoạt động kinh tế và, trong đa số các trường hợp, trái ngược với đường lối của tổng thống Clinton. Nhưng cử tri không phân tích mà chỉ bầu theo kết quả cụ thể, đó là luật chơi của sinh hoạt chính trị dân chủ.

Nước Mỹ đã phục hồi được nhờ những chọn lựa can đảm. Người Mỹ đã không loanh quanh chạy trốn sự thực hiển nhiên là muốn kinh tế thêm sức cạnh tranh không có giải pháp nào khác hơn là giảm giá thành sản phẩm bằng cách giảm chi phí

công cộng và giảm thuế, đồng thời tháo gỡ những trở ngại và ách tắc cho các xí nghiệp. Họ đã khẳng định lòng tin vào qui luật kinh tế thị trường, và họ đã thành công. Người Mỹ suy nghĩ một cách giản dị là điều gì tốt cho các xí nghiệp cũng tốt cho quốc gia và cho mọi người. Lý luận này dễ nói nhưng khó làm. Phải cần rất nhiều quả quyết, và đôi khi nhẫn tâm, để thắng thắn chọn lựa một đường lối như vậy. Nhưng dân chúng Mỹ trong đa số đã đồng ý. Họ đã dồn phiếu cho đảng Cộng Hòa cách đây hai năm, buộc tổng thống Clinton phải từ bỏ đường lối mang nhiều màu sắc xã hội của ông. Có lẽ nước Mỹ quá giàu có để những biện pháp mạnh như vậy không gây ra quá nhiều thâm kịch xã hội, nhưng cũng phải nhìn nhận đây là một đặc điểm của người Mỹ. Có thể nói nước Mỹ đặt nền tảng trên một "tâm lý kinh tế" và một "văn hóa kinh doanh" mà các dân tộc khác không có, hay không có đủ.

Thử so sánh Hoa Kỳ và Pháp. Nước Pháp trì trệ triển miên từ gần sáu năm qua và vẫn chưa hề thấy ánh sáng nào le lói cuối đường hầm. Pháp khốn đốn vì chi phí an sinh xã hội và trợ cấp thất nghiệp quá cao, xí nghiệp của Pháp bị trói buộc vì các đạo luật bảo vệ công nhân. Mọi người Pháp đều thấy như vậy, họ đều đồng ý rằng họ đã sống quá lâu cao hơn khả năng thực sự của họ và đã đến lúc cần thất lưng buộc bụng. Tuy vậy không ai chịu hy sinh quyền lợi của mình. Pháp có một số công chức quá đông. Các chuyên gia đánh giá là chỉ cần một nửa số công chức đó để đảm nhiệm cùng những dịch vụ hiện có. Ngoài ra Pháp cũng còn một số lượng khổng lồ công nhân xí nghiệp công, có quyền lợi và những bảo đảm tương đương với công chức. Chính quyền Pháp ý thức rõ ràng được vấn đề nhưng đã chỉ có thể làm

những cái tổ vụn vặt trước sức kháng cự mãnh liệt của công chức và công nhân khu vực công để bảo vệ quyền lợi của họ. Ngày 17-10-1996 vừa qua, công chức và công nhân xí nghiệp nhà nước xuống đường. Trong đại bộ phận quyền lợi của họ chưa bị đụng chạm nhưng họ đình công và biểu tình trước để đòi được bảo đảm rằng quyền lợi của họ sẽ không bị đụng chạm. Đa số dân chúng Pháp tỏ ra tán thành những cuộc tranh đấu này.

Khác biệt tâm lý này giải thích tại sao nước Mỹ nhanh chóng ra khỏi khó khăn trong khi Pháp, và Châu Âu nói chung, vẫn tiếp tục trì trệ. Tỷ lệ thuế trên Tổng Sản Lượng Quốc Gia ở Mỹ chỉ có 22%, trong khi tại Pháp là 52%. Tại các nước Châu Âu khác, tỉ lệ này cũng chỉ thấp hơn tại Pháp đôi chút. Giá thành của sản phẩm Pháp dĩ nhiên là cao. Trong điều kiện đó, không có gì ngạc nhiên nếu hàng hóa Pháp bán không được trên thế giới và ngay tại Pháp.

Một con số đủ nói lên kết quả của hai mô hình xã hội. Tại Mỹ, nơi quyền lợi của công nhân không mấy bảo đảm, 92% dân chúng lạc quan về tương lai, trong khi tại Pháp, nơi người dân được hưởng đủ thứ trợ cấp và bảo đảm, con số này chỉ là 25%.

Sự so sánh này cho phép rút ra hai kết luận. Kết luận thứ nhất là đôi khi người cầm quyền phải biết vì dân chúng mà lấy những quyết định thất nhân tâm. Kết luận thứ hai là văn hóa và tâm lý của mọi dân tộc quyết định chính sách mà nhà cầm quyền có thể theo đuổi.

Các nhà lãnh đạo Châu Âu không phải đều thiếu can đảm, nhưng họ đã gặp phải một tâm lý bất lợi hơn Hoa Kỳ. Trước một quần chúng như vậy những nhà lãnh đạo Hoa Kỳ cũng không thể làm khác hơn. Có cần một bằng chứng không? Chính phủ Mỹ thừa biết là cuộc đổ bộ vào Somalia trước đây là cần thiết, hợp tình hợp lý, hợp đạo đức, nhưng họ đã phải rút lui sau khi 18 lính Mỹ bị giết trong một cuộc chạm súng, chỉ vì dân chúng Mỹ nhất quyết không chịu hy sinh xương máu cho một dân tộc khác. Tại Pháp, trái lại, một con số thiệt hại tương tự tại Bosnia sẽ chỉ kích thích dân chúng theo chiều hướng tăng cường can thiệp. Về điểm này, phải nói người Châu Âu đáng quý hơn.

Tất cả những nhận định trên có thể cho phép chúng ta rút ra một số kết luận hữu ích cho tương lai đất nước. Không quá đáng lắm nếu nói văn hóa và tâm lý quyết định tất cả. Chúng ta đã cố gắng tạo ra một văn hóa dân chủ và một tâm lý thuận lợi

cho dân chủ hay chưa? Nhưng điều có thể giúp ta rút ra những bài học cụ thể và trực khắc cho cuộc tranh đấu vì dân chủ là lý do chính đã khiến Bill Clinton tái cử.

Đảng Cộng Hòa đã không tìm ra được một ứng cử viên cần có. Bill Clinton thực ra là một vị tổng thống rất dễ đánh bại. Ông trốn lính, dính líu vào nhiều vụ tai tiếng về trai gái và tiền bạc. Một cố vấn pháp luật của ông đã tự sát, nhiều bạn hữu thân cận của ông đang ở tù. Một cố vấn về tranh cử của ông đã phải từ chức ngay ngày khai mạc Đại Hội đảng Dân Chủ vì bê bối với gái mãi dâm. Chính sách của ông bị dân Mỹ khước từ dứt khoát trong cuộc bầu cử quốc hội 1994. Từ đó đến nay ông không ngừng nhượng bộ, dần dần chấp nhận những chọn lựa của Đảng Cộng Hòa. Cuối cùng không ai biết rõ ông muốn gì. Gần đây, cùng một lúc với việc phanh phui ra là Clinton đã nhận những khoản tiền rất lớn của một tài phiệt Indonesia từ nhiều năm nay, dân chúng Mỹ còn khám phá ra là chính phủ Mỹ đã nói dối họ một cách trắng trợn về số quân nhân Mỹ bị nhiễm chất độc hóa học trong cuộc chiến vùng Vịnh Ba Tư. Clinton đã đối trá - và đối trá để làm gì - hay thực sự không biết? Gian dối hoặc bất tài?

Với tất cả những yếu tố đó, đánh bại Bill Clinton không khó. Vấn đề là Đảng Cộng Hòa đã không tìm ra được một ứng cử viên sáng giá. Bob Dole đã là một chiến binh anh dũng trong thế chiến II, ông cũng là một chính khách đầy kinh nghiệm với khả năng không chối cãi được. Một người đáng kính, đáng phục. Chỉ tiếc rằng ông không thể là một ứng cử viên tổng thống. Ông đã quá già và hơn thế nữa còn suy yếu vì thương tật. Điều trầm trọng hơn là ông không có *cốt cách* của một ứng cử viên tổng thống Hoa Kỳ. Một đất nước rộng lớn và đông dân như Hoa Kỳ đòi hỏi một ứng cử viên có sức thu hút, có tài hùng biện và có nhiều viên kiến. Bob Dole còn tệ hơn cả George Bush, thiếu tất cả những yếu tố đó. Ông tẻ nhạt, khô khan và ít đọc sách báo. Những bài diễn văn của ông nghèo nàn một cách đáng thương, vừa thiếu giá trị ngôn ngữ và văn học, vừa thiếu cả tầm nhìn. Vóc dáng, cử chỉ, thái độ và cả giọng nói của ông đều không có gì quyến rũ. Ông không kích động được ai dù là kích động theo chiều hướng tốt hay xấu. Ông vắng mặt. Clinton không được dư luận tốt nhưng ít ra có dư luận, Dole không có dư luận nào cả.

Bob Dole đã trở thành ứng cử viên tổng thống của Đảng Cộng Hòa không phải vì ông là người nhiều hy vọng đặc cử

nhất, mà chỉ vì ông là người có thế lực nhất trong đảng. Nếu Bob Dole dùng thế lực đó để hỗ trợ cho một ứng cử viên khác, trẻ trung và quyến rũ hơn ông, rất có thể Đảng Cộng Hòa đã thắng lợi. Đảng này ông đã lợi dụng thế lực đó để ra ứng cử và đưa đảng của ông đến thất bại.

Thất bại của Bob Dole, và của Đảng Cộng Hòa, một lần nữa nhắc nhở những người đấu tranh chính trị rằng cần luôn luôn đặt cho mình câu hỏi: mình có khả năng làm hình tượng cho một thắng lợi, hay chỉ có khả năng đóng góp cho một thắng lợi? Suy nghĩ nào cũng chủ quan, nhưng nếu phải chủ quan có lẽ nên chủ quan theo chiều hướng khiêm tốn.

Cuộc đấu tranh nào cũng cần tập trung chung quanh một số khuôn mặt đại diện. Cuộc vận động dân chủ của chúng ta cho tới nay vẫn chưa khởi sắc lên được vì chúng ta thiếu những khuôn mặt đó. Những khuôn mặt sáng giá nhất, trẻ trung, cường tráng và có tầm vóc của cuộc vận động dân chủ đều đang ở tù và do đó bị vô hiệu hóa. Ở ngoài vòng kiểm tỏa của bộ máy đàn áp, chúng ta không có được một khuôn mặt nào. Có lẽ cũng chính vì thế mà đảng cộng sản tiếp tục giam giữ Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Lê Mạnh Thát, Tuệ Sỹ... vì họ nghi như thế là đủ để phong trào dân chủ không mạnh lên được. Chúng ta không ý thức được điều đó, chúng ta không cố gắng tạo ra cho đối lập dân chủ những khuôn mặt nổi. Trái lại rất nhiều người còn hăng say đánh phá, bôi nhọ tất cả những nhân vật và tổ chức mà họ nghi có thể đại diện cho cuộc vận động dân chủ. Biết bao nhiêu cố gắng và sinh lực được đổ ra nhằm hạ uy tín của các tổ chức có ít nhiều hy vọng. Để làm gì? Vô ý thức hay không thực sự tha thiết với đất nước?

Bill Clinton đã biết triệt thoái trước lập trường của chính đối lập cộng hòa để tái cử, thì Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng có thể nhượng bộ nhỏ giọt trước các đòi hỏi dân chủ hóa để kéo dài thời gian tồn tại. Quá trình thiết lập dân chủ hóa như vậy sẽ rất dài, có thể quá dài để đất nước có thể chịu đựng được. Chúng ta đang sống trong một thời đại mà ý niệm quốc gia dân tộc đang suy thoái. Sự kiên nhẫn của mọi quốc gia đều có giới hạn. Trước mắt chúng ta nhiều quốc gia đã tan vỡ dù không bị ngoại xâm, chỉ vì đã không thích ứng kịp thời với những thay đổi mới.

Cuộc bầu cử này là một dịp để chúng ta rút ra những kết luận cho mình.

Thông Luận

Thông Luận 98 - Tháng 11.96

Giải Nobel Hòa Bình 96 cho đa nguyên

Giải Nobel Hoà Bình 96 đã được trao tặng cho José Ramos Horta, phát ngôn viên lưu vong của Hội Đồng Toàn Quốc Kháng Chiến Mauber (Mauber là tên của thổ dân Đông Timor) - tổ chức quy tụ các lực lượng vũ trang chống Indonesia, và Giám mục Carlos Filipe Ximenes Belo, cai quản giáo phận Dili, thủ đô của Đông Timor.

Đông Timor là một nửa phần đất ở phía Đông của một hòn đảo nằm trong Thái Bình Dương, giữa Úc và Indonesia. Trong bốn thế kỷ, Đông Timor là thuộc địa của Portugal. Vào ngày 28-11-1975, Đông Timor tuyên bố độc lập. Ngày 7-12-1975, quân đội Indonesia chiếm Dili và bắt đầu cuộc càn quét. Tháng 7-1976, Đông Timor trở thành tỉnh thứ 27 của Indonesia.

Lãnh tụ của Mặt Trận Cách Mạng Giành Độc Lập cho Đông Timor (Fretilin) là Xanana Gusmão bị bắt vào năm 1992 và bị xử 20 năm tù. José Ramos Horta trở thành đại sứ lưu động đã lưu vong, đi chu du khắp các nước trên thế giới để động viên quốc tế hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của dân Mauber.

Giám mục Carlos Filipe Ximenes Belo là người lãnh đạo tinh thần của dân Đông Timor, 90% theo đạo Công giáo. Giám mục với tư cách ôn hòa, chủ trương tranh đấu bất bạo động, là người đã ngăn cản thanh niên thủ đô Dili biểu tình bạo động chống Indonesia sau các cuộc hành lễ vào ngày chủ nhật. Giám mục có thái độ ôn hòa nhưng không nhân nhượng, chủ trương và đòi hỏi phải tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý để dân Đông Timor tự quyết vận mạng chính trị tương lai của mình. Trong một cuộc gặp gỡ đầu tiên vào năm 1995, giữa các tổ chức và lực lượng Đông Timor tại Schlaining (Austria) do Liên Hiệp Quốc chủ trì, Giám mục đã công bố một tài liệu gồm 16 điểm, theo đó Giáo hội chủ trương đứng giữa hai chủ trương đối nghịch: sáp nhập Đông Timor vào Indonesia và Đông Timor độc lập.

José Ramos Horta, nhân danh Hội Đồng Toàn Quốc Kháng Chiến Mauber, đã phổ biến chương trình gồm ba giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất bắt đầu bằng một cuộc hội đàm với sự tham dự của Indonesia,

Portugal - Portugal vẫn được quốc tế và Liên Hiệp Quốc xem như là nước giám hộ Đông Timor - và các đại biểu của Đông Timor. Nó có mục tiêu thực hiện ngưng bắn; phóng thích tù nhân chính trị; giảm quân số, nhân sự hành chính và quân cụ súng ống của Indonesia tại Đông Timor; phát động các hoạt động của Hồng Thập Tự Quốc Tế; tổ chức kiểm tra dân số; cho phép các cơ quan Liên Hiệp Quốc chuyên về phát triển, y tế công cộng và bảo vệ môi sinh được phép hoạt động; thiết lập các nhân quyền căn bản; bãi bỏ những giới hạn dùng tiếng Portugal và tiếng Tetum (thổ ngữ của Đông Timor); thành lập một Hội Đồng Nhân Quyền độc lập; bổ nhiệm một đại diện của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc tại Đông Timor. Để đánh đổi các nhượng bộ đó của Indonesia, các lực lượng kháng chiến sẽ chấm dứt những gây hấn và hành động có thể gây khó khăn cho Indonesia.

Năm năm sau khi giai đoạn thứ nhất đã hoàn thành, giai đoạn hai sẽ được thực thi. Mục tiêu của giai đoạn chuyển tiếp tự trị này là dân Đông Timor sẽ bầu một Nghị Viện và một Thống Đốc.

Trong giai đoạn ba, một cuộc trưng cầu dân ý sẽ được tổ chức cho phép dân Đông Timor chọn lựa giữa ba giải pháp: liên hiệp với Indonesia, hội nhập vào Indonesia hoặc độc lập.

Tất cả các giai đoạn sẽ được thực thi dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc.

Xét kỹ chương trình ba giai đoạn này, chúng ta thấy José Ramos Horta thiên về một Đông Timor độc lập và chỉ chịu ngưng dùng bạo lực khi Indonesia thi hành các điểm đề ra trong giai đoạn thứ nhất. Dùng bạo lực để chống lại bạo lực, đứng trên phương diện lý thuyết thì hoàn toàn có lý. Nhưng trên thực tế, đường lối này đã gặp nhiều trở ngại trong quá khứ, và trong tương lai cũng không có triển vọng thành công. Indonesia đã dùng bạo lực để khống chế dân Đông Timor vì họ có lý của kẻ mạnh. Quốc tế, Liên Hiệp Quốc cũng như Portugal đã, đang và sẽ bó tay trước thái độ cứng rắn của Indonesia. Ngoài ra, một Đông Timor độc lập sẽ là giải pháp mà Indonesia chống tới cùng và không một áp lực quốc tế cũng như quốc nội nào bắt buộc được họ phải thay đổi

chọn lựa này. Lý do đơn giản là Indonesia có 13.000 đảo và hơn 200 sắc tộc khác nhau, một Đông Timor độc lập là mối lửa châm ngòi cho một phản ứng dây chuyền bất tận đòi hỏi độc lập của các đảo và các dân tộc cấu thành quốc gia Indonesia.

Ngược lại, Giám mục Belo dùng đường lối bất bạo động để tranh đấu cho giải pháp Đông Timor thành một tỉnh tự trị của Indonesia. Giải pháp này cho phép dân Đông Timor được hưởng quyền đa nguyên về văn hóa, hay nói một cách khác quyền đa văn hóa: văn hóa của 90% dân ở đây là văn hóa Công giáo, khác với văn hóa Hồi giáo của Indonesia; tiếng nói của họ là Tetum khác với tiếng Java, ngôn ngữ chính thức của Indonesia. Ngoài ra, giải pháp này cũng sẽ được Indonesia chấp nhận một cách dễ dàng: Indonesia đã từng công nhận những đóng góp của Giám mục tại Hội nghị Schlaining vào năm 1995. Đó là một giải pháp đi đúng những đòi hỏi của thực tế.

Tuy nhiên, ta không thể phủ nhận vai trò của Hội Đồng Toàn Quốc Kháng Chiến Mauber trong cuộc đàm phán tương lai với Indonesia. Những đòi hỏi gay gắt của Hội Đồng này có giá trị gia tăng áp lực để bắt buộc Indonesia nhanh chóng và thật tâm chấp nhận Đông Timor thành một tỉnh tự trị với một quy chế đặc biệt.

Ủy ban Nobel đã trao giải Nobel Hòa Bình 96 để tưởng thưởng công hai người đã đóng góp phần vào việc giải quyết cuộc tranh chấp Đông Timor một cách công bình và hòa bình. Khách quan mà nói, chỉ có Giám mục Belo mới thỏa mãn thích đáng các tiêu chuẩn đề ra của chọn lựa này. Nhưng Ủy ban Nobel không thể nào chỉ trao giải Nobel Hòa Bình cho Giám mục Belo, đầu sao cũng chỉ đại diện cho giáo quyền (pouvoir apostolique), không đại diện cho thế tục quyền (pouvoir laic). Do đó giải Nobel Hòa Bình 96 đã được chia làm hai và một nửa trao cho ông Ramos Horta là người đại diện cho thế tục quyền trong cuộc tranh chấp tại Đông Timor.

Nhìn dưới ánh sáng của nhận định này, đường lối tranh đấu bất bạo động và chủ trương đa nguyên đã được trao giải Nobel Hòa Bình 96.

Huyình Hùng

TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ

Bùi Tín

- Một hành động quật khởi kiêu hùng Cuộc khủng bố trắng theo lệnh từ Moscou KGB và cuộc bắt cóc Imre Nagy
 Cuộc cách mạng ở Hungari năm 1989 Những người cộng sản Việt Nam trước sự kiện tháng 10-1956 ở Hungari

Tháng 10 này, các đài truyền hình, phát thanh Pháp, Đức, Anh, Hungari, Nga, Tiệp, Ba Lan... đều có những phim tài liệu, bài viết về sự kiện tháng 10-1956 ở Hungari, đúng 40 năm trước. Có những đoạn phim lịch sử quý hiếm quay được hồi đó lần đầu xuất hiện công khai, cũng như bộ phim dựng lại về cuộc bắt cóc thủ tướng Imre Nagy do KGB Liên Xô thực hiện, về cuộc xử án vội vã và lời tuyên bố bất khuất của ông trước khi ông bị treo cổ.

Một hành động quật khởi kiêu hùng

Nhớ lại 40 năm trước, bộ máy tuyên truyền từ Moscovia và tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều loa loa rằng sự kiện tháng 10-1956 ở Budapest là cuộc phản ảnh cách mạng do đế quốc và CIA giật dây; cách mạng xã hội chủ nghĩa (!) đã được nhân dân và quân đội nhân dân Hung bảo vệ vững chắc (!) với sự giúp đỡ cao quý của Hồng Quân Liên Xô trên tinh thần quốc tế vô sản (!).

Đến nay, tất cả các cơ quan truyền thông (có lẽ chỉ trừ báo chí ở Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên và Cuba) đều cho rằng sự kiện tháng 10-1956 ở Hungari là cuộc nổi dậy mang tính quần chúng, mang tinh thần quật khởi của dân tộc chống lại hành động xâm lăng và chiếm đóng của quân đội Xô Viết và chống những kẻ cam tâm làm tay sai và cộng tác với nước ngoài...

Tính quần chúng biểu hiện rõ ở con số hơn 20 vạn nhân dân thủ đô Budapest tập hợp đầy khí thế ở Quảng Trường Cách Mạng 10 giờ sáng ngày 23-10, với yêu cầu 3 điểm: rút hết quân đội nước ngoài, bầu cử tự do và đưa Imre Nagy (từng là bộ trưởng nông nghiệp chống lại chính sách hợp tác hóa, sau là chủ tịch Quốc Hội, bị bắt cuối năm 1955) trở lại cầm quyền.

Imre Nagy trở thành thủ tướng ngay ngày hôm sau. Ông thương lượng với Liên Xô và đạt kết quả là ngay từ 30-10 quân đội Liên Xô sẽ rút. Thật ra đây chỉ

là hành động xảo trá của Moscovia. Ngày 1-11, Liên Xô buộc Janos Kadar tổng bí thư đảng cộng sản phải sang Moscovia để theo lệnh điện Kremlin lập một chính phủ khác và sáng 4-11, hai quân đoàn xe tăng hùng hổ xông vào chiếm đóng Hungari "theo lời mời của chính mình!".

Imre Nagy kiên quyết phản đối sự tráo trở và trắng trợn xâm lăng của Liên Xô, đọc lời tuyên bố đanh thép trước đài truyền hình, trong khi đông đảo nhân dân thủ đô phản nộ biểu tình. Từ ngày 23-10, một bộ phận thanh niên, sinh viên và bộ đội đã dùng súng trường, tiểu liên, lựu đạn, chai xăng chống trả xe tăng Liên Xô và các lực lượng an ninh tới đàn áp quần chúng. Xung đột xảy ra làm cho phía Hungari có hơn 2.000 người chết, 12.000 bị thương và ngay sau đó 20 vạn người lưu vong, chạy ra nước ngoài.

Khủng bố trắng theo lệnh từ Moscovia

Sau đó khủng bố trắng đã diễn ra đẫm máu. Hơn 200 án tử hình vì hành động "phản quốc", "mưu đồ lật đổ chính quyền hợp hiến", 25.000 người bị tù đầy, một số chết thê thảm trong tù, hầu hết là những người cộng sản.

Cần nhớ rằng cuộc khủng bố trắng cuối năm 1956 diễn ra ở Hungari theo lệnh Moscovia sau khi ở Liên Xô đã họp Đại Hội 20 Đảng Cộng Sản Liên Xô từ tháng 2-1956 với bản cáo cáo của Kroutchev lên án tệ sùng bái cá nhân, thái độ hung bạo, gia trưởng, đàn áp, giết người của Stalin. Chính Krutchev, cùng với Malenkov, Buganin, Mikoian, v.v... đã chủ trương dùng Hồng Quân xâm chiếm Hungari, thực hiện đường lối của Stalin, sau khi họ đã lên án Stalin! Cho thấy họ đạo đức giả, lá mặt lá trái đến mức nào!

Hành động ngang ngược ấy tự nó đã phơi trần bộ mặt giả dối của Liên Xô trước nhân dân Hungari, Đông Âu và thế giới, để rồi đến năm 1968 nó lại được phơi bày

trắng trợn, đẫm máu trong cuộc đàn áp nhân dân Tiệp Khắc.

Ngay từ cuối năm 1956, một số trí thức ở Pháp, Anh, Bỉ, Ba Lan... là đảng viên cộng sản hoặc cảm tình với cộng sản đã *trả lại thẻ đảng, xa rời hàng ngũ cộng sản* do nhận ra bộ mặt bê bết máu, hung hãn, bất lương, giả dối của phong trào cộng sản theo gậy chỉ huy của Moscovia.

Được bài học thiết thân về cuộc xâm lăng và cuộc khủng bố của người "anh cả vĩ đại" nên 33 năm sau, nhân dân Hungari đã thực hiện nhanh, gọn, không đổ máu, cuộc *cách mạng dân tộc năm 1989*, đạt cả ba mục tiêu: quân đội Liên Xô rút hết, thực hiện bầu cử tự do đa nguyên đa đảng, khôi phục nền độc lập trọn vẹn của dân tộc. Tất cả những người bị chết, tù đầy được khôi phục danh dự, biểu dương là những liệt sĩ bất tử và cả nước làm quốc tang truy điệu.

Cuộc bắt cóc Imre Nagy

Theo tài liệu mật được tìm thấy sau 1989, nhiều sự việc cụ thể 40 năm trước được biết rõ và công bố. Chính Andropov, lúc ấy là đại sứ Liên Xô, về sau là tổng bí thư Đảng Cộng Sản Liên Xô, đã xử sự như một vị toàn quyền ở Budapest. Theo sự chỉ huy của Andropov, lực lượng KGB đã hành động ở Hungari như những ông chủ. Họ đã cho xe chặn đường để bắt cóc thủ tướng Imre Nagy vào ngày 22-11-1956, khi ông từ sứ quán Nam Tư ra, rồi đưa đi giam tại một trường quân sự do KGB chiếm giữ. Tại đây ông sống biệt lập trong suốt 15 tháng. KGB còn bắt ông viết giấy tuyên bố tự nguyện từ chức thủ tướng, nhưng ông không may khuất phục. KGB dựng lên một *phiên tòa bí mật*, đặc biệt kiêu Stalin, không có luật sư bào chữa, với một hội đồng xử án được họ cử. Tòa tuyên án ngày 15-6-1958: tử hình vì tội phản quốc. Ông bị treo cổ ngay ngày hôm sau, lúc 5 giờ sáng ngày 16-6. Hơn một tháng sau bản án mới được thông báo!

Nga, Mỹ và NATO

Trần Bình Nam

Một đoạn phim mới được tìm ra: Imre Nagy bình tĩnh tuyên bố sau khi tuyên án: "Vụ xử này là phi pháp, không có giá trị; tôi không xin ân xá; rồi sẽ đến lúc nhân dân Hungari của tôi và thế giới hiểu rõ rằng tôi vô tội!". Ông vẫn giữ niềm tự hào là đã chống lại kiểu chủ nghĩa xã hội cưỡng bức của Stalin. Ngày 1-11-1956 ông đã tuyên bố Hungari rút ra khỏi khối Warsaw, trở thành trung lập và đòi quân đội nước ngoài phải rút hết ngay.

Năm 1989 lễ quốc tang được cử hành cho Imre Nagy, người gieo hạt cho cuộc cách mạng 33 năm sau. Hoa hồng tràn ngập mộ ông. Ông sống mãi trong lòng người dân Hungari.

Người Việt Nam nghĩ gì nhân dịp này

Trong đổi mới thực sự, cần trả lại cho lịch sử những sự thật vốn có của nó. Báo chí Hà Nội đến nay im re về sự kiện Hungari tháng 10-1956. Họ vẫn sợ, dị ứng với vô vàn sự thật. Họ không dám nói đây là cuộc nổi dậy cách mạng của quần chúng. Họ không dám nhắc đến người anh hùng Imre Nagy. Họ cũng không dám cho nhân dân biết là cách đây sáu năm, những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Liên Xô đã công nhận sai lầm, tội lỗi đối với nhân dân Hungari, Tiệp Khắc, Ba Lan, Afghanistan ... về các cuộc xâm lăng và chiếm đóng, và xin lỗi nhân dân các nước ấy. Họ còn sợ sự thật ở Hungari vì họ một mực không công nhận sai lầm của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong các vụ án phi lý, bất nhân, bỏ tù cán bộ đảng viên có tâm huyết trong các vụ "Nhân văn, giai phẩm", "Xét lại chống đảng", lại còn bỏ tù tiếp các ông Hoàng Minh Chính, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu ... Một sự ức hiếp kiểu cường hào!

Trong thời mở cửa, đồng bào ta ở trong nước đang khát khao sự thật, những sự thật lịch sử từng bị bộ máy tuyên truyền của đảng bưng bít, xuyên tạc, đổi trắng thay đen. Nhưng đó chỉ là công dã tràng của kẻ cầm quyền coi thường nhân dân. Sự thật lịch sử đang từng ngày đến với đồng bào ta, soi sáng các sự kiện xưa và nay, cổ vũ những tấm lòng dần thân cho sự thật, tự do và dân chủ.

Bùi Tín

Tháng 1-1994, khi thăm viếng Âu Châu, tổng thống Clinton tuyên bố tại Praha, thủ đô Tiệp Khắc, rằng Hoa Kỳ sẽ đẩy mạnh chính sách nói rộng Liên Phòng Bắc Đại Tây Dương [North Atlantic Treaty Organization-NATO]. Nhưng, một phần do phản ứng giận dữ của Liên Bang Nga, phần khác tổng thống Clinton gặp khó khăn sau vụ bầu cử quốc hội Hoa Kỳ cuối năm 1994 (Đảng Cộng Hòa nắm lại cả hai viện quốc hội), việc nói rộng NATO được tạm gác sang một bên.

Đầu tháng 10-1996, vấn đề mở rộng NATO được hâm nóng trở lại vì hai lý do: những tháng gần đây, tình hình quốc nội tại Nga và tại Hoa Kỳ thay đổi.

Tại Liên Bang Nga, tổng thống Yeltsin sắp mở tim, sống chết khó lường, và người ta đang sôi nổi bàn tán ai là vị tổng thống tương lai. Cũng có triển vọng Yelstin từ chức vì lý do sức khỏe. Tướng Alexander Lebed, người thu được 15% số phiếu bầu trong vòng đầu của cuộc bầu cử tổng thống tháng 6-1996, đang chuẩn bị cho cuộc tranh cử tới (mặc dù vừa bị tổng thống Yelstin cách chức hôm 17-10-1996) và ông có nhu cầu chuẩn bị dư luận quốc tế. Từng là người chỉ trích kịch liệt chính sách bành trướng NATO của Hoa Kỳ, tuần lễ đầu tháng 10-1996 vừa qua tướng Lebed đi Âu Châu viếng tổng hành dinh NATO tại Brussels và thảo luận với các lãnh tụ NATO.

Tại Hoa Kỳ, không khí tranh cử cho thấy tổng thống Clinton có nhiều triển vọng tái đắc cử nhiệm kỳ hai vào tháng 11 sắp tới đây, và các cố vấn an ninh của ông bắt đầu nghĩ đến những chính sách lớn cho Clinton. Đối ngoại vốn là nhược điểm của Clinton nên hướng trọng tâm vào NATO là thượng sách.

NATO, lực lượng ngăn chặn Liên Bang Xô Viết thôn tính Âu Châu sau thế chiến II, vẫn còn là đề tài tạo căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Liên Bang Nga. Ngay sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, tổng thống Bush muốn nói rộng NATO, nhận các nước ở Trung và Đông Âu, trước kia thuộc khối Warsaw (Liên Minh quân sự do Liên

Bang Xô Viết cầm đầu) nay đang trên đường kinh tế thị trường và dân chủ hóa, làm tân hội viên. Các nước này, sau nhiều năm sống dưới sự đè nén của Liên Bang Xô Viết nay được tự do, muốn gia nhập NATO để tránh bị lệ thuộc vào Liên Bang Nga nếu trong tương lai Nga này thay đổi chính sách.

Hoa Kỳ cùng nhân dịp muốn biến NATO thành một lực lượng dùng để giải quyết các rắc rối tại Âu Châu, do thiếu vắng sự kèm chế của hai lực lượng Mỹ-Nga như trong thời kỳ chiến tranh lạnh, đồng thời tăng cường lực lượng NATO để kèm chế Liên Bang Nga chật chệ hơn trong trường hợp Nga quay trở lại đường cũ. Nhất là trong lúc này, Liên Bang Nga đang nhờ các nước Tây Phương, nhất là Hoa Kỳ, giúp cải tổ cơ cấu kinh tế thị trường trong nước nên Hoa Kỳ có tư thế để đánh nước bài tay trên.

Nhưng tình hình tại Liên Bang Nga có nhiều thay đổi, một số chính khách Nga hiểu được ẩn ý của Hoa Kỳ, thêm vào đó chương trình cải tổ kinh tế thiếu kế hoạch đầu năm 1992 đã gây nhiều xáo trộn và bất mãn trong nhiều tầng lớp dân chúng Nga. Hai yếu tố này đã giúp cho thành phần cực đoan và cộng sản cũ trở lại kiểm soát quốc hội trong cuộc bầu cử tháng 12-1993.

Trở lại vấn đề NATO. Là một liên minh quân sự, NATO được thành lập ngày 4-4-1949 gồm 14 nước Âu Châu, Canada và Hoa Kỳ để chống lại áp lực bành trướng chủ nghĩa cộng sản của Liên Bang Xô Viết. Trên nguyên tắc, NATO chỉ là một hiệp ước quân sự của Hoa Kỳ bảo vệ Âu Châu trước sức ép của Liên Bang Xô Viết. Vì vậy - theo lý thông thường - nếu Liên Bang Xô Viết không còn nữa thì NATO cũng không còn cần thiết. Nhưng trong thực tế, tuy mới đe dọa của Liên Bang Xô Viết không còn, sự hiện diện của một lực lượng quân sự không nhắm mục đích xâm lăng quốc gia nào vẫn là cần thiết. NATO, ngoài nhiệm vụ ngăn chặn chiến tranh, còn có trách nhiệm duy trì hòa bình. Âu Châu, tuy không còn bị đe dọa bởi chiến

tranh nguyên tử, đang trở thành nơi tranh chấp vũ trang cấp địa phương giữa các chủng tộc, tôn giáo hay phe quốc gia cực đoan như tại Bosnia, Bắc Ai Nhĩ Lan, Trung Âu, Chechnya... Một công tác lớn của NATO sau chiến tranh lạnh như sự can thiệp tại Bosnia cuối năm 1995, hầu như không liên hệ gì đến mục đích khai sinh NATO nhưng nếu không có sự can thiệp đó cuộc tranh chấp chủng tộc tàn bạo tại đây có thể chưa chấm dứt.

Nhưng đối với dư luận chung tại Nga, việc nói rộng NATO chẳng những đe dọa quyền lợi quốc tế và an ninh của Nga mà còn vi phạm một số nguyên tắc khi Nga đồng ý chấm dứt chiến tranh lạnh. Cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90, Gorbachev đồng ý giảm lực lượng quân sự hai bên tại Âu Châu, tăng cường nhiệm vụ và quyền hành của *Liên Hiệp Quốc* và của *Hội Nghị An Ninh và Hợp Tác Âu Châu* (Conference on Security and Cooperation in Europe, sau đổi thành Organisation for Security and Cooperation in Europe) trong tinh thần "*đổi mới tư duy chính trị*" (new political thinking), nói theo ngôn ngữ Gorbachev đã dùng.

Trong tinh thần đó, Gorbachev ký các thỏa ước xuống thang vũ trang như *Thỏa ước INF* (Intermediate-range Nuclear Forces treaty), *thỏa ước về các Lực Lượng Cổ Điển tại Âu Châu CFE* (Conventional Forces in Europe), *Thỏa Ước Giảm Vũ Khí Chiến Lược START I và START II* (Strategic Arms Reduction Treaty I&II), cho phép Đức quốc thống nhất và giữ chân trong khối NATO, và giải thể khối Warsaw.

Vì vậy, khi Hoa Kỳ định nhận Ba Lan, Hung, Tiệp và Slovakia vào NATO, dân chúng Nga xem đó là mưu đồ bao vây Nga. Nga dọa rút ra khỏi Thỏa ước INF, không thông qua START II và rút lại lời hứa đơn phương giảm kho vũ khí nguyên tử chiến thuật. Nếu Hoa Kỳ cứ nói rộng NATO, bất chấp phản ứng của Nga, tình hình Âu Châu tất lại căng thẳng.

Tuy nhiên, nếu Hoa Kỳ nói rộng NATO trong một thỏa thuận với Liên Bang Nga thì Đông Tây có thể đi đến một hòa dịu lâu dài. Nga không muốn thấy các nước vốn thuộc khối Warsaw vào NATO, nhưng nếu *Khối Liên Hiệp Tây Âu* (Western

European Union - WEU) nhận các nước nói trên thì Nga có thể chấp nhận. Các nước này được bảo đảm an ninh ở một mức độ nào đó mà không phải chọn vị trí đối đầu với Liên Bang Nga. Giải pháp này còn giúp tránh được vấn đề thông qua phiến toái tại Thượng Viện Hoa Kỳ.

Nếu được nhận vào NATO cuối năm 1997, các tân hội viên phải được quốc hội của 16 nước hội viên hiện nay phê chuẩn. Quốc hội các nước hội viên Âu Châu chỉ cần đa số, nhưng với Hoa Kỳ phải cần 2/3 số thượng nghị sĩ. Clinton có thể tái đắc cử tổng thống nhưng không biết ông có đủ uy tín chính trị quốc tế để thuyết phục các thượng nghị sĩ lưỡng đảng chấp nhận một quyết định chiến lược gắn bó sinh mạng của binh sĩ Mỹ không. Sự phê chuẩn có nghĩa quân đội Hoa Kỳ phải chiến đấu bảo vệ các tân hội viên trong trường hợp bị xâm lăng. Đối với một số thượng nghị sĩ Mỹ, viễn ảnh thanh niên Mỹ hy sinh để bảo vệ Hung Gia Lợi chẳng hạn là một điều khó tưởng tượng. Các thượng nghị sĩ thuộc chủ trương cô lập, hoặc không muốn thấy NATO yếu đi vì khả năng quá yếu kém của các tân hội viên sẽ bỏ phiếu chống lại việc nói rộng.

Các vấn đề nêu trên cho thấy nếu được nói rộng, NATO cần xác định lại mục tiêu để giúp ổn định thế giới vì tạo căng thẳng mới với Liên Bang Nga. Vấn đề NATO là một vấn đề hai chiều, và Hoa Kỳ không nên coi thường phản ứng của Liên Bang Nga, nhất là trong tình hình hiện nay.

Lập trường của Liên Bang Nga từ năm 1992 trên căn bản không thay đổi, ngoại trừ lúc này Liên Bang Nga chấp nhận một số quốc gia thành viên thuộc khối Warsaw cũ gia nhập NATO là điều không thể tránh được nên đã có những nỗ lực theo hướng thương thuyết.

Bộ trưởng ngoại giao điều hâu Yevgeny Primakov của Liên Bang Nga, sau khi được Yeltsin bổ nhiệm, đã đi thăm các nước Trung Âu và đưa ý kiến nếu NATO muốn nói rộng thì không được đồn trú binh sĩ và vũ khí nguyên tử tại các nước tân thành viên. Ý kiến của Primakov cần được xem là một đề nghị thương thuyết. Tuần trước, khi viếng Brussels, tướng Lebed đã tỏ ra khá mềm dẻo khi tuyên bố trước các lãnh tụ NATO: "Nếu các anh mở

rộng NATO, chúng tôi cũng không vì thế mà lên cơn sốt. Nhưng tốt hơn các anh nên chờ thế hệ tới".

Tháng 12-1996 này, NATO sẽ quyết định ngày họp chính thức để thảo luận về thành phần của các quốc gia thành viên mới. Phiên họp này đã được hoãn lại nhiều lần, từ tháng 3-1997 sang tháng 5 và nay có phần chắc sẽ được triệu tập vào cuối tháng 6 hay đầu tháng 7-1997. Ba Lan, Hung, Tiệp có phần chắc sẽ được thu nhận; Slovakia và Romania cũng có nhiều hy vọng. Nhưng bên cạnh quyết định này, NATO phải tìm giải pháp vừa làm yên lòng Liên Bang Nga, vừa làm yên bụng các nước Baltic và Ukraina vì ở ngoài vòng rào bảo vệ của NATO.

Sẽ không có giải pháp nào đơn giản ngoại trừ tăng cường việc thi hành các điều khoản qui định bởi chương trình "Partnership For Peace" (PFP) do Hoa Kỳ đề nghị trước đây. Vào giữa năm 1995 đã có 25 nước, kể cả Liên Bang Nga, tham gia chương trình PFP. Trở thành một PFP không là thành viên của NATO nhưng là bạn của NATO. NATO và các nước trong PFP thao diễn quân sự với nhau và thông báo cho nhau biết các kế hoạch quân sự của nhau. Giải pháp này có làm yên lòng Đệ Tam Cộng Hòa hay không còn tùy tình hình chính trị và kinh tế tại Liên Bang Nga trong những năm sắp tới. Liên Bang Nga, từng tích cực trong chương trình PFP, đã tỏ ra chán nản khi NATO tham gia tấn công các lực lượng Serb tại Bosnia do Liên Bang Nga ủng hộ và đang muốn rút ra khỏi PFP.

Dù sao, cung cách và hình thức nói rộng khối NATO trong năm tới sẽ xác định lại quan hệ chiến lược giữa Hoa Kỳ và Liên Bang Nga sau thời chiến tranh lạnh. Giải pháp cuối cùng còn tùy thuộc vào tình hình chính trị tại Liên Bang Nga và tư thế của vị tổng thống Hoa Kỳ trong những ngày tháng sắp tới.

Trần Bình Nam

**Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến
đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn quý vị cổ động để
phổ biến nó**

"Lòng thương nước" và "chủ nghĩa yêu nước"

Tôn Thất Thiện

Những tháng trước Đại Hội VIII của Đảng Cộng Sản Việt Nam nhiều người Việt ưu tư về tương lai của đất nước hy vọng rằng trong hàng ngũ của đảng đó có người, vì còn ít nhiều lòng thương nước thực sự, có thể thức tỉnh và, nhân dịp này, sẽ ra sức tranh đấu cho một chính sách mới phóng khoáng hơn, mở đường cho một sự đối thoại bình đẳng và thẳng thắn giữa những người trong và ngoài nước, trong và ngoài Đảng, để vạch ra một đường hướng mới có khả năng đưa nước nhà vào quỹ đạo của một cuộc canh tân và dân chủ hóa thực sự mà khỏi gây bạo động hoặc xáo trộn đời sống của dân chúng.

Nhưng các đại biểu tham dự đại hội nói trên đã nhút nhát, ngoan ngoãn làm theo ý muốn của nhóm lãnh đạo phần động và thông qua một cương lĩnh sắc mùi Mác-Lê lạc hậu, bất khả thi. Những đại biểu đó cho rằng mình dương tay tán thành những đường lối, chính sách, biện pháp do Bộ Chính Trị đề nghị là biểu hiện tinh thần "yêu nước". Đến ngày nay, họ vẫn quan niệm "yêu nước" đồng nghĩa với "yêu chủ nghĩa xã hội".

Tinh thần yêu nước "chân chính"

Là một người sinh trưởng ở Huế, thuộc thế hệ 1920-1930, tôi không quen với từ ngữ "yêu nước". Nó là một từ ngữ khá lạ tai đối với tôi, và chỉ trong thời gian gần đây, qua sự nghiên cứu và trích dẫn những văn kiện cộng sản, tôi mới dùng đến nó. Còn những danh từ "chủ nghĩa yêu nước" và "tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa" thì đối với tôi không những lạ, mà còn rất chướng tai.

Từ lúc nhỏ cho đến lúc trưởng thành, tôi chỉ được nghe những người quanh tôi nói đến "lòng thương nước". Đó là một tình cảm phổ biến trong dân gian. Riêng khi nói về những nhà cách mạng đáng kính - như các cụ Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng - thì những người xứ Huế dùng từ ngữ "nhà ái quốc". Họ coi "thương nước" / "ái quốc" là một hiện tượng thuộc về lãnh vực tình cảm, lãnh vực "lòng", phổ cập trong mọi giới người Việt. Thương nước là một chuyện của lòng mình, thuộc lãnh vực tinh thần. Vì vậy mới có cụm từ "lòng

thương nước" và "tinh thần ái quốc". Đã là tình cảm thì không có chuyện tính toán lợi hại, khôn dại. Cũng không có chuyện lý luận, lô-gích, dùng trí tuệ để phân tách đúng sai. Cho nên cũng dễ bị lường gạt và lợi dụng.

Khi tôi đề cập đến liên hệ giữa từ ngữ "thương nước" và xứ Huế, tôi chỉ muốn nói đến một kinh nghiệm riêng. Nhưng thật ra thì những từ ngữ "thương nước", "lòng thương nước", "tinh thần ái quốc" cũng rất phổ biến trong nước. Cho nên chúng ta không lạ gì thấy ông Hồ vẫn còn vướng mắc những từ ngữ đó nhân dịp ông chính thức hóa một từ ngữ và một khái niệm mới, khái niệm "yêu nước chân chính".

Từ ngữ này xuất hiện vào dịp Đảng Cộng Sản Việt Nam xuất hiện công khai trở lại, tháng 2-1951, dưới ngụy danh là Đảng Lao Động Việt Nam, vào dịp Đại Hội II của Đảng. Đây là dịp ông Hồ tuyên bố Đảng Lao Động (Cộng Sản) Việt Nam là "một thành phần kháng khí của phe dân chủ thế giới do Liên Xô vi đại "cầm đầu". Và đặc biệt hơn, đây là dịp ông ta và ĐCSVN tung ra khái niệm "yêu nước chân chính" - một khái niệm lê-ni-nít then chốt - và sau đó bỏ tức nó vào năm 1959, trong đợt "cải tạo xã hội chủ nghĩa", với những từ ngữ "chủ nghĩa yêu nước", "yêu nước xã hội chủ nghĩa".

Từ một vấn đề tình cảm, tự phát từ trong lòng mỗi người qua cảm ứng với phong cảnh quê hương - sông núi, nước non, "non sơn gấm vóc", "sơn thủy hữu tình", nhân quần quanh mình, thân nhân, bạn bè, bà con, làng xóm, đồng hương - thương nước, qua từ ngữ "chủ nghĩa yêu nước", bị biến thành một đề tài tranh luận, một chuyện ý thức hệ, mưu toan xảo quyệt, tính toán lưu manh - cho Đảng, cho Đệ Tam Quốc Tế, cho "Cách mạng thế giới" - với những lập luận và từ ngữ khó nghe.

Mưu toan của ông Hồ và nhóm lãnh tụ cộng sản đồ đệ của ông khi đưa ra quan niệm "yêu nước chân chính" là dùng tiên chuẩn lê-ni-nít này để phủ nhận tính cách thương nước của những nhà cách mạng Việt Nam trước thời cộng sản, và thanh toán tất cả những người Việt thương nước

nhưng không có "tinh thần yêu nước chân chính", nghĩa là theo kiểu cộng sản, đang và sẽ chống đối họ.

"Chân chính" = "quốc tế vô sản"

Ông Hồ định nghĩa tinh thần "yêu nước chân chính" là "khác hẳn với tinh thần "vị quốc" của bọn đế quốc và phản động" - nghĩa là Pháp, Mỹ và những người Việt Nam không chấp nhận cộng sản. Những người nhóm thứ nhứt sẽ được gán thêm tính cách "kẻ thù số một của nhân loại" và những người thuộc nhóm thứ hai sẽ được liệt vào hàng ngũ "Việt gian" mà những người Việt tranh đấu cho độc lập phải triệt để thù ghét, thanh toán, thanh toán tự do và coi hành động như vậy là hành động "yêu nước", đáng tự hào và đáng được tán thưởng. Nhân danh gì? Ông Hồ nói rõ: tinh thần yêu nước "chân chính" là "một bộ phận của tinh thần quốc tế vô sản". Nghĩa là người Việt Nam muốn cho sự yêu nước của mình được công nhận là "chân chính" thì phải yêu luôn quốc tế vô sản. Khái niệm này sẽ đưa người Việt đi sâu vào quỹ đạo cộng sản. Điểm này sẽ được đề cập đến vào giai đoạn sau.

Ở đây ta cần nói đến sự lúng túng của ông Hồ với những khái niệm cổ truyền về "thương nước" và "ái quốc". Nếu ta xét kỹ những tuyên bố, diễn văn, v.v... của ông ta từ tháng 9-1945, lúc ông ra mắt đồng bào Việt Nam, cho đến tháng 9-1969, lúc ông đi quy tụ với các "cụ" (Mác-Lênin-Stalin-Mao...) thì ta thấy trước năm 1949, nghĩa là trước khi có sự yểm trợ quy mô của Trung Cộng, và chưa biết thắng bại thế nào, ông dùng lẫn lộn những từ ngữ: "lòng yêu nước", "người yêu nước", "lòng ái quốc", "người ái quốc".

Từ đầu năm 1949, ông Hồ bắt đầu dùng những từ ngữ: "tinh thần yêu nước", "tiếng nói yêu nước", "cuộc khởi nghĩa yêu nước", "những người Việt Nam yêu nước", dùng "yêu nước" với tác dụng là tính từ tuy rằng, như vậy, rất lúng túng, chướng tai: *tiếng nói* và *cuộc khởi nghĩa yêu nước*! Những từ ngữ "lòng ái quốc", "người ái quốc" biến mất.

Đồng thời, khẩu hiệu mới, hay đúng hơn, được công khai đưa ra lại là: "Đảng

Cộng Sản Đông Dương muôn năm" và cách mạng thế giới muôn năm", và Việt Nam có thêm nhiệm vụ "giúp sức vào công việc giải phóng Đông nam Á".

Tháng 2-1951, lúc ĐCSVN tái xuất dưới danh nghĩa "Đảng Lao Động Việt Nam", như đã nói trên, ông Hồ tung ra cụm từ và khái niệm "yêu nước chân chính". Và cũng nhân dịp này ông công bố Liên Xô là "Tổ quốc xã hội chủ nghĩa"; đồng thời Việt Nam chính thức trở nên "tiền đồn của xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á".

Năm 1959, ông Hồ tung ra từ ngữ mới: "chủ nghĩa yêu nước". Yêu nước bây giờ không còn là một cảm tình, không thuộc về lãnh vực tình cảm, không là một cái gì tự phát và phổ cập trong dân chúng Việt Nam nữa, mà thành một "chủ nghĩa" thuộc lãnh vực ý thức hệ, thành một khí cụ đấu tranh của một đảng chính trị, qua tính toán lợi hại, qua tính toán lợi hại đúng về phương diện quyền lợi, thế lực của Đảng, của Đệ Tam Quốc Tế và "Cách mạng thế giới".

Ông Hồ không ngừng nhắc đề đề rằng "tinh thần yêu nước chân chính" phải "gắn liền với tinh thần quốc tế vô sản". Là người yêu nước chân chính, đảng viên cộng sản phải có tinh thần vô sản quốc tế cao, và cụ thể, phải làm "nghĩa vụ quốc tế", và lấy đó là "vinh quang". Cuộc đấu tranh của họ, như Tuyên Ngôn Đảng Cộng Sản giải thích, "dù về mặt nội dung không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc". Điểm này được ghi lại là một trong những nghị quyết lớn của ĐCSVN trong những năm 1930.

Ông Hồ nhắc nhở đảng viên, cán bộ rằng "tiêu chuẩn số một của một người cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng" [theo nghĩa của Lênin và ông Hồ: đó là cách mạng quốc tế]. Và, trong chiều hướng này, ông đã nhắc nhở đảng viên, cán bộ, và nhứt là quân nhân đảng viên: "Trung với Đảng, hiếu với dân". Trong khẩu hiệu này, "Nước" biến mất. Theo văn hóa truyền thống Việt Nam, Vua và Nước đồng nghĩa, Vua được coi như hiện thân của Nước, cho nên khi ông Hồ và đề đề của ông tuyên bố "Trung với Đảng, hiếu với dân", họ tự phong là Vua Nước Việt Nam. Khẩu hiệu "Trung Quân Ái Quốc bị thay thế bằng khẩu hiệu "Trung với Đảng, hiếu với dân", vì nay Đảng là Vua, Đảng là Nước.

Điều trên đây sẽ được thể chế hóa trong điều 4 của Hiến Pháp Việt Nam năm

1992. Nó có hai hậu quả lớn. Một là: trong thời gian Liên Xô chưa sụp đổ, vì yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội, và Tổ Quốc của những người xã hội chủ nghĩa là Liên Xô, nên ông Hồ và đề đề của ông buộc người dân Việt phải lấy Liên Xô làm Tổ Quốc. Hai là: quân đội Việt Nam, vì phải trung với Đảng, nay Đảng là Vua, nên sứ mạng chính yếu của họ là bảo vệ Đảng, và tuân theo lệnh của Đảng đàn áp, tiêu diệt những công dân Việt mà lãnh đạo Đảng lên án là phản cách mạng, chống Đảng. Theo Hiến Pháp hiện nay của Việt Nam, đối với quân đội Việt Nam, chống Đảng là phạm trọng tội, là phản quốc, vì chống Đảng là như ngày xưa: chống lại Triều Đình là phạm trọng tội, đáng bị tử hình và tru di tam tộc.

Từ Phạm Văn Đồng đến Lê Duẩn.

Điều vừa nêu trên đây được ông Phạm Văn Đồng, là một đề đề thân tín hạng nhứt của ông Hồ, ủy viên Bộ Chính Trị và Thủ Tướng trong hơn 30 năm trời, giải thích trước khi ông Hồ phát động cuộc "cải tạo xã hội" đại quy mô năm 1959. Trong bài "Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội", đăng trong *Tạp Chí Cộng Sản* tháng 8-1958 và được đăng lại năm 1985 trong sách *Những chặng đường thắng lợi về vang* (Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1985), ông ta đưa ra những luận đề sau đây:

- "Chủ nghĩa yêu nước của giai cấp công nhân hoàn toàn hòa hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản".

- "Yêu nước là xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội là yêu nước".

- "Yêu nước là tiếp thu chủ nghĩa xã hội".

- "Chủ nghĩa yêu nước phải tiến tới gặp chủ nghĩa xã hội, hòa mình với chủ nghĩa xã hội".

- "Chúng ta phải làm cho nhân dân miền Bắc, không những chỉ nhân dân lao động, mà mọi tầng lớp nhân dân cho đến người tư sản dân tộc, người nhân sĩ vì yêu nước mà thành thật tiếp thu chủ nghĩa xã hội, tán thành việc cải tạo nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội...".

Trong một tác phẩm khác (*Một số vấn đề nhà nước*, Hà Nội, NXB Sự Thật, 1980), ông Đồng giải thích rằng ông Hồ là "hiện thân của chủ nghĩa quốc tế vô sản vô cùng trung thực và trong sáng", và con đường của Hồ Chí Minh là con đường "từ lòng yêu nước thiết tha đến với chủ nghĩa Mác-Lênin để trở thành chủ nghĩa yêu nước

thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản".

Qua những diễn tiến trên đây, chúng ta không ngạc nhiên khi thấy ông tổng bí thư Lê Duẩn, nhân danh ĐCSVN, nhảy một bước vọt rất ngoạn mục chưa hề thấy trong lịch sử Việt Nam khi ông tuyên bố tại Đại Hội IV (1976) rằng "Ngày nay, Tổ Quốc ta đã hoàn toàn độc lập thì dân tộc ta và chủ nghĩa xã hội là một". Trung Ương Đảng lại nhảy một bước ngoạn mục hơn nữa và tuyên bố: "Ngày nay, nước nhà đã độc lập thì Tổ Quốc và chủ nghĩa xã hội là một".

Những điều trên đây có nghĩa là biết bao nhiêu ngàn, vạn, triệu người Việt Nam tranh đấu trong 30 năm với tin tưởng rằng như vậy là tranh đấu cho xứ sở độc lập, để mình lại có một Tổ Quốc và có quyền tự do thương Tổ Quốc đó, nhưng khi thành công rồi thì Tổ Quốc lại bị ĐCSVN tiêu diệt mất, và thay vào đó họ đưa ra một chủ nghĩa nhập cảng từ Liên Xô!

Cho nên chúng ta không ngạc nhiên lắm khi thấy từ ngay trong hàng ngũ ĐCSVN xuất hiện những người lên tiếng tố cáo lãnh tụ ĐCS đã lợi dụng lòng thương nước và sự hy sinh của họ để gây thế và lực cho Đảng thay vì phục vụ quyền lợi thực sự của Nước và Dân Việt Nam. Danh sách của những người này càng ngày càng dài. Tên tuổi của họ đã thành quen thuộc đối với chúng ta: Hà Sĩ Phu, Lữ Phương, Đỗ Trung Hiếu, Tiêu Dao Bảo Cự, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, v.v...

Những người này đã lên tiếng chống điều 4 của Hiến Pháp 1992 vì, theo điều này, yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội là Tổ Quốc, ĐCS là hiện thân của chủ nghĩa xã hội nên ĐCSVN là Tổ Quốc, yêu Tổ Quốc là phải yêu đảng đó. Lại càng không thể nói rằng những người như Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, và bao nhiêu người khác đã hy sinh cả cuộc đời tranh đấu trong hàng ngũ ĐCS là phản quốc vì nay họ thức tỉnh và từ chối tiếp tục đi theo con đường mà nhóm lãnh đạo hiện tại của Đảng vạch ra, và, theo gương ông Hồ, trở thành "hiện thân của chủ nghĩa quốc tế vô sản vô cùng trung thực và trong sáng".

Nhưng về phía lãnh đạo hiện tại của ĐCSVN vẫn không có thay đổi. "Trung với Đảng, hiếu với dân" vẫn là cái khung bao của Đại Hội VIII vừa qua. Động lực của những người điều khiển Đại Hội VIII

(Xem tiếp trang 16)

Những phát hiện mới về một phiên tòa

Phiên tòa ngày 22-8-1996 xử Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu và Nguyễn Kiến Giang đã được dư luận trong và ngoài nước bình luận nhiều. Dù nội dung phiên tòa bị bung bít nhưng qua những thông tin tối thiểu và kết quả chính thức được TTXVN thông báo, dư luận chung đều đánh giá đó là một phiên tòa lúng túng, bất công và không hiệu quả như nhà nước muốn.

Sau phiên tòa, một số thông tin mới được tiết lộ giúp chúng ta phát hiện thêm một số vấn đề mới rất hữu ích cho tình hình chung.

Trường hợp Hà Sĩ Phu bị bắt như thế nào là một điều bí ẩn mãi đến khi ra tòa Hà Sĩ Phu mới có dịp công khai nói ra. Trong lúc đi xe đạp trên đường phố Hà Nội, ông đã bị hai người đi xe Honda chèn ngã và định giật lấy túi xách. Ông la lên "ăn cướp, ăn cướp!". Lập tức có công an đến can thiệp ngay. Nhưng thay vì bắt kẻ cướp, công an lại đưa ông về đồn, khám xét túi xách, tìm thấy trong đó cái gọi là "tài liệu bí mật", tức bức thơ của ông Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính Trị ngày 9-8-1995. Sau đó công an bắt giữ ông luôn.

Như thế, vấn đề đã rõ và nhiều người miền Bắc không còn lạ gì cái trò "cinéma" cổ lỗ si này, nhưng người ta ngạc nhiên khi đã đến thời kỳ đổi mới, mở cửa rồi mà bản cù vẫn còn được diễn lại. Thì ra đổi mới cũng không phải dễ dàng. Có nhiều ngón nghề cũ, vẫn phải xài lại. Đây cũng là một loại "bí mật của nhà nước" vì từ khi bị bắt Hà Sĩ Phu không được nói ra và vợ ông hai lần vào thăm cũng không được phép hỏi chồng, nhiều lần hỏi công an nhưng công an từ chối không chịu trả lời.

Khi ông chánh án hỏi trình độ văn hóa của Hà Sĩ Phu như thế nào, Hà Sĩ Phu trả lời: *"Tôi không biết trình độ văn hóa của tôi ra sao vì điều này khó nói được nhưng về học vấn, tôi có học vị Phó tiến sĩ về sinh học tại nước Cộng Hòa XHCNTiệp Khắc"*. Thật là một cách nói châm biếm đúng kiểu Hà Sĩ Phu, không lẫn vào đâu được. Thế nhưng vị chánh án lại gặng hỏi: *"Như thế anh đã học hết lớp 10 chưa?"*. Toàn thể

cử tọa của phiên tòa nghiêm trọng này, mà hầu hết là người của nhà nước, đều không nhận được cười phải cười ồ.

Có người ngạc nhiên không hiểu tại sao nhà nước lại bố trí một chánh án như thế để chủ tọa phiên tòa xử ba nhà trí thức nổi tiếng về lý luận. Thật ra đây là một hiện tượng đáng mừng. Người ta nhớ lại phiên tòa xử Hoàng Minh Chính - Đỗ Trung Hiếu, cách Hoàng Minh Chính đối đáp với chánh án một cách kể cả, át giọng đến nỗi người nghe nhiều khi không biết ai xử ai. Sau đó mọi người còn biết đến lá thư ngày 9-8-1996 của ông Hoàng Minh Chính gửi hai ông chánh án sau khi ông hết hạn tù, yêu cầu hai điều:

1. Công khai hóa toàn bộ nội dung hai phiên tòa xử ông bằng cách cho các nhà báo, các nhà nghiên cứu và bất kỳ ai cũng đều được tự do tiếp cận các băng ghi âm và băng ghi hình mà Tòa Án đã ghi lại đầy đủ từ A đến Z.

2. Công dân Hoàng Minh Chính sẵn sàng tranh luận công khai với ông thẩm phán Nguyễn Quang Đẩu đã ngồi ghế chánh án phiên tòa sơ thẩm Hà Nội ngày 8-11-1995 và ông thẩm phán Vũ Khắc Xương đã ngồi ghế chánh án phiên tòa phúc thẩm tối cao kiêm chung thẩm ngày 18-12-1995.

[Cuộc tranh luận nhằm làm rõ sự thật về tính hợp pháp hay phi pháp của hai phiên tòa kể trên. Toàn bộ chi phí cho cuộc tranh luận đó, công dân Hoàng Minh Chính tự nguyện đảm nhận hết].

Có lẽ sau này, các thẩm phán tử tế không ai dám ngồi ghế chánh án phiên tòa xử Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang vì sợ sẽ biến thành trò cười cho thiên hạ. Chỉ có thẩm phán dám hỏi Hà Sĩ Phu học hết lớp 10 chưa, thuộc loại "điếc không sợ súng" mới đủ tầm cỡ chủ tọa phiên tòa này thôi.

Phiên tòa có ba luật sư biện hộ cho hai ông Lê Hồng Hà và Hà Sĩ Phu, còn ông Nguyễn Kiến Giang tự biện hộ lấy. Các luật sư cũng như ông Nguyễn Kiến Giang

đều tập trung phân tích hai vấn đề: không có gì gọi là tài liệu bí mật và không có ai cố ý tiết lộ bí mật của nhà nước. Các lý lẽ đưa ra đều hết sức thuyết phục.

Sau phiên tòa, giới thạo tin cung đình cho biết Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương đã gửi Bộ Chính Trị một báo cáo về phiên tòa có hai nhận định quan trọng:

1. Chưa có phiên tòa nào các luật sư lại biện hộ một cách hăng hái, nhiệt tình như phiên tòa này.

2. Các lý lẽ buộc tội tòa án đưa ra đều "đầy sức không thuyết phục".

Thật là ý nghĩa. Từ xưa, dưới chế độ này, có luật sư nào dám hăng hái biện hộ cho các bị cáo bị kết tội phản động về chính trị. Có mà om xương. Và các lý lẽ của luật sư, bị cáo "đầy sức thuyết phục" trong khi công tố buộc tội lại "đầy sức không thuyết phục". Hà Sĩ Phu khi biết được chắc rất thú vị với trò chơi chữ này.

Như thế, phiên tòa ngày 22-8-1996 xử ba ông Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang thật là một hiện tượng đáng mừng. Đây là thật sự là một bước tiến của dân chủ. Trong phiên tòa xử những người bất đồng quan điểm với chế độ này, công lý và sức mạnh thuộc về các bị cáo chứ không phải thuộc về tòa án của nhà nước. Đúng như dư luận chung đã nhận định, phiên tòa đã lúng túng, lố bịch và không hiệu quả như nhà nước mong muốn.

Tốt nhất là hãy công khai hóa mọi chuyện, thực hiện nhà nước pháp quyền, thực hiện công lý của nhân dân chứ không phải công lý của nhà nước độc tài. Chỉ có một chế độ dân chủ thực sự mới đưa quốc gia đến tiến bộ và phồn vinh, trong đó những người trí thức tài năng và nhiệt tâm với đất nước như Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang, Hoàng Minh, Đỗ Trung Hiếu và nhiều người khác nữa, sẽ góp phần xứng đáng của mình chứ không phải mất bao nhiêu thời gian vào ngồi trong nhà đá.

Tiêu Dao Bảo Cự
Đà Lạt, cuối tháng 9 năm 1996

Hai bức thư của ông Hoàng Minh Chính

- Yêu cầu đối thoại với tổng bí thư Đỗ Mười, theo lời hứa của chính ông Đỗ Mười.

- Yêu cầu đưa công khai các tài liệu về hai phiên tòa đã xử ông.

LTS. Chúng tôi vừa nhận được từ trong nước hai bức thư của ông Hoàng Minh Chính. Bạn bè và gia đình ông yêu cầu các phương tiện thông tin ở nước ngoài công bố hai lá thư này để đồng bào hải ngoại và dư luận quốc tế hiểu rõ thêm vụ án.

Gia đình ông cho biết một triệu đồng Việt Nam (giá trị bằng gần 100 USD hoặc gần 500 quan pháp) mà cơ quan tài chính của đảng cộng sản đưa không có tác dụng gì trong việc bồi dưỡng sức khỏe ông Chính bị suy sụp vì sự phi lý và thái độ ức hiếp kiểu cường hào của đảng cầm quyền.

Đáp ứng hai yêu cầu chính đáng trên đây của ông Chính là cách bồi dưỡng sức khỏe thiết thực và có hiệu quả nhất cho ông Hoàng Minh Chính, người chiến đấu kiên cường đòi công lý cho ông và cho toàn xã hội. Để chờ xem phản ứng của ông Đỗ Mười và nhà cầm quyền về hai yêu cầu này.

Kính gửi Vị Tổng Bí Thư Đỗ Mười,

Ban sớm ngày 7-7-1996, GS Nguyễn Khoa Diệu Hồng tới thăm và thông tin cho tôi được biết:

Thư Bà viết ngày 16-6-1996 gửi lên Vị Tổng Bí Thư Đỗ Mười, với lời kính thăm và sáng kiến của Bà đề nghị Vị Tổng Bí Thư nên có cuộc tiếp xúc với công dân Hoàng Minh Chính. Vị Tổng Bí Thư Đỗ Mười đã chấp thuận sáng kiến này và hứa sẽ sắp đặt cuộc gặp vào ngày tháng thuận tiện. Ông Trần Lưu Vị, trưởng ban Tài chính quản trị trung ương đảng đã thông báo lại ý kiến đó của Vị Tổng Bí Thư cho Bà Nguyễn Khoa Diệu Hồng được biết. Đồng thời theo lệnh của Vị Tổng Bí Thư Đỗ Mười, ông Trần Lưu Vị đã nhờ Bà Diệu Hồng chuyển đưa tay cho Bà Lê Hồng Ngọc số tiền một triệu đồng để bồi dưỡng cho ông Hoàng Minh Chính đang đau yếu (sau 12 tháng tù giam chính trị).

Thời gian đang trong trại giam Thanh Xuân (Bộ Nội Vụ) tôi cũng đã được gia đình thông báo ý kiến truyền đạt của Vị Tổng Bí Thư Đỗ Mười qua ông Nguyễn Đình Hương (Trưởng ban bảo vệ chính trị trung ương đảng), ông Hà Nghiệp (cố vấn của tổng bí thư Đỗ Mười) và đại tá Phạm Chuyên rằng sau khi tôi mãn hạn tù về Tổng Bí Thư Đỗ Mười sẽ gặp.

Lời khẳng định lại mới đây của Vị Tổng Bí Thư Đỗ Mười về cuộc gặp tôi sắp tới - thông qua lời truyền đạt của Giáo sư Nguyễn Khoa Diệu Hồng, nguyên chủ tịch Ban chấp hành hội Liên hiệp phụ nữ Hà Nội), phu nhân quả phụ Phó Thủ tướng Đặng Việt Châu, nhà cách mạng lão thành 85 tuổi, chí công vô tư, người bạn quý thân thiết nhất của tôi - khiến cho tôi tin rằng lời nói đó là sự thật.

Trước tình cảm quý giá đó của Vị Tổng Bí Thư Đỗ Mười, tôi xin có lời cảm ơn trân trọng nhất.

Đồng thời tôi cũng sẽ cố gắng chuẩn bị chu đáo nhất ngõ hầu trình bày được những ý kiến ích quốc lợi dân chân thành

nhất để Vị Tổng Bí Thư cho ý kiến.

Ngoài ra, tôi không hề có bất kỳ một điều gì, một ý kiến gì về quyền lợi riêng tư cho mình cả.

Xin kính chúc Vị Tổng Bí Thư DCSVN, hai lần được bầu lại - Ngài Đỗ Mười nhiều sức khỏe và những điều tốt lành nhất.

Kính,

Công dân **Hoàng Minh Chính**

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 1996

Kính gửi: Ông Thẩm phán Vũ Khắc Xương (Nguyên Chánh án Tòa án Phúc thẩm Tối cao kiêm Chung thẩm phiên tòa ngày 18-12-1995)

Đồng kính gửi: Ông Thẩm phán Nguyễn Quang Đẩu

(Nguyên Chánh án Tòa án Sơ thẩm Hà Nội phiên tòa ngày 8-11-1995)

Thưa ông Thẩm phán,

Công dân Hoàng Minh Chính đã phải trả đủ 12 tháng tù giam đầy ải hành hạ trong lao tù, trở về nhà ngày 14-6-1996 còn bị đau ốm liên một tháng rưỡi nữa.

Cho tới hôm nay, dư luận trong và ngoài nước vẫn tiếp tục đặt hai câu hỏi:

1. Tại sao hai phiên tòa sơ thẩm (ngày 8-11-1995) và phúc thẩm tối cao kiêm chung thẩm (ngày 18-12-1995) công bố là tòa án xét xử công khai mà thực ra lại họp xử kín tuyệt đối?

2. Nội dung thực chất của hai phiên tòa đó là gì mà các nhà báo quốc tế và quốc nội không được phép vào dự nghe (ngoại trừ vài trường hợp đặc biệt)?

Phải chăng có điều gì uẩn khúc ở đây? Công dân Hoàng Minh Chính ngay từ một tháng trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, đã nhiều lần đề nghị Tòa án xét xử thật công khai, yêu cầu mặc loa phóng thanh ra bên ngoài cho nhân dân Hà Nội được nghe phiên tòa như có tiền lệ xử công khai vụ án ông Tạ Đình Đề năm 1976 mặc loa ra bên ngoài Tòa án 6 ngày liền cho nhân dân được nghe. Nhưng Tòa án làm ngơ, lại lập

phiên Tòa tối mật.

Để thỏa mãn dư luận rộng rãi, chính đáng, đúng với tiêu chí lớn của Nhà nước ta là "Nhà nước của dân do dân, vì dân", "Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra", "Xây dựng một nhà nước pháp quyền", tôi xin phép đề xuất hai phương án:

- Công khai hóa toàn bộ nội dung hai phiên Tòa đó bằng cách mở cửa cho các nhà báo, các nhà nghiên cứu và bất kỳ ai cũng đều được tự do tiếp cận các băng ghi âm và băng hình mà Tòa án đã ghi lại đầy đủ từ A-Z.

- Công dân Hoàng Minh Chính sẵn sàng tranh luận công khai với ông thẩm phán Nguyễn Quang Đẩu đã ngồi ghế chánh án phiên tòa sơ thẩm Hà Nội ngày 8-11-1995 và ông thẩm phán Vũ Khắc Xương đã ngồi ghế chánh án phiên tòa phúc thẩm tối cao kiêm chung thẩm ngày 18-12-1995.

Cuộc tranh luận nhằm: Làm rõ sự thật về tính hợp pháp hay phi pháp của hai phiên tòa kể trên. Toàn bộ chi phí cho cuộc tranh luận đó công dân Hoàng Minh Chính tự nguyện đảm nhận hết.

Tôi thiết nghĩ, chỉ có biện pháp công khai hóa đó mới đánh tan được dư luận tồn tại suốt một năm nay rằng: Hai phiên tòa sơ thẩm ngày 8-11-1995 và phúc thẩm tối cao kiêm chung thẩm ngày 18-12-1995 là mờ ám và trái pháp luật.

Thưa ông thẩm phán,

Tôi hy vọng rằng theo đúng khẩu hiệu Nhà nước và Tòa án CHXHCN Việt Nam luôn luôn dương cao là "Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật".

Ngài thẩm phán Nguyễn Quang Đẩu và Ngài thẩm phán Vũ Khắc Xương sẽ vui lòng chấp thuận hai kiến nghị trên của tôi như trên, hoàn toàn hợp hiến, hợp pháp, hợp với đòi hỏi của dư luận rộng rãi quốc nội và quốc tế muốn được biết sự thật khách quan trong sáng về vụ án Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu đầy bí ẩn.

Kính,

Công dân **Hoàng Minh Chính**

Thông Luận 98 - Tháng 11.96

Tinh thần bao dung trong chính trị

Vũ Thiện Hán

Hòa giải hòa hợp dân tộc là chủ trương chính trị dựa trên tinh thần bao dung, một giá trị đạo đức của con người đã được hầu hết các tôn giáo, tư tưởng lớn của nhân loại cổ xúy từ hàng ngàn năm. Các xã hội văn minh, tiên tiến hiện nay là những nơi mà con người đã biết thể hiện tinh thần bao dung qua các hình thức tổ chức và quản lý xã hội, nhà nước, bằng luật pháp, biết đề cao tinh thần này qua những giá trị nhân bản như tự do, bình đẳng, nhân quyền. Trong khi đó chiến tranh, bạo lực, hận thù, tội lỗi vẫn còn ngự trị ở những nơi, những vùng mà tinh thần bao dung hoàn toàn thiếu vắng, không được coi là một giá trị nhân đức. Quyền lực, đam mê và những ý thức hệ chính trị, tôn giáo, chủng tộc quá khích của thiểu số lãnh đạo vẫn là những nguyên do chính của những thảm cảnh trong lịch sử nhân loại. Tổng quát hơn nữa, những quan điểm, thái độ, hành động bất bao dung vẫn là những đe dọa thường xuyên đối với mọi sinh hoạt của con người trong mọi xã hội, mọi cộng đồng ở những mức độ khác nhau.

Một xã hội chỉ an bình, tiến bộ nếu tinh thần bao dung là một đồng thuận được đa số chấp nhận, cổ xúy và bảo vệ cũng như một chế độ dân chủ chỉ có được và tồn tại khi có những con người có tinh thần dân chủ. Tình trạng thiếu bao dung trầm trọng của xã hội Việt Nam hiện nay là điều thiết tưởng người Việt cần ý thức để tu bổ, xây dựng. Đề cập đến một vấn đề có tính chất luân lý, đạo đức trên một tờ báo tranh đấu chính trị là một điều khó, có vẻ như không hợp với nội dung cũng như khuôn khổ ngắn gọn của tờ báo nhưng chúng tôi lại nghĩ khác. Vì bao dung còn là tinh thần đạo đức nền tảng của dân chủ đa nguyên, mục tiêu vận động tranh đấu hiện tại của đa số người Việt cũng như của Thông Luận. Cho nên mặc dầu khó khăn cũng cần phải được trao đổi, thảo luận. Trong tinh thần đó, tôi xin đề cập tới một số vấn đề liên quan tới tinh thần bao dung.

Đầu tiên là việc minh định ý nghĩa của tinh thần bao dung. Sau đó là tìm hiểu nguyên do đưa những thế lực, những con người thành bất bao dung. Cuối cùng là

câu hỏi tại sao người Việt Nam thường được nhìn nhận là có khả năng thích hợp, hấp thụ những tôn giáo, những tư tưởng lớn rất bao dung, nhân bản như Phật Giáo, Công Giáo và trong một chừng mực nào đó Khổng Giáo, Lão Giáo lại sản xuất ra, từ nhiều thế kỷ nay, những chế độ, những nhà cầm quyền không bao dung gì cả? Như vậy làm sao cổ xúy, thực hiện tinh thần bao dung tích cực và đúng đắn ở Việt Nam ?

Ý nghĩa của bao dung

Đầu tiên về từ ngữ theo tôi cần phân biệt bao dung với một số danh từ khác như khoan hồng, khoan nhượng, khoan thứ, khoan dung, dung thứ, dung dưỡng. Những từ này có ý nghĩa bất bình đẳng của kẻ trên đối với người dưới, của người không có tội đối với kẻ có tội. Trong khi đó ý niệm bất bình đẳng gần như không có trong danh từ bao dung. Đồng hóa bao dung với những danh từ trên là vô tình hay cố ý cho nó một ý nghĩa tiêu cực, khó chấp nhận cho người nghe cũng như người đề xướng.

Tinh thần bao dung, đúng trên phương diện *thái độ nhận thức* rất gần với tinh thần khoa học của hậu bán thế kỷ thứ 20 này, rất gần với thái độ phá chấp, thực nghiệm của Phật Giáo. Thật vậy, những khám phá của khoa học kỹ thuật với những phương tiện thông tin, giao thông tiến bộ vượt bậc so với trước đây đã cho phép con người nhìn rõ các khác biệt của thực tại, ý thức rõ những giới hạn về hiểu biết của mình trên mọi lãnh vực. Từ đó, biết rõ và đúng hơn trước giá trị tương đối của những lý thuyết mà trước đây không lâu nhiều người đã tưởng rằng là chân lý, là sự thật bất di dịch. Những khám phá mới, lý thuyết mới thường bổ xung hay thay thế những lý thuyết cũ, kỹ thuật cũ, cho phép con người tiến thêm một bước trên con đường tiếp cận sự thật. Nhưng thêm một bước tiến con người thường lại thấy thêm được những vấn đề mới, thách đố mới, liên miên bất tận. Do đó thái độ nhận thức bao dung cũng như khoa học là khiêm tốn, cẩn trọng và luôn luôn cởi mở để đón nhận đủ kiến thức mới, ý kiến, tư tưởng khác biệt và chỉ bác bỏ những gì khi mình đã

kiểm chứng bằng thử nghiệm nghiêm túc. Trên những lãnh vực thuộc khoa học tự nhiên thái độ đó tương đối phổ biến vì các thay đổi đã và còn diễn ra rất nhanh, rất nhiều, ngay trước mắt. Trong các khoa học nhân văn, xã hội, sự sụp đổ không chới chới được của chủ nghĩa cộng sản cũng đã làm rõ vấn đề. It còn ai ngỡ cuồng tự nhận là đã nắm được "chân lý lịch sử" hay sự thật tuyệt đối. Thực tại thường phức tạp, đa dạng nhất là những hiện tượng, sự kiện về xã hội và con người. Hơn nữa, khác với những hiện tượng thuộc khoa học tự nhiên, người ta không thể tách một hiện tượng, một sự kiện xã hội ra khỏi thời điểm, hoàn cảnh với rất nhiều ẩn số của nó. Cho nên thận trọng nhưng cởi mở trở thành thái độ cần thiết và bình thường trong việc tìm hiểu sự thật cũng như trong hành động. Đó là ảnh hưởng tốt của kỹ thuật, khoa học trên thái độ nhận thức của con người. Các xã hội tiên tiến vì tôn trọng tinh thần này nên đã tiến bộ và tiếp tục bỏ xa các nước chậm tiến, lạc hậu.

Trong Phật Giáo, thái độ nhận thức phá chấp, theo hiểu biết giới hạn của tôi, cũng nhằm giáo hóa cho con người khỏi sở tri chướng, nghĩa là khỏi bo bo giữ lấy một mô kiến thức giới hạn mà không biết tiếp nhận gì thêm từ những nguồn kiến thức khác ở bên ngoài. Nói cách khác, thái độ khoa học cũng như thái độ phá chấp là việc ý thức rõ tính phức tạp và biến đổi của thực tại để từ bỏ đam mê "độc quyền chân lý" thường thấy ở những xu hướng quá khích, cực đoan. Con người, tổ chức, xã hội được gọi là bao dung khi có thái độ nhận thức cởi mở, tôn trọng khác biệt để cầu tiến.

Do đó bao dung đòi hỏi sự hiểu biết và chính sự hiểu biết khiến thái độ bao dung không trở thành ba phải. Bao dung khác ba phải như một người thầy thuốc chân chính khác với ông lang băm. Người thầy thuốc chân chính biết giới hạn khả năng hiểu biết của mình nên luôn luôn tìm tòi, học hỏi khi hành nghề. Trong khi ông lang băm chỉ nhằm bịp bợm hay vì không hiểu biết gì nên bệnh gì cũng chữa bậy.

Kiến thức còn cho phép dả phá tận gốc rễ những quan điểm bất bao dung. Chẳng hạn những khám phá mới về sinh học (về gen) cho phép bác bỏ hoàn toàn những luận điểm phát xít về khác biệt chủng tộc.

Về mặt luân lý, đạo đức của quan hệ giữa người đối với người trong xã hội, tinh thần bao dung nằm trong đức từ bi của đạo Phật cũng như tình bác ái của Thiên Chúa Giáo. Trong lãnh vực này bao dung đầu tiên có nghĩa là thành tâm đón nhận khác biệt và hơn thế nữa còn bao gồm ý muốn vị tha, hỗ tương để diệt khổ hay mưu cầu bình an, hạnh phúc cho người khác. Vì thương yêu hay xót xa con người như vậy, bao dung đối lập với bạo lực và áp bức nhằm hủy diệt con người. Tôn trọng, phục vụ con người, bao dung không thể là thái độ dửng dưng trước tội ác và điều xấu mà trái lại là một sức mạnh tinh thần để đóng góp, xây dựng một xã hội công bằng và nhân bản hơn. Trong các tôn giáo và đặc biệt Thiên Chúa Giáo tinh thần bao dung còn được đưa tới sự tha thứ lỗi lầm mà con người có thể phạm phải để từ đó cho phép người phạm tội có thể hòa nhập lại cộng đồng xã hội. Người có tín ngưỡng và bao dung là người hiểu biết và thường có khả năng chia sẻ lòng tin của mình với người khác. Trái lại, người cuồng tín vì muốn áp đặt lòng tin của mình trên người khác nên thường được kết quả ngược lại. Cho nên ngay về mức độ và hiệu quả của lòng tin, người bao dung cũng hơn xa kẻ cuồng tín.

Thế lực, tổ chức và con người bất bao dung

Vì những ý nghĩa tích cực và tốt đẹp của tinh thần bao dung cho nên có lẽ không ai ra mặt chống hay chủ trương bất bao dung. Nhưng những tổ chức, thế lực và những con người bất bao dung vẫn còn rất nhiều, nhất là trong giới lãnh đạo các tập thể và những người kêu gọi, cổ xúy cho tinh thần bao dung do đó thường bị chụp mũ lên án gắt gao là hèn nhát, thụ động, thiếu lập trường ... Nguyên do của tình trạng này, từ xưa tới nay, đầu tiên vẫn là quyền lực và lợi lộc cá nhân hay bè đảng, sau đó là đam mê, cuồng tín vì thiếu hiểu biết và cuối cùng là thái độ trốn trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác. Xã hội càng chậm tiến, lạc hậu thì tệ trạng này càng phổ biến, đưa tới những vi phạm

ngghiêm trọng về nhân quyền, tự do, công lý. Xin dẫn chứng bằng một vài thí dụ.

Những chế độ độc tài, độc tôn, toàn trị còn lại trên thế giới hiện nay là những hình thức tổ chức xã hội bất bao dung ở mức độ cao nhất. Đối với những chế độ đó phân loại "cực tả" hay "cực hữu" không cần thiết vì bản chất của thiểu số cầm quyền như nhau. Đó là quyền lực và lợi lộc của bè nhóm, phe đảng. Thiểu số cầm quyền tại các nước độc tài thường một mặt ngăn chặn thông tin, cấm giao lưu tư tưởng, mặt khác nấp dưới một chủ nghĩa dân tộc cực đoan hay một ý thức hệ giả dối mà chính giới cầm quyền cũng không tin. Vài nước thuộc Nam Tư cũ và một số nước ở Châu Phi chẳng hạn sử dụng chủ nghĩa dân tộc quá khích. Còn Cuba, Việt Nam, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên thì vẫn nấp dưới ý thức hệ xã hội chủ nghĩa. Tinh thần bao dung không có đất nẩy nở vì hai điều kiện, kiến thức và liên đới, như đã trình bày ở trên đều bị ngăn cấm. Đầu tiên do chính sách ngu dân, cấm không cho tự do tư tưởng, ngôn luận, báo chí và kiểm soát chặt chẽ văn hóa. Sau đó là chính sách "chia để trị" bằng cách phân biệt đối xử, gây ty hiềm và dùng bạo lực để đàn áp.

Bất bao dung vì đam mê, cuồng tín được tìm thấy trong các xu hướng tôn giáo, bảo vệ truyền thống cực đoan như phái Hồi Giáo toàn nguyên (intégrisme) hay các tà phái (secte). Đam mê của các lãnh đạo này ban đầu đi từ phản ứng tự vệ vì cảm thấy thất thế trước những biến đổi do giao lưu văn hóa và sự va chạm của các nền văn minh. Sau đó họ tiến đến những chủ trương bất bao dung, đi ngược lại cả những điều răn dạy trong chính tôn giáo của họ. Thái độ bất dung này xuất phát từ việc từ chối hiện đại hóa những giá trị đạo đức cho phù hợp với những biến đổi của xã hội cũng như với những tiến bộ và khám phá, hiểu biết mới của nhân loại. Đường lối bất bao dung này đã đưa đến nhiều tội ác trong lịch sử. Nhưng vì đam mê và quên lịch sử, các lãnh đạo cực đoan đã kéo theo các tín đồ thiếu hiểu biết vào ngõ cụt. Không những về lâu dài, họ sẽ không tự vệ được mà còn mang thêm tội ác, phí phạm nhân mạng, gây tang tóc, đi ngược lại những mục tiêu đeo đuổi lúc ban đầu. Trường hợp Iran và các nước Hồi Giáo cực đoan cũng như "Thánh chiến" của nhóm Taliban tại Afghanistan mới

đây là những thí dụ thời sự.

Trường hợp bất bao dung thứ ba, ở mức độ phổ thông nhưng nhẹ hơn, là do thái độ trốn tránh trách nhiệm, đổ lỗi cho những kẻ yếu kém, thấp cổ, bé miệng. Xin lấy một thí dụ. Ngay ở các nước dân chủ tiền tiến Âu Mỹ, mỗi khi có khủng hoảng hay khó khăn kinh tế người ta lại thấy các xu hướng chính trị cực đoan đổ lỗi cho những người lao động nước ngoài đến kiếm sống bằng mồ hôi và sức lao động thay vì đặt rõ trách nhiệm về đường lối kinh tế của những người lãnh đạo. Ngược lại trong thời phát triển kinh tế, chính các chủ nhân ông đã không ngần ngại vi phạm luật lệ để đem vào cho bằng được những người lao động nước ngoài mà họ có thể trả lương bằng giá rẻ. Cũng may trong trường hợp này là nhờ trình độ dân trí cao và phản ứng bảo vệ của những trí thức, văn nghệ sĩ cấp tiến và các thế lực tôn giáo những chủ trương kỳ thị bất bao dung trên thường được giới hạn ở mức độ không quá nghiêm trọng. Nhưng sự kiện này chứng tỏ là tinh thần bao dung cần phải luôn được bảo vệ bằng hiểu biết và giá trị đạo đức của con người.

Trường hợp Việt Nam

Theo tôi nghĩ dân tộc Việt Nam, cùng như các dân tộc khác cùng hoàn cảnh, đã lập quốc từ lâu đời, đã phải va chạm với các nền văn minh lớn hơn, đã chịu biết bao thăng trầm của lịch sử thì những dân tộc đó hẳn phải bao dung mới hấp thụ được, tiêu hóa được các giá trị khác lạ để tồn tại. Trên đất nước Việt Nam khoảng chừng sáu mươi sắc tộc thiểu số đã sống chung hòa bình với người Kinh hàng bao thế kỷ. Những cuộc di dân trên các miền của đất nước do hoàn cảnh chiến tranh, đất nước bị phân chia, cũng không đặt ra vấn đề gì trọng đại hay gây ra thảm trạng nào. Đó là những chứng cứ về tinh thần bao dung trước đây của người dân Việt. Nhưng tình trạng hiện tại của xã hội, cộng đồng Việt Nam nói chung không phản ánh được tinh thần bao dung đó.

Nếu người dân thường vẫn có vẻ bao dung một cách thụ động, nghĩa là chịu đựng mọi chuyện và dùng khả năng thích ứng để sinh tồn thì trái lại về mặt sinh hoạt chính trị, xã hội tinh thần bao dung gần như thiếu vắng trên đất nước Việt, trong

cách đối xử giữa người Việt. Có người cho rằng đó là do hoàn cảnh chiến tranh và tình trạng quá nghèo túng. Cách giải thích đó không thuyết phục được nữa vì trước đây nước Việt cũng nghèo và sau chiến tranh hơn 20 năm tinh thần bất dung lại vẫn ngự trị trên đất nước. Theo tôi, trách nhiệm của tình trạng này hoàn toàn ở đảng cộng sản Việt Nam. Sau chiến tranh, họ vẫn tiếp tục chỉ đạo, quản lý hay đúng hơn là cai trị đất nước bằng công an, cảnh sát dựa trên khuôn mẫu có từ thời Stalin. Không khí sợ sệt, nghi kỵ lẫn nhau có ngay trong đảng ở mọi cấp thì nói chi đến quan hệ giữa đảng viên và người dân thường ngoài đảng? Đảng viên cao cấp còn không được biết nhiều chuyện bình thường đối với các nước dân chủ thì người dân thường làm sao có được kiến thức, hiểu biết? Tất cả là bí mật của đảng. Đụng vào bí mật ấy là bị tù tội như các ông Hà Sĩ Phu, Hoàng Minh Chính. Vừa sợ đảng vừa không được quyền hiểu biết thì người dân làm sao có tinh thần bao dung được?

Câu hỏi cần được đặt ra là tại sao đảng cộng sản Việt Nam lại bất bao dung như vậy? Theo tôi, đảng cộng sản Việt Nam lúc đầu đã lỡ theo đuổi một chủ nghĩa không những bất bao dung mà còn không tưởng. Mác và các môn đệ của ông ta đã ngông cuồng nghĩ rằng mình đã nắm được "chân lý lịch sử" là đấu tranh giai cấp. Coi đó là qui luật, là động lực tiến hóa duy nhất của loài người. Đam mê và tôn sùng bạo lực có thể vì thiếu hiểu biết đã là cha đẻ của các chủ trương, chính sách bất bao dung nhằm tiêu diệt những người Việt Nam cùng chống Pháp nhưng không cùng ở trong hàng ngũ của họ. Sau này cũng chính tinh thần bất bao dung đến độ tàn ác, mù quáng đã tiếp tục gây nên các tội ác ghê gớm như việc đấu tố trong cải cách ruộng đất, vụ Nhân Văn Giai Phẩm. Vụ án "xét lại chống đảng" là sự bất dung ngay trong hàng ngũ của đảng cộng sản thì nói chi đến các chính sách đối xử tàn tệ với những người Việt ngoài đảng như việc cải tạo hàng trăm ngàn người sau khi đảng toàn thắng trên đất nước. Nói tóm lại thì đam mê, cuồng tín và tham vọng quyền lực là nguyên do tinh thần bất bao dung đến độ tàn ác của đảng cộng sản từ lúc thành lập cho đến những năm cuối thập niên 80. Sau đó, khi chủ nghĩa đã phá sản

với sự tan rã của Liên Xô thì đảng cộng sản cũng đã thoái hóa đến mức độ chỉ còn có quyền lực và quyền lợi phe đảng là chất keo gắn bó các kẻ cầm quyền để duy trì chế độ độc tài hiện tại.

Chế độ này, như đã phân tích ở trên, dùng bạo lực và đàn áp làm phương tiện trấn áp, dùng thủ đoạn chia rẽ tôn giáo, phân biệt đối xử với các tầng lớp dân tộc để gây ty hiềm, thù hận; bung bít về thông tin để tuyên truyền giả dối, không cho phép người dân có những kiến thức có thể đe dọa độc quyền của họ. Trách nhiệm của đảng cộng sản Việt Nam rất lớn trong việc chia rẽ dân tộc, phá hoại các giá trị đạo đức của dân Việt. Tình trạng suy đồi, mất đạo đức đáng sợ ở Việt Nam hiện nay chỉ là hậu quả của chính sách bạo ngược nói trên. Đảng cộng sản đã phá hủy tất cả các cái cũ với ý muốn ban đầu là thay thế các giá trị đó bằng các giá trị "cách mạng" của chủ nghĩa cộng sản. Gần đây chủ nghĩa Mác Lênin cũng đã phá sản, các giá trị cách mạng lộ rõ tính giả dối và xã hội Việt Nam trở thành không còn nền móng đạo đức gì nữa. Các thủ đoạn bất chính được áp dụng từ trên xuống dưới chỉ vì quyền và tiền. Một thiểu số nhờ quyền của kinh tế thị trường kiểu xã hội chủ nghĩa, trở nên giàu sang phè phỡn. Đại đa số vẫn chật vật trong nghèo khổ, chậm tiến và lạc hậu. Tinh thần bao dung giữa người Việt Nam bị xuống thấp một cách báo động.

Đã từ lâu nhiều người Việt không còn tin tưởng, chờ đợi gì ở tương lai. Do đó khôi phục lại lòng tin, chống chia rẽ, ích kỷ là công việc dài hạn đặt ra cho những người và tổ chức còn thiết tha đến vận mệnh của đất nước. Để làm công việc đó, tinh thần bao dung là một giá trị đạo đức cần thiết trong các tranh đấu, sinh hoạt của người Việt ở trong nước cũng như ở hải ngoại. Đối lại với bạo lực của bất bao dung, bao dung tích cực là sức mạnh tinh thần cho phép xây dựng một tập hợp dân tộc, dân chủ mới dựa trên sự hiểu biết và những giá trị nhân bản của loài người. Tập hợp đó mới đủ đông, đủ mạnh để chấm dứt chế độ độc tài hầu xây dựng một xã hội bao dung, an bình và tiến bộ.

Vũ Thiện Hân

Tái bút: Xin cảm ơn anh Hoàng Việt Tuấn đã gợi ý, cho phép tôi từ đó suy nghĩ để viết bài này.

THẢO LUẬN BÀN TRÒN

về

Dự Án Chính Trị
Dân Chủ Đa Nguyên 1996

THỬ THÁCH VÀ HY VỌNG

do Câu Lạc Bộ
Thân hữu Thông Luận tổ chức
với 4 chủ đề :

- Hòa giải và hòa hợp dân tộc
- Dân chủ đa nguyên
- Nhà nước tản quyền & chế độ chính trị
- Bối cảnh quốc tế

Chủ nhật 17-11-1996

từ 14 giờ đến 19 giờ

Hội trường d'Artagnan

80 Rue Vitruve, 75020 Paris

Métro : Porte de Bagnolet, Porte
de Montreuil hay Alexandre
Dumas

Vào cửa tự do

Kính mời quý độc giả và thân
hữu tham dự đông đảo.

Ban tổ chức

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin
Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Giá báo một năm:
Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin dùng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc:
Association VietNam Fraternité
24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Hòa giải hòa hợp dân tộc: thử thách và hy vọng

Trần Ngọc Sơn

Chủ trương Hòa Giải Hòa Hợp (HGHH) dân tộc sau một thời gian gây tranh cãi đã được rất đông dư luận trong nước cũng như ngoài nước hưởng ứng.

Tuy nhiên vẫn còn một số người nhất định chống lại. Đảng cộng sản chống lại đã đành, nhưng một số người quốc gia vẫn cứ kiên trì chụp mũ cho những người chủ trương HGHH là cộng sản. Nhiều người khuyến chúng tôi cứ lờ họ đi vì không ai có thể làm vừa lòng tất cả mọi người. Nhưng vì cảm mến lòng yêu nước của họ, chúng tôi vẫn kiên trì giải thích.

HGHH trước hết là một cách sống, một cách hành động, một cách làm chính trị thoát hẳn ra ngoài khuôn khổ cổ điển đã từng làm đau khổ cho dân tộc, thất thoát cho đất nước. Trên bình diện quốc gia, chúng tôi xem HGHH là một quốc sách, đồng thời là một đạo lý chính trị. Trong giai đoạn hiện nay, khi còn phải đấu tranh cho dân chủ, chúng tôi còn xem HGHH là một chiến lược cho phép đối đầu, về chiều sâu, một cách hữu hiệu với đảng cộng sản bất dung. Đề xướng đường lối HGHH, chúng tôi chấp nhận mọi thử thách tuy hết sức khó khăn nhưng, ngược lại, hy vọng thật tràn đầy vì chúng tôi tin tưởng đường lối HGHH vừa hợp lòng người, vừa hợp thời đại.

HGHH: một quốc sách, một đạo lý chính trị

Tôi sinh ra trong thời loạn lạc và lớn lên khi đất nước bị chia làm hai miền. Lúc đó gia đình tôi ở Sài Gòn và, cũng như mọi người, chúng tôi vẫn tiếp tục làm ăn sinh sống dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa ở miền Nam. Một phần họ hàng tôi sống ở phía bên kia bờ Bến Hải và tiếp tục sống dưới chế độ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ở miền Bắc.

Cũng như tuyệt đại đa số người Việt, chúng tôi không thuộc thành phần di cư vào Nam tìm tự do cũng như không tập kết ra Bắc tìm chính nghĩa cộng sản. Chúng tôi đã ở đâu thời ở đó, vì đâu cũng là đất nước mình. Ở miền Nam, anh em chúng tôi đã lớn lên trong nỗi hận thù cộng sản Bắc Việt, hận thù người Miền đã man đã

tàn sát đồng bào vùng biên giới, hận thù Nga, hận thù Tàu. Họ hàng chúng tôi bên kia bờ Bến Hải cũng lớn lên trong nỗi hận thù còn hơn thế nữa: hận thù đế quốc Mỹ, hận thù nguy quân nguy quyền, hận thù giai cấp, hận thù bóc lột, hận thù địa chủ... Trong hận thù, chúng tôi đã bắn giết nhau không thương tiếc trong hơn hai mươi năm. Bắn nhau đến khi nào có kẻ thắng người thua, có kẻ sống người chết. Chúng tôi đã bắn giết nhau đến khi đối phương chịu hạ súng hay là chết. Họ hàng mặc họ hàng, người Việt mặc người Việt. Không có con đường nào khác cho chúng tôi tránh né.

Chuyện của tôi không có gì đặc biệt, nó nằm trong khung cảnh của một cuộc chém giết, hơn hai mươi năm trời, mà mỗi người trong chúng ta, dù muốn hay không muốn, vừa là tác nhân, vừa là nạn nhân. Cho đến hôm nay, kẻ Đông người Tây, kẻ trong nước kẻ ngoài nước, không thiếu những người vẫn chia hòng súng vào nhau sẵn sàng tiếp tục bắn giết cho hả mối căm thù. Kẻ thua trận đã đành, kẻ thắng trận cũng thế. Có người phân tích lịch sử nói rằng tự ngàn xưa đã có câu "được làm vua, thua làm giặc", và cho rằng lịch sử chưa bao giờ chúng tỏ dân tộc Việt Nam biết HGHH là gì. Không vua thì giặc, không giặc thì vua, mệnh trời là như vậy.

Tôi có người anh họ, trước làm phó chỉ huy trưởng binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Ước vọng của anh họ tôi là khi hòa bình sẽ chuyển sang nghề viết văn, làm thơ. Ước vọng thật tầm thường tưởng như dễ đạt đến. Nhưng rồi anh chết trận ở Pleiku, chôn theo ước vọng của đời mình. Thế rồi đến năm 1975, năm của chiến tranh kết thúc, không biết bao nhiêu người đã ước vọng được sống một cuộc sống bình thường. Hy vọng và cơ hội nghìn năm có một để dân tộc sống chung với nhau trong hòa bình này, khôn thay, đã không có được. Những người lãnh đạo đảng cộng sản đã quá tầm thường, không vượt qua nổi những thù hận, lý lịch, cải tạo, học tập, đấu tranh giai cấp, phân rẽ dân tộc. Hai mươi năm dưới chế độ cộng sản là hai mươi năm mất mát, tụt hậu, chia

rẽ Bắc Nam. Khi đã mất lý tưởng, đảng cộng sản đã trở thành một đảng mafia ngự trị bằng độc tài, tù ngục với một nền kinh tế móc ngoặc chưa từng thấy trong lịch sử đất nước.

Tôi cũng có người chị họ dưới thời Diệm phải đi tù Côn Đảo. Ra tù đi theo Việt Cộng. Sau 75 về làm giám đốc một xí nghiệp nọ. Khi tôi về Saigon gặp chị, mới biết rằng chị chán nản thời cuộc và xin về hưu, ăn cơm nhà vác gà voi đi làm cứu tế xã hội. Chị có giới thiệu với tôi nhiều người đảng viên cộng sản mà chị nghĩ rất còn tâm huyết và tôi đã có dịp giới thiệu lập trường Thông Luận với những người này. Có người sau khi nghe trình bày đã nói với tôi: "Không ngờ các anh ở xa quê hương mà còn tâm huyết như vậy. Chúng tôi cứ tưởng Việt kiều hoặc cực kỳ phản động, chỉ muốn nuốt sống chúng tôi, hoặc vì mặc cảm nên về nước chỉ tìm cách tung tiền ra cho mọi người lé mắt". Một người cháu, kêu chị họ tôi bằng dì, là đảng viên trẻ qua công tác ở Paris, nói với tôi rằng: "Dì đại quá, khi làm giám đốc béo bở như vậy mà không ăn một chút gì, thẳng giám đốc thế chỗ chị mới mấy năm đã giàu xụ. Thật rõ tiếc". Tôi giạt bắn người khi nghe chú đảng viên trẻ này nói một cách thành thật đến bình thản. Đảng cộng sản đã thành công trong việc ngu hóa lớp trẻ đến vậy sao?

Tôi về Hà Nội, đúng lúc đảng cộng sản đưa phong trào "làm sạch lề đường". Tôi ngừng lại uống nước chè tại sạp của một bà buôn gánh bán bưng đặt ngay trước trụ sở công an. Tôi hỏi bà làm ăn ra sao bà nói: "*Tôi buôn bán thế này ngày đực ngày cái, kiếm sống qua ngày. Nếu không buôn bán thì tôi cũng không biết phải sống như thế nào. Chỉ có đi ăn mày hoặc ăn trộm ăn cướp. Mấy ông công an cũng uống nước của tôi đấy chứ. Chỉ có khi nào ở trên làm dữ quá thì tôi phải "chém về" tạm thời chứ làm sao sống được*".

Cũng một lần, trên đường bay Paris-Mạc Tư Khoa, đường duy nhất về Hà Nội lúc đó, tình cờ tôi ngồi cạnh một cán bộ cộng sản trên đường về nước. Sau khi chuyện trò thân mật, anh ta nói: "Kỳ này

tôi về nước sẽ nói hết sự thật với đảng, nếu không nói được tôi sẽ xin về hưu luôn". Sau đó có dịp gặp lại anh ở Hà Nội tôi được biết anh đã về hưu non thật.

Những trường hợp như tôi vừa kể rất đầy rẫy. Tại sao người Việt chúng ta lại bất hạnh đến thế? Tại sao dân tộc chúng ta nổi tiếng cần cù, thông minh lại có thể bất hạnh trên chính đất nước của mình? Buồn gánh bán bưng trên vỉa hè để kiếm sống qua ngày cũng còn bị xô đuổi nhân danh văn minh, thành phố khang trang, hoặc kỷ niệm sinh nhật Bác này Bác nọ. Rõ ràng bao giờ cũng có một thiểu số thống trị và đa số bị trị trên chính đất nước của mình.

Chúng ta bất tài và bất hạnh đến độ phải chấp nhận vĩnh viễn sự thật của một dân tộc bị ngược đãi, bị mất nhân phẩm do nghèo khó trên chính đất nước của mình hay sao? Chúng ta không thiếu những người còn tâm huyết nhưng chúng ta chưa liên kết được với nhau. Vì sao?

Từ đó, ước vọng một đất nước bao dung, một xã hội bao dung, một con người bao dung đã hình thành trên sự khước từ đưa hận thù lên phía trước, khước từ ganh tị, ganh đua đấu đá nhau giữa người với người, giữa đoàn thể, giữa đảng phái. Chấp nhận xem đất nước là của chung, đất nước là trên hết. Ước vọng này buộc chúng tôi phải đặt lại nhiều vấn đề, nhiều thói quen trong cách xử, cách nói chuyện, cách giao tế nhằm tạo ra một môi trường bao dung mà điểm cuối cùng vẫn nhằm xem đất nước là của chung và trên hết. Ước vọng này cũng buộc chúng tôi, về mặt chính trị, xem mọi việc đều ở trạng thái mở, nghĩa là chấp nhận đặt lại vấn đề bất cứ lúc nào nhằm tạo một môi trường chính trị bao dung. Chấp nhận đặt lại vấn đề bất cứ lúc nào có nghĩa là chấp nhận mình có thể chưa được đúng hoặc thậm chí không đúng, sẵn sàng thảo luận với mọi người.

Chúng tôi ủng hộ đề nghị của ông Nguyễn Hộ về mặt trận dân chủ mà không hề nói đến vấn đề lãnh đạo, khác với một vị nào đó bên Canada chưa gì đã tự phong chức tổng thư ký của mặt trận chưa thành lập này. Chúng tôi chỉ nhằm cùng mọi người thảo luận trước tiên ba định hướng của mặt trận dân chủ là Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc, Bất Bạo Động và Dân Chủ Đa Nguyên mà chúng tôi rất tán thành và chủ trương trao đổi thêm với những ai chưa tán thành.

Chúng tôi trình bày cương lĩnh chính trị " Thử Thách và Hy Vọng" cũng ở thế mở. Nghĩa là sẵn sàng thảo luận nhằm sửa đổi và hoàn thiện nó, nhằm xem nó là của chung, nhất thiết không xem nó là của riêng của Thông Luận. Đó là thí dụ của một đạo lý chính trị bao dung. Dem bao dung lên hàng quốc sách nhằm tạo một xã hội công bằng, liên đới, không còn cảnh mất nhân phẩm, bị đàn áp trên đất nước của chính mình. Đất nước bao dung đó, chúng tôi sẽ cố vũ xuyên qua đường lối HGHH dân tộc.

Và khác với đảng cộng sản đầu môi chót lưỡi, chúng tôi quyết tâm thực hiện cho bằng được đường lối này vì chưa thấy con đường nào khác hơn để đi đến một xã hội bao dung. Đảng cộng sản đã thành công trong việc bôi nhọ đường lối HGHH dân tộc, và làm cho một số không ít người chống cộng không tin tưởng và đồng hóa chúng tôi với cộng sản chỉ vì chủ trương HGHH. Chúng tôi rất thông cảm với những ai chống đối chúng tôi trên vấn đề này. Chúng tôi vẫn hy vọng gặp gỡ những ai chống đối chúng tôi bất kỳ ở đâu nhằm giải tỏa bất đồng vì chúng tôi chưa thấy con đường nào khác cho phép đi đến một xã hội bao dung, một đất nước bao dung, một con người bao dung. Đảng cộng sản có làm như chúng tôi không?

HGHH : một chiến lược đấu tranh

Sự sụp đổ của các chế độ cộng sản ở Đông Âu và nhất là Liên Xô đã cho thấy sự mất tín nhiệm của quần chúng không gì che giấu nổi. Đảng Cộng Sản Việt Nam nao núng phải xuống thang trong việc kèm kẹp quần chúng, từ đó chủ trương gọi là ba khoán, rồi đổi mới mà thực chất là chấp nhận thế yếu của họ. Đại Hội VIII vừa qua, phe bảo thủ của Đỗ Mười tìm cách nắm lại những gì còn nắm được.

Trong quá khứ các đảng cộng sản, kể cả Đảng Cộng Sản Việt Nam đều đề cao và xâm nhập các phong trào hòa bình trên thế giới, xem đó là một thế mạnh chống chủ nghĩa đế quốc. Vì họ vẫn nói rằng chủ nghĩa đế quốc chủ trương chiến tranh, chủ nghĩa cộng sản chủ trương hòa bình. Đảng Cộng Sản Việt Nam lại trơ trên chống diễn biến hòa bình. Họ kêu gọi toàn đảng xem việc chống diễn biến hòa bình là vấn đề sống chết. Họ trở mặt mong muốn diễn biến chiến tranh hơn là hòa bình vì họ có thế mạnh về súng đạn. Còn trong diễn

biến hòa bình, càng kêu gọi chống họ lại càng trơ trên. Càng mất uy tín ngay trong hàng ngũ của chính họ. Vì vậy chống diễn biến hòa bình thực chất là đảng cộng sản trở thành khủng và đang lâm vào thế yếu. Đảng viên không còn tin tưởng vào đảng cộng sản càng ngày càng đông. Những vị mà chúng ta thường nghe nói tới như Nguyễn Hộ, Nguyễn Văn Trấn, Đỗ Trung Hiếu, Trần Độ... chỉ là phần nổi của một băng đảo.

Năm 1993 tôi có dịp đi ăn, ở Sài Gòn, với một đảng viên làm cố vấn cho một cán bộ quan trọng đang lên như điều gặp gió sau Đại Hội VII. Tôi lại trình bày lập trường của Thông Luận, anh ta rất tán đồng và cho tôi biết đảng hiện nay không còn cái thớ gì nữa. Anh nói: "Tôi là đảng viên nê, nhưng tôi rất tán đồng chủ trương HGHH và dân chủ đa nguyên của các anh vì nó rất nhân đạo".

Sự lừa đảo của đảng cộng sản trong quá khứ về chính sách HGHH dân tộc đã tạo ra bất mãn trong những người có cảm tình với cộng sản và ngay cả đảng viên cộng sản. Đảng cộng sản nếu còn giữ vô sản chuyên chính và tiêu diệt giai cấp thì không thể nào thực hiện HGHH dân tộc được. Trên thực tế họ không nói đến cụm từ này từ năm 75, sau ngày toàn thắng. Họ tiếp tục giả dối qua những chủ trương đoàn kết, hòa đồng, đại đồng mà thực chất là kêu gọi mọi người về quì dưới trướng của đảng cộng sản. Cũng có nhiều người hám danh chịu về làm cây kiềng cho đảng cộng sản. Người hám danh thì thời nào chẳng có.

Chủ trương HGHH càng được truyền bá mạnh trong nước sẽ góp phần cô lập đảng cộng sản, làm cho mọi người thấy đâu là nhân nghĩa, đâu là bạo ác, cho phép chúng ta gần gũi với những đảng viên cộng sản còn tâm huyết và phân hóa hàng ngũ đảng cộng sản. Vì so sánh giữa chính sách HGHH dân tộc và chính sách đàn áp, cấm cản của đảng cộng sản thì không ai có thể ủng hộ đảng cộng sản được. Đó là thế mạnh của chiến lược HGHH nhằm đấu tranh chống chủ nghĩa cộng sản. HGHH, do đó, vừa là một quốc sách nhằm xây dựng một xã hội, một đất nước, một con người bao dung đồng thời có đủ sức mạnh trong chiến lược chống chủ nghĩa cộng sản bất nhân.

Chủ trương HGHH dân tộc, chúng tôi không nhằm bắt tay với những thành phần

cộng sản điên rồ đang đàn áp những người đấu tranh cho dân chủ trong nước. Ngược lại chủ trương này buộc chúng tôi tìm mọi cách bắt tay với những người đang cùng chúng tôi chống đảng cộng sản bất nhân cũng như tất cả những người cộng sản còn lương tâm đặt đất nước trên chủ nghĩa cộng sản. Đối với những người cùng đấu tranh chống đảng cộng sản hôm nay, chúng tôi không bỏ qua một cơ hội nào để có dịp gặp gỡ, ít nhất là trao nhau nhiệt tình đấu tranh và lòng yêu nước.

Một nhà thơ nổi tiếng nhờ lòng bất khuất trong ngục tù cộng sản đã tuyên bố, trong một buổi họp mặt ở Paris khi được hỏi về lập trường HGHH, khi mình chìa tay ra mà người ta không đưa tay ra thì mình phải có lòng tự trọng để rút tay lại. Nhà thơ này khi được qua Mỹ định cư chỉ tiếp xúc với những người chống HGHH, và hiểu lập trường HGHH qua những người chống HGHH nói lại.

Chúng tôi có xin đến gặp nhà thơ để trao đổi, để giải thích trực tiếp chủ trương HGHH, nhưng tiếc thay nhà thơ đã từ chối gặp chúng tôi. Lòng tự trọng của chúng tôi không nghĩa lý gì trước vận mệnh của đất nước. Chúng tôi không muốn làm người hùng, chúng tôi sẵn sàng chìa tay ra chờ nhau vì đại nghĩa. Có điều chúng tôi muốn khẳng định lại một lần nữa là chúng tôi không bao giờ chìa tay với những người cộng sản đang đàn áp những người đang đấu tranh cho dân chủ vì vậy không có vấn đề rút tay lại như nhà thơ đã hiểu lầm, nhưng vì lý do nào đó mà nhà thơ không muốn tìm hiểu thêm nên không muốn gặp chúng tôi.

HGHH: thử thách và hy vọng

Muốn thực hiện HGHH để có một đất nước bao dung phải có những con người bao dung. Điều này tưởng dễ mà lại khó, vì chúng ta phải có can đảm, cố gắng liên tục để thoát ra khỏi vòng thù hận, thoát ra khỏi tất cả những giáo điều, thoát ra khỏi những ganh đua vì cá nhân, bè phái, đảng phái. Nó cũng đòi hỏi chúng ta phải vứt bỏ tính tự cao tự đại, tính háo thắng để chỉ nhìn thấy đại nghĩa, bỏ qua một bên những tranh cãi có tính chất bất bẻ từng câu, từng chữ. Nói cho cùng, lý đúng nhưng tình không có chỉ có thể bắt bẻ được người ta nhưng không thể thu phục được con người. Thực hiện HGHH bắt buộc chúng ta phải thu phục từng người

nhập cuộc vì đại nghĩa.

Đối với những người chấp nhận HGHH đây là một thử thách và là một thử thách rất lớn.

Trong suốt năm mươi năm máu lửa của lịch sử cận đại, dân tộc ta chưa tạo lên được một vĩ nhân nào. Đảng cộng sản có đưa Hồ Chí Minh lên nhưng ông ta chỉ là một nhà chính trị không hơn không kém. Những Cải Cách Ruộng Đất, rồi Nhân Văn - Giai Phẩm đã làm bàn tay ông ta thêm vấy máu. Chúng ta đã trải qua năm mươi năm lần quần trong vòng thù hận thì việc không có lấy được một vĩ nhân cũng là điều dễ hiểu vì hận thù không thể tạo ra vĩ nhân. Điều đáng mừng là hiện nay, trên con đường HGHH, càng ngày càng đông người nhập cuộc. Chúng ta may mắn có những khuôn mặt đấu tranh cứng rắn nhưng ôn hòa, bao dung. Tôi muốn nói đến ông Đoàn Viết Hoạt đang nằm trong tù cộng sản nhưng vẫn tiếp tục đấu tranh một cách kiên cường. Ông đã từ chối không để cho chính quyền cộng sản tống ông ra nước ngoài. Đảng cộng sản đang tìm cách giết ông dần mòn vì biết rằng ông sẽ là một tinh hoa của đất nước bao dung trong tương lai.

HGHH là một yêu cầu bức thiết vì đại đa số quần chúng đã chán nản cảnh đấu đá lẫn nhau vì cá nhân, bè phái, đảng phái. Không chấp nhận HGHH là đi ngược lại nguyện vọng của quần chúng. Độc tài là đi ngược lại con đường tiến bộ của nhân loại. Không có một chế độ độc tài nào đem lại hạnh phúc cho dân tộc và cũng không có chế độ độc tài nào có thể trường tồn, vĩnh cửu.

Chắc chắn dân chủ và HGHH sẽ thắng vì hợp thời đại, hợp lòng người. Thời gian là đồng minh vững chắc nhất của xu thế này. Mặt khác, lần đầu tiên trong lịch sử cận đại của đất nước, những người chống cộng nhưng chủ trương một xã hội bao dung đã nắm tay được với những người cộng sản phủ nhận độc tài, độc đảng trên con đường đấu tranh nhằm xây dựng một xã hội công bằng, liên đới lấy dân chủ đa nguyên và HGHH làm phương châm. Họ đã biết thoát ra khỏi hận thù để nắm tay nhau vì đại nghĩa.

Đó là niềm hy vọng. Hy vọng này cho phép chúng ta chấp nhận mọi thách thức. Và chúng ta sẽ vượt qua.

Trần Ngọc Sơn

"Lòng thương nước" và "chủ nghĩa yêu nước"

(Tiếp theo trang 8)

.... là chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội, nghĩa là phục vụ quyền lợi của ĐCSVN, đúng hơn, của cấp lãnh đạo ĐCSVN, chứ không phải là lòng thương Nước. Đây là một điều mà tất cả những người Việt Nam còn lòng thương nước, ngoài và trong xứ, ngoài và trong Đảng, nên ghi nhớ, để lấy nó làm tiêu chuẩn phán xét những chính sách, đường lối, hành vi và hành động của ĐCSVN trong thời gian tới.

Một quan niệm ngược ngạo và phi lý

Quan niệm chủ nghĩa xã hội là Tổ Quốc của người Việt Nam là một quan niệm ngược ngạo, phi lý, vì như vậy là khẳng định rằng trong suốt hơn 4.000 năm lịch sử, người Việt Nam không có Tổ Quốc, vì chủ nghĩa xã hội chỉ xuất hiện năm 1951... Và sau này, khi chủ nghĩa xã hội tiêu ma - một điều chắc chắn sẽ xảy ra - thì người Việt Nam lại không có Tổ Quốc để thương nữa! Về phương diện này, áp dụng quan niệm của lãnh đạo ĐCSVN hiện tại thì dân các nước Nga và Đông Âu nay cũng không có Tổ Quốc vì chủ nghĩa xã hội đã biến mất ở những nơi đó!!!

Dù sao, chúng ta cũng phải tin rằng tương lai thuộc về những người thương nước Việt Nam chứ không thuộc về những người "yêu Tổ Quốc xã hội chủ nghĩa", vì thế và lực không còn nằm về phía xã hội chủ nghĩa nữa. Ông Phạm Văn Đồng đã tuyên bố năm 1980: "Cuộc chiến đấu của chúng ta vì đại thật, và cả thế giới đều khen ngợi. Nhưng chúng ta không nên quên rằng thế và lực của chúng ta nằm trong thế và lực của *mặt trận dân chủ thế giới Liên Xô lãnh đạo*" (ông Đồng nhấn mạnh). Nay mặt trận đó tiêu biến rồi, mà Liên Xô không còn nữa, thì ĐCSVN dựa vào thế và lực của "Tổ Quốc xã hội chủ nghĩa" nào để tiếp tục trấn áp dân chúng Việt Nam mãi mãi?

Tổ Quốc Việt Nam sẽ mãi mãi còn đó cho chúng ta thương. Nhưng chủ nghĩa xã hội còn tồn tại bao lâu nữa khi mà Liên Xô, "Tổ Quốc của chủ nghĩa xã hội", không còn nữa? Ông Đồng nên đặt câu hỏi này với những người cộng sản đang tiếp tục ủng hộ chủ trương "yêu chủ nghĩa xã hội là yêu nước", và "chủ nghĩa xã hội và Tổ Quốc là một".

Tôn Thất Thiện
Ottawa, 15-10-1996

Độc báo Người Sài Gòn

LTS: "Người Sài Gòn" hiện nay đã thành tên của một tờ báo chui tại Sài Gòn. Tờ "Người Sài Gòn" tự xưng là "Tiếng nói của nhân dân thèm khát tự do ngôn luận" và ra tới số 21 và 22 vào cuối tháng 10 và 11/96.

Hồng dám đâu!

Sài Gòn bây giờ bị ảnh hưởng của cơn bão số 8 và những trận áp thấp nhiệt đới nên bầu trời u ám, mưa dầm buồn thấu xương. Ai như chị Năm Đòn Gánh?

- Anh em tiệm nước mình có hay tin gì không?

- Tin gì có vẻ đặc biệt và bí mật vậy chị Năm Đòn Gánh?

- Mới sáng nay, tôi gặp anh Hà Nghiệp ngoài chợ Sài Gòn. Gặp nhau, ảnh mừng lắm và cho hay đang đi công tác cùng tổng bí thư Đỗ Mười vô thành phố Hồ Chí Minh.

- Có lộn hôn chị Năm?

- Nhằm sao được, vì ông nhà tôi với ảnh là người cùng quê, cùng làng, lớn lên cùng học chung trường. Lúc sinh thời, ông xā tôi và anh Nghiệp quý nhau như hai anh em ruột thịt. Hơn nữa, anh Hà Nghiệp là người nghĩa khí chứ không phải thuộc loại "trọc phú khinh bần". Đã ba lần anh ấy viết đơn giới thiệu cho Trung Ương Đảng xin nghỉ, thôi không làm trợ lý cho Đỗ Mười nữa. Hồi này anh ấy có ý mời tôi đến chơi tại nhà 105 Trần Quốc Toản, Quận 3 (Khu Trung Ương T78 tại Sài Gòn) nữa chứ bộ.

- Vậy là chắc rồi, hễ có cá rờng rờng thì chắc mẫm sẽ kè theo "cá loc to". Hèn chi ông Trời đổ quạu, kéo mây đen ảm đạm, sấm chớp rền, mưa rả rít làm cho quán hàng, chợ búa thêm ế... Đâu, chị Năm có thông tin gì liên quan đến cuộc "lộng hành" của ngài Đỗ Mười xin bắt mí cho người tiệm nước biết với.

- Trong Thường Vụ Bộ Chính Trị, Đỗ Mười-Lê Đức Anh-Lê Khả Phiêu đánh giá phó bí thư thường trực Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh là tay "cứng đầu", khó khiến được. Nên chỉ thị cho Trương Tấn Sang phổ biến cho Năm Nghị (Phạm Chánh Trực) quyết định của Trung Ương Đảng điều anh ta ra miền Bắc phụ trách Phó Ban Dân Vận Trung Ương.

Làm sao Tư Sang đả thông tư tưởng cho Năm Nghị nổi. Cho nên bọn chúng

chẳng những không đạt được mục đích, lại còn phải vánh tai nghe Năm Nghị chủi mắng thẳng vào mặt không biết đếm bao nhiêu thúng và giỏ cần xé đựng cho đủ!

Hồi các bạn thanh niên! Nhìn xem người anh cả của phong trào thanh niên thành phố mang tên Bác, bí thư Thành Đoàn Sài Gòn, đã từng can trung, bắt khuất trước lửa đạn và tù đầy của kẻ thù trong chiến tranh, cũng như luôn ngẩng cao đầu, giữ khí tiết của một người chiến sĩ cộng sản chân chính, không chịu khuất phục, xu nịnh bọn cơ hội, bè phái trong giai đoạn hòa bình xây dựng lại đất nước. Người con yêu quý ấy được nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tín nhiệm, bầu chọn làm chủ tịch Hội Đồng Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh. Được đảng viên Thành Đảng Bộ Sài Gòn chọn là phó bí thư thường trực Thành Ủy, là trung tâm kết tụ lực lượng trẻ tâm huyết của thành phố Hồ Chí Minh... Nhưng cay nghiệt thay! Chỉ vì không bán rẻ được lương tâm cho bọn cơ hội, sâu dân một nước, đang nắm quyền và khuynh đảo Đảng Cộng Sản Việt Nam, không cam chịu làm con rối cho bọn Maphia trong Bộ Chính Trị điều khiển, nên đồng chí Phạm Chánh Trực đã và đang phải gánh chịu những cơn bão dữ đang ập tới cho bản thân, gia đình và sự nghiệp chính trị của một người thủ lĩnh thanh niên hiền hòa, đáng kính!

- Phó bí thư thường trực Thành Ủy đang nguy khốn, bị vây và đập tới bởi bằng đủ mọi hỏa lực mạnh tầm ngắn, tầm xa, rải thảm... của bọn Đỗ Mười-Lê Đức Anh. Còn phó bí thư Thành Ủy Võ Viết Thanh, quyền chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh có được yên ổn không?

- Các bạn tiệm nước hỏi cùng chính là câu trả lời vậy. Thử so sánh với Nguyễn Tấn Dũng, nguyên thủ trưởng Bộ Nội Vụ-Thường Vụ Bộ Chính Trị, thì Võ Viết Thanh có bề dày chính trị,

khả năng và kinh nghiệm hơn hẳn chú bé trên. Như vậy có nghĩa là Võ Viết Thanh cũng có thể là ủy viên Bộ Chính Trị như ai đó. Việc được bố trí đứng đầu Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh là chuyện bình thường, chẳng có gì ghê gớm lắm phải mất nhiều thời gian bàn tán, phải nặn ra lắm thủ đoạn để bôi nhọ cán bộ, đồng chí mình. Cũng chính là tự ta làm suy yếu nội bộ của "Đảng mình" mà thôi...

Trách nhiệm cho những sự xáo trộn, đổ vỡ hiện nay là của Ban Bí Thư, Bộ Chính Trị, mà người chịu trách nhiệm là Đỗ Mười, trưởng tiểu ban nhân sự của Đại Hội Đảng lần thứ 8, cộng với những tham vọng cá nhân muốn thu tóm quyền bính của tên Lê Đức Anh mà ra đến nông nổi này.

Hồi ký vong hồn anh Tư Chí (thượng tướng Trần Văn Trà) chính bọn Tổng Cục An Ninh Quân Đội đã dựng đứng lên câu chuyện âm mưu thành lập chính phủ, rồi để ra vụ án "Ông Châu - Bà Sứ" để bôi nhọ cả chị Nguyễn Thị Bình, thượng tướng Trần Văn Trà, thiếu tướng Trần Văn Danh, trung tướng Nam Long, kể cả đại tướng Võ Nguyên Giáp... Rồi xì-căn-đạn vụ Võ Viết Thanh để loại anh ta ra khỏi Trung Ương Đảng, mất chức trung tướng, thủ trưởng Bộ Nội Vụ. Suốt ngàn ấy thời gian cho đến nay, bọn phù thủy của Tổng Cục An Ninh Quân Đội này cũng không đưa ra được chứng cứ đầy đủ để kết luận vụ án và trách nhiệm.

Đây chẳng qua là sự lặp lại những âm mưu trớ trêu, bỉ ổi, ti tiện từ Lê Đức Thọ nối tiếp đến Lê Đức Anh, điển hình như trong vụ án đổ oan trong lịch sử ĐCSVN của thượng tướng Chu Văn Tấn. Sự thói rữa và mục nát của triều đình CSVN cũng đã phơi bày những kinh tởm ấy khiến dân tình uất giận không ngày nào là không ném những của dơ, c... bẩn trên mộ của ngài ủy viên Bộ Chính Trị, trưởng ban Tổ Chức Trung Ương Đảng Lê Đức Thọ. Đến

nỗi DCSVN phải kinh hãi, gia đình hết sức xấu hổ và nhục nhã lén bóc mộ tên đồ tể ấy về quê.

Cùng như những thủ đoạn hại người do bọn Tổng Cục An Ninh Quân Đội chủ mưu, dưới sự chỉ đạo của Lê Đức Anh, tư lệnh Mặt Trận Campuchia, âm mưu giết hại tất cả các đảng viên cộng sản Khò-me, do Việt Nam tổ chức trên đất nước Campuchia, bị bọn Lê Đức Anh chụp mũ là tình báo tay sai của Khò-me đỏ. Hàng vạn cán bộ cách mạng và nhân dân yêu nước của Campuchia đã chết một cách tức tưởi với quyết định thanh trừng, thủ tiêu của Lê Đức Anh. Nhưng hèn thay, bọn chúng có gan làm nhưng không có gan nhận, mọi hậu quả giết người ấy lại đổ trút cho đại lão đồng chí Bùi San, nguyên bí thư Tỉnh Ủy Bình Trị Thiên, lãnh đạo đoàn chuyên gia tại Campuchia. Người bao che cho Lê Đức Anh, rồi xử lý kỷ luật oan cho đại lão đồng chí mình chính là ngài Lê Đức Thọ.

Những vụ ngấm máu phun người này của Lê Đức Anh và Lê Đức Thọ, bằng công cụ của Tổng Cục An Ninh Quân Đội, chắc chắn sẽ được lịch sử làm sáng tỏ phải hôn thiếu tướng Cao Long Hỷ, cục trưởng Cục Bảo Vệ An Ninh Quân Đội?

- Anh em tiệm nước chúng tôi không dám xen vào việc triều đình. Nhưng lấy làm lạ vì việc chuẩn bị Đại Hội Tỉnh-Thành đâu phải tiến hành cấp rập một sớm một chiều mà nói nhân sự chưa đạt, phải kéo màn làm lại. Chẳng qua đây là âm mưu quá lộ liễu để chuẩn bị cho bước đi của phe Lê Khả Phiêu gạt bỏ những đối tượng không ăn cánh trong quân đội, trong chính quyền cũng như trong bộ máy lãnh đạo của Đảng.

Rồi đây bọn chúng còn gạt cả phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình. Thủ hỏi đến kỳ Hội Nghị Lãnh Đạo Các Nước Nói Tiếng Pháp sẽ được tổ chức tại Hà Nội vào năm 1997 thì ai sẽ thay mặt Việt Nam dự đây? Ngài Lê Đức Anh, chủ tịch nước, thì trình độ không điều khiển nổi một phiên họp trong kỳ Đại Hội Đảng lần thứ 8 vừa rồi, bâng quang thiên hạ ai cũng thấy, làm sao ngồi ghế chủ tọa một Hội Nghị quốc tế như trên được. Vả lại, rũi ngài phun ra một thứ Pháp ngữ giọng bồi, pha lẫn "chuyên từ" hạ đẳng, lưu manh của bọn

cặp-răn cao su bóc mùi thời thực dân Tây thì đại biểu trong Hội Nghị quốc tế ấy làm sao ngồi nổi!!! Chẳng lẽ đường đường một đáng là người đứng đầu Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam mà lại phải mời bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, hoặc luật sư Nguyễn Phước Đại ngồi cạnh để phụ nhĩ? Còn mời luật sư Nguyễn Mạnh Tường thông ngôn lại thì móp mặt bầu cua của ngài đại tướng Lê Đức Anh. Chủ tịch nhà nước chẳng còn ra thể thống gì của một nước chủ nhà đăng cai tổ chức Hội Nghị...

Chưa hết, bọn chúng còn dự tính sắp xếp lại nội các mới. Rút Trương Tấn Sang ra Hà Nội bổ sung cho chính phủ. Đẩy phó thủ tướng Phan Văn Khải vô Sài Gòn để triển khai kế hoạch kèm siết và tiến đến lật đổ thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Những nhân vật cò mồi quan hệ với anh Sáu Dân nhà mình, bọn chúng sẽ tìm đủ mọi cách để hất đi. Như anh Út Thới (trung tướng Nguyễn Thới Bung, thứ trưởng Bộ Quốc Phòng), mặc dù rất gần gũi với Lê Đức Anh và giữ thái độ dung hòa giữa phe Võ Văn Kiệt và cánh Lê Khả Phiêu nhưng cũng không được vừa lòng bọn này. Đương nhiên Út Thới phải rời ghế thứ trưởng Bộ Quốc Phòng để tiết trừ hậu hoạn... Rồi đây tư lệnh Quân Khu 7 và các quân khu, quân đoàn, binh chủng khác cũng sẽ có sự thay đổi nhân sự lớn để phục vụ cho âm mưu gồm thâu quyền lực trùm lên DCSVN.

- Ôi trời ơi, xương máu của đồng bào và chiến sĩ nhiều thế hệ chất chồng nhằm cho đất nước được tự do, người dân được hưởng cuộc sống an bình, dân chủ. Chớ có phải đâu để cho bọn đầu trâu mặt ngựa kia xưng danh bảo vệ sự nghiệp cách mạng nhưng đích thực bọn chúng đang triển khai những hành động phản bội lại mục đích lý tưởng cách mạng đối với những người đã khuất cũng như với các chiến sĩ cách mạng, những người yêu nước chân chính đã xả thân vì sự nghiệp chung của dân tộc.

Lần này, tập trung vào thành phố Hồ Chí Minh còn có cả quyền bộ trưởng nội vụ Lê Minh Hương trực tiếp chỉ đạo chuyên án "Bảo Người Sài Gòn - Tiếng nói của nhân dân thêm tự do ngôn luận", quyết tâm truy tìm cho được tòa soạn trị sự của tờ báo này, truy bắt và kết án nặng nhất đối với ban biên tập và các cộng tác

viên nhằm bóp nghẹt tự do báo chí.

Rùng rợn thật! Ban Văn Hóa Tư Tưởng Trung Ương, Tổng Cục An Ninh Bộ Nội Vụ đã có những cuộc họp liên tịch với Thường Vụ Bộ Chính Trị, do tổng bí thư Đỗ Mười trực tiếp chủ tọa, đánh giá "Người Sài Gòn" là phản động. Chỉ thị phải tập trung các biện pháp, các phương tiện mạnh nhứt đập tắt ngay tiếng nói của tờ báo truyền tay trong công chúng này.

Thôi anh em tiệm nước chúng tôi xin mời chư vị ở Ban Văn Hóa Tư Tưởng Trung Ương, Tổng Cục An Ninh Bộ Nội Vụ, Cục Bảo Vệ An Ninh Quân Đội của Bộ Quốc Phòng hãy vượt cơn thịnh nộ, ghé quán nghèo này cùng uống với chúng tôi mỗi người một tô trà quế để giải khát, rồi nghe lời hay lẽ thiệt.

Trà này chánh gốc B' Lao, rất đượm giọng và giải nhiệt rất tốt. Nhân đây, mời quý anh vừa nhâm nhi vừa nghe bà con Bảo Lộc nói về thể lực của bọn phản động: "*Trong tình hình đất nước không còn ngoại xâm thì đối với dân nghèo, bọn phản động chính là tầng lớp trên cầm quyền và những thế lực chính trị đại diện lợi ích của tầng lớp trên ấy*". Còn đây, ý kiến khác của người Đà Lạt: "*Trong chế độ cộng sản, từ xưa "phản động" là một từ, một cái mũ thật khủng khiếp đối với những ai bị gán cho. Tuy nhiên, ngày nay, không phải chỉ có nhà cầm quyền kết án người dân là phản động, mà người dân cũng có thể kết án nhà cầm quyền là phản động, đi ngược lại quyền lợi của nhân dân, của đất nước, đi ngược lại trào lưu tiến hóa của lịch sử, đó mới thật là phản động!*".

Mời quý anh nghe tiếng nói phản uất của thanh niên Hà Thành, của công luận về vụ hành hung các nhà báo ở phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

"... Là người được chúng kiến tận mắt vụ việc, tôi cực lực phản đối việc làm thô bạo của các nhân viên thi hành án, đặc biệt là chấp hành viên Phạm Anh Dũng. Hành vi côn đồ của Dũng đập phá phương tiện của các nhà báo cần phải được pháp luật thẳng tay nghiêm trị, làm gương cho kẻ khác.

Trò chuyện với bà con tổ 14, phường Thanh Lương, nơi xảy ra vụ cưỡng chế, chúng tôi cảm nhận rõ không khí bất bình bao trùm lên khu phố. Có cụ già gần 80 tuổi lắc đầu phàn nàn rằng cả đời

chưa bao giờ thấy "Vụ cướp ngày như thế".

Họ hò hét, giằng giật, xô đẩy các nhà báo, không cho quay phim, chụp ảnh, chẳng qua là họ sợ các nhà báo tố cáo việc làm vô lối của họ trước công luận. Nếu họ đúng, họ phải cảm ơn các nhà báo đã có mặt để chứng kiến việc làm đúng ấy của họ. *Đằng này...*

Vụ cưỡng chế nhà ở phường Thanh Lương, Hà Nội (mà không ít người coi là đám cướp ngày) đã đóng một dấu ấn đen trong dư luận nhân dân Thủ Đô...".

Như thế, cái lợi trong việc cho phép báo chí được thông tin tự do rõ ràng có lợi rất lớn. Nó có tác dụng tích cực hạn chế những sự việc tiêu cực trong xã hội, những lạm, hà hiếp nhân dân, giúp Nhà Nước có được nhiều thông tin khách quan, chính xác và bổ ích để kịp thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người dân, qua đó có thể điều chỉnh các chính sách cho sát hợp với lợi ích thiết thân của quảng đại quần chúng. Phát hiện và ngăn ngừa những hành vi, âm mưu cấu kết xây dựng và phát triển chế độ độc tài hại nước, hại dân.

Tội nghiệp báo Đảng - báo Nhân Dân, cơ quan trung ương của ĐCSVN - than thở rằng báo ế, không ai thèm mua, nhiều tỉnh lớn như Tây Ninh, Trà Vinh, Sóc Trăng bán chưa được 300 tờ/ngày. Mặc dầu đây là báo ép mua ở các cơ quan nhà nước, các cơ quan đảng. Nhưng kể cả các đảng viên, thủ trưởng cơ quan cũng chẳng buồn coi, nhận được họ đút vào ngăn kéo, có dịp nào cần gói vật dụng thì may phước mới sờ đến báo này, hoặc để đóng lấu ngày cho chị em tạp vụ cần bán giấy vụn. Còn ở Sài Gòn, có hàng ngàn sạp báo và tụ điểm bán báo, cũng như đông đảo các em nhỏ bán báo dạo, nhưng tìm chỗ mua ở các sạp báo ấy không thấy ai thèm nhận báo Nhân Dân để bán, bởi vì điều đơn giản là không có độc giả nào hỏi mua cả. Chẳng bao giờ nghe được tiếng rao tên báo của ĐCSVN thân yêu.

Thế mới tệ! Đây cũng chính là thước đo giữa lòng dân với đảng cầm quyền. Hon nhau là làm thế nào để được dân tín nhiệm, tìm đọc, giữ trong tim và truyền tay nhau không có cản lực nào ngăn nổi.

Là người trong cuộc, anh Tư Sang, bí thư Thành Ủy, hơn ai hết cảm nhận được giá trị lợi ích của báo chí, đã góp phần không nhỏ trong sự nghiệp xây

dựng đất nước theo mục tiêu dân giàu nước mạnh. Báo chí trước hết là diễn đàn của người dân, phục vụ lợi ích cho nhân dân, và cũng qua nội dung các bài báo phản ánh, phân tích những vấn đề kinh tế, giáo dục, xã hội, chính trị, văn hóa, v.v... sẽ giúp nâng cao đẳng trí và nhà nước trí. Nhờ đó các ngài lãnh đạo có thêm vốn để lời phát biểu của mình được tăng trọng lượng, ý kiến chỉ đạo của anh Tư, anh Mười... sẽ sáng rực như mặt trời, mặt trăng. Mê hôn!

- Qua loạt bài của "Người Sài Gòn" liên quan đến trường lớp, học trò, đời sống thầy cô giáo, Ban Thẩm Định Hội Đồng Nhân Dân Thành Phố đã đi kiểm tra thực địa, giục mình phát hiện nhiều lỗ hổng lớn để chuẩn bị cho niên học mới của các em học sinh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt là những địa phương nghèo ở vùng xa, vùng sâu. Giữa thực tế và báo cáo của Sở Giáo Dục thành phố, của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố còn nhiều khoảng cách khá xa... Hoan nghênh tư duy đổi mới trong chỉ đạo hoạt động của Hội Đồng Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh!

- Kính thưa đồng chí Hữu Thọ, trưởng ban Văn Hóa Tư Tưởng Trung Ương Đảng, đồng chí Trần Hoàn, bộ trưởng Bộ Văn Hóa Thông Tin, để đáp lại tấm thịnh tình thương yêu, tín nhiệm, đùm bọc của bà con cả nước đối với "Người Sài Gòn", vì lợi ích của nước nhà, vì tiền đồ của dân tộc, Ban Biên Tập "Người Sài Gòn" sẽ tiếp tục phát hành tờ báo trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào để không phụ lòng phó thác và tin cậy của bà con, cô bác ba miền Nam-Trung-Bắc.

Kính thưa hai anh Tư (anh Tư Sang, bí thư Thành Ủy, anh Tư Tạo, trưởng ban Văn Hóa Tư Tưởng Thành Ủy), trong phạm vi quyền hạn của mình đề nghị quý anh bút phê cho phép trong đơn xin ra báo của "Người Sài Gòn" để cho danh chánh ngôn thuận giữa Đảng-Nhà Nước-Nhân Dân đều thuận hòa, phấn khởi giống như ý kiến anh Út, tổng bí thư (đồng chí Nguyễn Văn Linh) đã phê duyệt cho ra đời tờ báo Cầu Lạc Bộ Người Kháng Chiến Cù trước đây.

- Máy ảnh hồng nhớ nhà báo Trần Quang đã từng nói sao: "*Đôi mắt cái đầu mà lệ thuộc... cái đít (chức vụ, ghế ngồi) thì đôi mắt sẽ là một bán rao như bán hàng dỏm*", chẳng qua chỉ là những

lời nói suông thoảng bay theo gió. Bằng chứng là đại lão đồng chí Mười Cúc đã bội ước ngay chính những dòng chữ viết đồng ý của mình, ra lệnh đình bản tờ báo Cầu Lạc Bộ Kháng Chiến Cù.

Còn mới đây Hội Nghị lần thứ 10, 11 của Ban Chấp Hành Trung Ương ĐCSVN có Nghị Quyết quy định tuổi tác các đồng chí trong Bộ Chính Trị mới của Đại Hội Đảng lần thứ 8 không quá 65 tuổi. Nghị Quyết chưa ráo mực thì chính ngay Đỗ Mười vừa là người ký Nghị Quyết, cũng chính là người lật lọng. Quả đúng như kịch bản của Lưu Quang Vũ đã viết: "Chúng ta đã trải qua thời kỳ đồ đồng, thời kỳ đồ đá. Còn hiện nay, nhân dân chúng ta đang sống trong thời kỳ Đồ Đều!".

- Coi nè, ngài Lê Đức Anh, chủ tịch nước, viết thư cho giáo sư Trần Văn Giàu đề nghị liệt kê các sách đã viết. Tay vô biên này có bao giờ đọc trọn được một quyển sách mỏng 50 trang đâu, cho nên làm sao biết được các công trình khoa học, các bài viết, các tựa sách xuất bản của cụ Giàu cũng là chuyện tự nhiên. Rồi hè nhau bọn chúng chọn sách, công bố giải thưởng Hồ Chí Minh cho anh Sáu Giàu. Vừa dốt, lại cầu thả đến mức giới thiệu thời gian hoạt động khoa học của giáo sư Trần Văn Giàu chỉ có hai năm (?). Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe, phải vậy hôn anh Vũ Khiêu, anh Phạm Gia Bền?

Rõng đến nhà tôm! Bà con Đà Lạt chào mừng phó chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam, Hoàng Thị Khánh, ủy viên Ban Thường Vụ Thành Ủy, chủ tịch Liên Đoàn Lao Động thành phố Hồ Chí Minh, đã kéo bầu đoàn thể tử vượt 300 cây số lên tận xứ hoa anh đào để họp thường kỳ Ban Chấp Hành Liên Đoàn Lao Động thành phố mở rộng. Trong khi ở thành phố, xảy ra liên tiếp 9 vụ đình công của người lao động, họ bị chủ lương gạt không trả tiền công ở Gò Vấp, bị bóc lột thậm tệ, làm tăng giờ lao động ở Quận 3, và hàng loạt các vụ việc quyền lợi thân thiết của người lao động bị chà đạp... Là những người đại diện cho giai cấp công nhân, quý ông, quý bà đã có những hành động thiết thực gì để bảo vệ người lao động? Lụt bão đã gây thiệt hại hàng ngàn tỷ rồi, xin làm ơn tiết kiệm tiêu xài. Người lao động chúng tôi đòi đòi biết ơn.

Người Sài Gòn

Tò có mất tự do

Nước văn minh nào cũng phải giữ lấy lễ. Người dân đi trên lễ ấy đến thừng thắm, bỏ phiếu lựa chọn người vào Nghị Viện.

Ở Nghị Viện mới đây là của nước văn minh trong quyển sách "Chín mươi ba" của Victor Hugo viết: *"Tất cả hạng người nhân đạo, vô nhân đạo và siêu nhân đều có mặt..."*.

Ở ta - nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam - thì không nói làm chi như vậy. Ông Đảng - Nhà Nước cho ai nói, không cho ai nói thì tùy theo ông. Khi nào ông mời người ta nói là ông muốn pha nước vôi trắng sơn cái thằng không dân chủ đen thui.

Hôm nay đây, còn cách vài ngày nữa là khai mạc kỳ họp thứ 10 Quốc Hội khóa 9, Đảng và Nhà Nước "ta" ra sức làm máy chuyển tàu vét chỗ kiến nghị cho Quốc Hội.

Bà con cử tri Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 10... kiến nghị với Quốc Hội xử lý nghiêm khắc những vụ tham nhũng bằng các biện pháp kiên quyết, kịp thời và hiệu quả, nhất là phải có sự phối hợp thật đồng bộ và có trách nhiệm cao giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật. Yêu cầu phải kiểm tra nguồn gốc tài sản của các cán bộ có chức có quyền.

Còn bà con cử tri Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh, Hóc Môn, Duyên Hải, Quận 11... cũng đã tập trung ý kiến xoay quanh những nỗi bức xúc trước tệ nạn tham nhũng, ức hiếp người dân ngày càng một gia tăng. Kiến nghị Quốc Hội phải có trách nhiệm trước cử tri trong vấn đề bài trừ tham nhũng một cách triệt để, cụ thể chứ không theo lối cũ "hời hời", "hồ hào" suông không có tác dụng.

Khắp nơi, đi đến đâu các ngài đại biểu Quốc Hội cũng nghe dư luận của các giới đồng bào: trí thức, tu sĩ, công nhân, nông dân, quân đội, người lao động, lương y, nhà giáo, thương binh, hưu trí... đều nói lên tiếng nói chung cực kỳ phẫn uất trước tệ trạng bao che tham nhũng ập lăm kéo dài của ĐCSVN. Càng đi về vùng xa, vùng sâu, khu căn cứ kháng chiến cũ, tiếp xúc với những gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, các cán bộ cách mạng lão thành... thì lời tố cáo bọn tham nhũng đang nằm ngay trong tổ chức Đảng, bộ máy Nhà Nước càng quyết liệt hơn, càng dữ dội

hơn. Quyết một mất một còn, phải vạch mặt, tiêu diệt bọn sâu dân một nước này!

- Người tiếm nước chúng tôi không rành pháp luật, xin nhờ chị Ba Luật Sư, người bạn thân thiết của anh-chị-em cà phê vĩa hè cho biết tội tham nhũng là thế nào?

- Tội tham nhũng là những hành vi phạm pháp của những người trong bộ máy của Đảng, Nhà Nước và các đoàn thể đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ của mình để tham ô, hối lộ, cố ý làm trái, gây thiệt hại tài sản của công dân, của Nhà Nước. Tội tham nhũng đang làm xói mòn lòng tin của nhân dân, đó là một trong những nguy cơ đe dọa sự bền vững của bất kỳ chế độ nào.

- Tham nhũng độc hại như thế, nhưng tại sao nó chẳng những không bị tiết trừ mà còn sinh sôi nảy nở ngày một bề thế, hung tợn hơn?

- Bà con tiếm nước không nhớ sao, cách đây 48 năm anh Phùng Quán có viết bài vạch trần những thủ đoạn và tệ nạn tham nhũng của các quan "cách mạng". Lời lẽ đanh thép, chứng cứ rõ ràng, đầy đủ, nhưng lại bị chụp mũ là lợi dụng những hiện tượng "tiêu cực" để bêu xấu và chống Đảng.

Núp dưới hoa từ "bảo vệ Đảng" người ta đã cấy men cho siêu vi trùng tham nhũng phát triển rộng hơn, nhanh hơn, mạnh hơn rồi cùng chia phần trong đấy thì hòa cả làng. Bây giờ, đã đến "vòi trong xương vòi ra", hết thuốc trị, thì chỉ còn cách chặt bỏ.

Ông Trần Bạch Đằng đánh giá bọn tham nhũng là lũ đại gian, đại ác, chúng lộng hành, lũng đoạn Đảng, Nhà Nước biết chừng nào! Nó làm cản ngại bước phát triển của đất nước, không thể coi thường được. Chuyển biến hòa bình ư? Tại sao không từ mũi "lợi hại" này? Và đã đề xuất chiến dịch "Bàn Tay Sạch" của Việt Nam do những đầu não "Bàn Tay Sạch" xuống xuất và điều khiển, do những lực lượng "Bàn Tay Sạch" chấp hành, được cả nước "Bàn Tay Sạch" tham gia tiến công đồng loạt không khoan nhượng. Anh em tiếm nước Sài Gòn chúng tôi không được thông báo, mà cũng chẳng có thư mời đến họp với các ngài đại biểu Quốc Hội. Nên đành nói gởi với anh Phùng Văn Tửu, phó chủ tịch Quốc Hội, bác sĩ Nguyễn Thị Ngọc

Phượng, tiến sĩ Chu Phạm Ngọc Sơn, đại biểu Quốc Hội, rằng:

- Chúng tôi rất đau khổ khi biết kiến nghị của cử tri Sài Gòn, cũng như Hà Nội và các địa phương khác trong cả nước đều nêu lên vấn đề nhúc nhối, nóng bỏng: Tham Nhũng. Còn bấy lâu nay, các vị là dân biểu Quốc Hội thay mặt cho giới trí thức nhưng chưa thực sự phát huy hết quyền hạn và tín nhiệm của nhân dân đã dành cho mình trong Quốc Hội, cứ để cho tệ nạn này tác oai tác quái. Lúc trước, bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, nguyên bộ trưởng Bộ Y Tế chánh phủ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, đại biểu Quốc Hội, đã chân thật nói với luật sư Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch Quốc Hội rằng: "Tôi và anh, chúng ta chỉ là bù nhìn, một loại mặt nạ, một thứ trang sức lòe loẹt, rề rề. Chúng ta không thể phục vụ cho một chế độ không có dân chủ, thiếu tôn trọng pháp luật. Vì vậy xin thông báo với anh tôi xin ra khỏi Đảng và cũng xin từ chức không làm việc trong chính phủ nữa". Sự khí khái của người trí thức cao quý biết dường nào! Lần này, bà con cử tri đất Sài Gòn, lục tỉnh rất trông mong tiếng nói trung thực, mạnh dạn của quý Anh, quý Chị, đừng để phụ lòng cô bác, nam phụ, lão ấu đã gởi gắm niềm tin cho mình. Yêu cầu Quốc Hội phải khẩn cấp ban hành Luật Chống Tham Nhũng.

Trong khi chưa có luật này, Ủy Ban Chu Văn An sẽ được chính thức thành lập để nhanh chóng làm trong sạch bộ máy của Đảng và Nhà Nước, khôi phục lại niềm tin của nhân dân, củng cố và phát triển nền kinh tế quốc gia.

Ủy Ban Chu Văn An sẽ qui tụ và được trực tiếp chỉ đạo bởi các nhân sĩ có uy tín và trong sạch như: đại tướng Võ Nguyên Giáp, cụ Nguyễn Xiển, giáo sư Trần Văn Giàu, giáo sư Nguyễn Tấn Gi Trọng, bà Nguyễn Thị Bình, luật sư Nguyễn Phước Đại... được nhân dân chọn lọc, giới thiệu. Hoạt động độc lập không bị lệ thuộc và chịu sự can thiệp của Đảng, của chính phủ, hoặc của Nhà Nước. Trọn quyền hành xử như Bao Công đời nhà Tống vậy... Nếu thật sự ĐCSVN có quyết tâm đổi mới và bài trừ tham nhũng, cứ mạnh dạn tổ chức ngay Ủy Ban Chu Văn An.

- Để đầu gì Thường Vụ Bộ Chính Trị đồng ý cho thành lập một Ủy Ban Chu

Văn An như thế. Vì Ủy Ban này sẽ vạch mặt bè lũ bọn tham nhũng, chính là mối đe dọa nguy hiểm thường xuyên với bọn Maphia Đỏ đang điều khiển cả Bộ Chính Trị và Nhà Nước cộng sản Việt Nam.

Diễn hình là Cầu Lạc Bộ Truyền Thống Kháng Chiến thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần đề nghị Trung Ương cho phép tổ chức thành Hội Truyền Thống Kháng Chiến nhưng Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Lê Đức Anh đều tính vờ, không trả lời trả vốn gì cả. Giận quá, cụ Năm Xuân (Mai Chí Thọ) trong nhiều cuộc hội thảo cũng đã lên tiếng mạnh mẽ về vấn đề này còn chưa nhúc nhích, hướng hồ là lập ra Ủy Ban bài trừ tham nhũng sẽ đánh trực diện vào các phu nhân, quý tử, bồ nhí, đàn em... của những ngài trong Bộ Chính Trị, Trung Ương Đảng đã cầu kết, bao che lẫn nhau để đục khoét tiền của Nhà Nước.

- Người tiệm nước chúng tôi chỉ tính nhắm diễn hình vài vụ tham nhũng, vớ nợ của các công ty quốc doanh như: IMEX thành phố Hồ Chí Minh: 850 tỉ; TAMEXCO: 300 tỉ; Tổng Công Ty Dầu Tầm Tơ: 388 tỉ; Công Ty Liên Doanh VISO: 80 tỉ. Sơ sơ mới điểm bốn công ty trên với mức lỗ là, thất thoát đã lên đến 1.618 tỉ. Thấy sợ chưa?

- Thừa các Má Việt nam Anh Hùng, với số tiền trên có thể xây được 25.000 căn nhà tình nghĩa (với giá trị 40 triệu một căn nhà), và trợ cấp cho 12.360 mẹ trong mười năm (với mức trợ cấp 5 triệu một năm). Vậy mà, Đảng và Nhà Nước còn than nghèo khổ, né tránh nghĩa vụ của mình, ép các đơn vị tư nhân phải đăng ký để xây nhà tình nghĩa lấy có để thống kê đọc diễn văn cho thật kêu!?

- Xin phép các anh cho Năm Đòn Gánh em được có ý kiến. Các lãnh vực giáo dục, y tế, ô nhiễm môi trường, vật giá leo thang, đời sống công nhân... cũng là những đề tài hết sức bức bách đối với người dân. Em đề nghị các anh, các chị có ý kiến với Quốc Hội kỳ này nữa chứ.

- Hoan hô ý kiến của Năm Đòn Gánh. Mới có bản tin này hay lắm mời bà con cùng nghe: Tại khóa họp lần thứ 51 mới đây của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc tại Núi Ước, ngài bộ trưởng Ngoại Giao nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã đọc bài diễn văn lên tiếng kêu gọi Liên Hiệp Quốc hãy thực sự tăng cường dân chủ hóa và công khai hóa các

ơ chế và lề lối làm việc.

- Chèn đét ơi! Anh Tám đang kể chuyện tiêu lâm thời đại hay nói thiệt vậy?

- Hồng dám đâu, đây là chuyện có thật một trăm phần trăm. Trong nước, ngài Nguyễn Mạnh Cầm, được giới ngoại giao đặt cho biệt danh "cái lưỡi gỗ", là ủy viên Bộ Chính Trị ĐCSVN, ngài đã cộng lực cùng Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu xây dựng một chế độ "dân chủ quá". Nhưng ở diễn đàn quốc tế thì cũng phải nỗ lực miệt mài ra vẻ ta đây là lãnh tụ của một chế độ "dân chủ" ngàn lần hơn nhà nước tư bản chứ!

- Sẵn trốn, nhờ anh Tám cho biết luôn vậy chứ dân chủ đích thực là cái gì? Dễ lộn với "dân chủ" lắm...

- Dân chủ, theo định nghĩa của Quyển Sách Vàng Bách Khoa Toàn Thư của nhà xuất bản Golden Press (New York), là loại chính quyền để người dân cai trị chính họ. Họ cai trị chính họ bằng sự lựa chọn người cai trị của họ và người lập pháp của họ. Abraham Lincoln đã nói rõ dân chủ là gì trong quyển Gettysburg Address nổi tiếng của ông. Ông gọi nó là "chính quyền của dân, do dân và vì dân". Ý tưởng về nền dân chủ không phải là mới mẻ. Người Hy Lạp cổ đại đã chọn ra người cai trị của họ. Cho đến thời La Mã cũng vậy. Nhưng ở đa số các nước, chúng ta thấy có dân chủ ngày nay, con người đã phải trải qua một cuộc đấu tranh gian khổ mới giành được quyền dân chủ, tự quyết cho chính mình. Nước Anh phải mất hàng trăm năm đấu tranh mới có được một nền dân chủ đích thực như hiện nay.

- Tại tất cả các phương trời, dân chủ chỉ tồn tại ở những đâu với điều kiện tiên quyết là người dân được tự do lựa chọn chế độ chính trị của mình, những người bị trị được quyền chọn lựa những người cai trị mình. Trong đó, thể hiện quyền dân chủ trước tiên là Tự Do Ngôn Luận.

Người tiệm nước Sài Gòn chúng tôi cũng đã có vài kinh nghiệm ngày xưa. Trong lịch sử về quyền tự do ngôn luận của Sài Gòn dưới thời Pháp thuộc có ông Tây tên Pierre Jeantet có viết bài "Biển cáo nam nhơn": "Nay tôi tỏ cùng liệt vị trong lục châu rõ. Tuy tôi là người Lang Sa mặc lòng, song qua ở Việt Nam đã lâu, thông thuộc phong tục và thời vụ của người An Nam. Cho nên thấy người An Nam có tánh không hay lo việc ăn học

nghề nghiệp cho văn minh tấn bộ mà so sánh cùng các nước, thì tôi cũng đem lòng buồn cho An Nam lắm. Vì vậy, tôi mới đứng xin nhà nước mà mở nhứt trình này đặt hiệu là Lục Tỉnh Tân Văn đặng có kiến tình người An Nam lo việc thương mại, ăn học nghề nghiệp mà tranh đua cùng Chệt với Chà. Chủ bút Ta tên Trần Nhứt Thăng, biệt hiệu Đông Sơ, phụ họa, cổ động cho tờ báo. Và người ở đời đã biết rằng ai ai đều có chí nấy. Song sự nghe thấy của một người thì không đủ cho bằng sự nghe thấy của người đặng. Nên có câu rằng: "Nhứt nhơn chi kiến, bất túc dĩ kiêm thập nhơn". Lại có câu "độc tri bất như chúng tri" nữa. Liệt vị hãy xét mà coi mua một năm nhứt trình này mà có 5 đồng bạc thì cũng không phải là tốn hao chi lẫn mà lại hữu ích về việc văn minh. Như vậy có phải là đáng tốn hơn chuyện chơi bời vô ích không? Ấy là lời thiệt tỏ với đồng bào nghe mà suy xét".

Người tiệm nước chúng tôi đã biết rằng ngày xưa, gần một trăm năm nay ở thành phố Sài Gòn này, đã có chương trình cải cách, canh tân tự cường. Chương trình cải cách đổi mới này được quảng bá rộng rãi trên nhiều số báo của hai tờ Nông Cổ Mím Đàm và Lục Tỉnh Tân Văn. Chương trình đó được thi hành xưng tên là Hội Minh Tân.

Chữ này lấy từ câu "Đại học chi đạo tại minh đức, tại tâm tâm, tại chí ư chí thiện". Ở Sài Gòn thì có Hội Minh Tân, còn như ở miền Trung xuất phát từ Quảng Nam của cụ Phan Chu Trinh, cụ Huỳnh Thúc Kháng có phong trào Duy Tân. Sài Gòn có ông phủ Trần Chánh Chiếu là người hoạt động đặc lực cho phong trào này nên được nhân dân tôn xưng "Ông Phủ Minh Tân".

Ấy cũng là điều có thiệt. Một trăm năm sau, dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN đã tước bỏ cái "Tự Do Ngôn Luận" của người dân Sài Gòn để nó cứ sống cam tâm bị nhồi sọ mà ngu muội. Hỡi các bà con cô bác, anh chị em, người tiệm nước chúng tôi gọi đến Quốc Hội kiến nghị này, cùng đồng thời là tờ có mất tự do ngôn luận. Tuy rằng đã trễ quá rồi, chúng tôi đập đầu sát đất xin Quốc Hội hãy mở lượng biển trời ban cho dân chúng cấp kỳ quyền Tự Do Ngôn Luận. Ôn này nguyện kết cỏ ngậm vành. Bái tạ.

Người Sài Gòn

Báo chí của Đỗ Mười

Phạm Quang Vinh

LTS: Sau đây là nguyên văn một bức thư nhận được từ Sài Gòn. Phạm Quang Vinh là tên hiệu của một nhà báo lão thành đã từng thăng trầm theo vận nước trong hơn một nửa thế kỷ qua và cũng là một trong những người đã khai sinh ra báo chí cộng sản, mà giờ đây trở thành cái mà ông gọi là "báo chí của Đỗ Mười". Đề tựa là của Thông Luận lấy từ câu trong thư.

Sài Gòn ngày 25 tháng tư năm 1996
Kính gửi Ban Biên Tập báo Thông Luận,

Thưa các bạn,

Có chuyện anh em ở bên nhà không biết làm sao được nên nhờ những người anh em đang ở nước ngoài làm giùm. Các bạn hãy coi đây:

Tổng thư ký Tổ Chức Quốc Tế Các Nhà Báo (OIJ) thăm Việt Nam.

(TTXVN) - Nhận lời mời của Hội Nhà Báo Việt Nam, từ ngày 16 đến 21-4-1996, ông Antony Nieva, tổng thư ký Tổ chức Quốc tế Các Nhà Báo đã sang thăm và làm việc tại Việt Nam.

Đồng chí Phan Quang chủ tịch Hội Nhà Báo Việt Nam, phó chủ tịch OIJ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, và đồng chí Trần Mai Hạnh, phó chủ tịch kiêm tổng thư ký Hội Nhà Báo Việt Nam, đã tiếp và làm việc với tổng thư ký OIJ về một số công việc của OIJ và công việc Hội Nhà Báo Việt Nam: trong đó có việc chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 3 của Ban Chấp Hành OIJ và lễ kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập OIJ (1946-1996).

Ông tổng thư ký OIJ đã thăm một số danh lam thắng cảnh tại Hà Nội, thăm thành phố Hải Phòng và làm việc với Hội Nhà Báo thành phố Hải Phòng.

Đồng chí Hà Đăng, ủy viên Trung ương Đảng, trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, đã tiếp thân mật ông tổng thư ký OIJ.

Đó là một cái tin đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 23 tháng tư 1996. Và còn một cái tin nữa, cũng đăng trên Sài Gòn Giải Phóng ngày hôm sau, tức là 24 tháng tư vừa qua:

Hợp tác với Cộng Hòa Pháp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí.

(SGGP) - Thực hiện chương trình hợp tác trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí cho các nhà báo Việt Nam, ngày 22-4, tại TP Hồ Chí Minh, Hội Nhà Báo Việt Nam, Đại Sứ Quán Cộng Hòa Pháp và Trường Đại Học Lille (Pháp) đã phối hợp tổ chức khai giảng khóa bồi dưỡng

nghiệp vụ báo chí với chủ đề "Xử lý thông tin quanh ta - khái niệm thông tin phục vụ". Có 17 nhà báo công tác tại các cơ quan báo chí ở TP Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam tham dự khóa học.

Được biết, nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng báo chí Việt Nam, thiết thực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từ nay đến hết năm 1998, Hội Nhà Báo Việt Nam tiếp tục chương trình hợp tác với Trường Đại Học Lille mở 30 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí theo các chủ đề khác nhau.

Có lẽ lẽ nghi nước nào cũng vậy, khi có khách đến nhà, trẻ con trong nhà không được nói cái gì lếu láo.

Bọn ăn không ngồi rồi, "le vain peuple" chúng tôi, chỉ dám nghĩ theo câu chuyện Bertrand Russell nói rằng ở Trung Quốc, kỳ ông đi tham quan Trung Quốc, có đến chơi Thượng Hải, do đoàn thanh niên công sản ở đó mời. Cuối cuộc tham quan, đoàn thanh niên làm lễ hoan tống và hỏi triết gia Anh:

- Ngài đã thấy nước chúng tôi như thế nào?

Người đồng hương của Bernard Shaw đáp:

- Các bạn đã tiếp đãi tôi tử tế và cho ăn uống ngon lành như vậy rồi hỏi cảm tưởng tôi. Tôi chỉ có thể nói là cái gì cũng tốt, cũng "hấn hảo" mà thôi.

Bây giờ chúng tôi - vì không được - nhờ các bạn hỏi giùm hai cái đoàn ấy. Hỏi:

- Các bạn há không biết rằng ở nước Việt Nam không có tự do. Các nhân quyền không được trọng. Người dân người ta đang đấu tranh. Cuộc đấu tranh ấy nhằm trước hết là tự do ngôn luận. Vì nếu không có tự do ngôn luận thì dân tộc ngu hèn này của Hồ Chí Minh còn phải ngu hèn dài.

Cái ông tổng thư ký (OIJ) này! Ông cũng là y tá giúp tay bà mẹ Liên Hiệp Quốc đẻ ra cái Ngày Quốc Tế Tự Do Báo Chí ngày 3 tháng năm! Từ 1991.

Ông biết không? Mà ở ghế ngồi

chức phận của ông thì lẽ nào ông không biết! Mà nếu quả thật ông không biết thì nói cho ông biết.

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ có cho ra hồi tháng 3-1996 một bản văn có tiêu đề: *Thực hiện nhân quyền ở Việt Nam năm 1995*. Trong văn bản đó có viết ở trang 2/17 như sau: "Thành tích nhân quyền của chính phủ vẫn tiếp tục nghèo nàn, chính phủ vẫn tiếp tục trấn áp những quyền tự do chính trị và tôn giáo cơ bản và có vô số những vi phạm khác. Chính phủ phủ nhận quyền của công dân được thay đổi chính phủ và hạn chế đáng kể tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội cá nhân, tôn giáo. Chính phủ bắt giữ độc đoán con người vì lý do bày tỏ ôn hòa sự phản đối về chính trị, tôn giáo đối với chính sách của chính phủ và đôi khi phủ nhận quyền công dân được đưa ra tòa công bằng và nhanh chóng. Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách lâu dài không khoan dung với hầu hết tất cả các loại bất đồng chính kiến, cấm các tổ chức tôn giáo, chính trị, lao động độc lập".

Còn cái "bà nước Pháp" và "ông đại học Lille". Các ngài há không biết là nước Pháp của các ngài đã từng tuyên bố cho cái xứ Đông Dương khốn khổ này kể từ 22 tháng Chín năm 1881: "Tất cả các loại báo sẽ được phát hành không cần sự cho phép trước và không tiền ký quỹ".

Các bạn Thông Luận à,

Cái mà tôi nhờ các bạn nói giùm với những người Pháp toan bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí cho người an-nam-mít rằng họ không có cái gọi là probité intellectuelle - đức tính chính trực của người trí thức.

Họ có biết những người "nhà báo" của Việt Nam ra sao không dưới chế độ không có tự do ngôn luận?

Còn nói về nghiệp vụ thì nên cho họ - những người Pháp ta đang nói đây - biết một đoạn trong báo cáo, nhận xét của "ban tư vấn" về hai tờ báo Tuổi Trẻ

và Phụ Nữ (TP Hồ Chí Minh).

Đoạn cho họ biết là như vậy:

*III. Báo Tuổi Trẻ và Phụ Nữ đã thoát ly danh nghĩa của một tờ báo Đoàn và Hội với chức năng, tôn chỉ mà nó xin phép, để trở thành một tờ báo đề cập đến toàn bộ các vấn đề xã hội, chính trị, quốc tế, văn hóa. Trong khi đó, nó ít đặt nhiệm vụ làm công tác chính trị-tư tưởng cho thanh niên và phụ nữ, không chú ý việc giáo dục lý tưởng yêu nước và XHCN (tất nhiên không ai đòi hỏi một sự giáo huấn trực tiếp, nặng nề, sống sượng), mà chạy theo mặt **thông tin** [nguyên văn gạch dưới] hấp dẫn theo một định hướng có nhiều mặt **phi chính trị** hoặc có phần - nhất là về văn hóa nghệ thuật - là xa rời thậm chí **chống đối** với chính trị của đường lối Đảng ta.*

*IV. Cách làm báo của phương Tây hiện đại là đưa ra rất nhiều **thông tin**. Tờ báo ta là thông tin, có vẻ như không có định hướng, không rườm rà bình luận, không "nhắc nhở" mà để bạn đọc tự suy gẫm. Có một sự dân chủ, cởi mở, nhanh nhạy về thông tin, đa dạng về thông tin, kể cả thông tin đời thường, sinh hoạt... rất cần cho người dân mà thường các tờ báo chính trị có phần "quan liêu" của ta không kịp thời chú ý.*

Nhưng cách thông tin đó mà các báo, đài phương Tây sử dụng thành thạo, đối với chúng ta có mặt cần chú ý, bởi nó không phù hợp với lợi ích của chúng ta. Tờ báo của chúng ta phải có định hướng rõ và vững, nó là người tổ chức, người tuyên truyền, người đưa những ý kiến chỉ đạo của cấp ủy trong các tình huống mà quần chúng và dư luận phân hóa, xao động chưa rõ trắng đen. Nó dứt khoát phải là công cụ mạnh nằm trong tay Đảng. Báo Tuổi Trẻ và Phụ Nữ không đáp ứng yêu cầu đó.

Xin báo Thông Luận hãy mở cột tiếp bài này và có lời nói với Messieurs les Français:

Các ông thấy chưa?

Nhà báo của của nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa là những vị mà thiên hạ gọi là nhà báo công chức, thì họ đã có thầy của họ dạy họ "bonjour Chef" rồi! Đừng có gọi đầu thẳng da đen mà uống cục xà-bông. Hơn nữa, Messieurs cũng nên đừng "làm tàng" đi dạy làm báo cho người an-nam-mít chúng tôi.

Nước Annam chúng tôi ngày xưa

làm báo có thua ai đâu. Coi như Trương Vĩnh Ký, Phạm Quỳnh, Huỳnh Thúc Kháng, Hoàng Xuân Hãn, Phan Khôi, Nguyễn Tường Tam, Trần Huy Liệu, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Tạo, vân vân...

Nhưng báo mà về tay Đảng, Nhà nước, như lời nói của kẻ "dạy chó ngoắt đuôi" trên kia, thì rõ ràng đã làm hư tính chất của báo. Và làm cho báo viết dở, xuống cấp.

Có điều người an-nam đang rất buồn là nó đang không có gì ăn mà lại đi lên lớp về sự tiêu hóa và chức năng của dạ dày cho nó. Hãy cho nó tự do ra báo, như từ thuở cha ông các anh còn đang cai trị nước này đi, rồi coi dân an-nam này làm báo mà. Chớ ngày này tự do ngôn luận bị cấm trong đại chính sách thủ tiêu nhân quyền đối với người dân, mà các anh lại đi "làm việc" với các vị tai mắt của Đảng, có trách nhiệm về sự khôn ngoan của dân tộc Việt Nam, qua con đường báo sách, và làm việc gì không biết, chớ làm như vậy trong lúc Đảng Cộng Sản Việt Nam đang chuẩn bị rã ròi thành tích trong "Đại hội Tám" thì là các anh đã vô hình chung xác nhận là ở Việt Nam này đang có tự do báo chí đó. Các anh có nhận ra cái bậy trong sự hợp tác bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí của Đỗ Mười không?

Những lời quê mùa này xin Thông Luận thông báo cho và thêm nghị luận, người ăn không ngồi rồi ở tiệm cà-phê Sài Gòn cảm cảnh biết chừng nào!

Phạm Quang Vinh

Bác Phạm Quang Vinh muốn Thông Luận nghị luận thêm thì cũng phải vâng lời bác: 115 năm trước đây, dưới thời Pháp thuộc, người Việt Nam xem ra có quyền tự do ăn nói hơn dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ngày nay rất nhiều. Đề nghị các bác đã không được quyền tự do ăn nói thì xin cứ sử dụng tối đa khả năng (khả năng chứ không phải quyền) "uống nói". Các tiệm cà-phê Sài Gòn chính là những cái nôi dân chủ và tự do báo chí hiện nay. Chúc các bác uống cà-phê ngon, bàn luận hào hứng, nếu được, rủ thêm đám hậu duệ đến đó cho chúng cùng nói chuyện nước non với các tiền bối.

Ngày Hưởng Nghiệp 96

Dành những thế kỷ trước đây cho việc thám hiểm, khám phá sự vật, Con người có thể sẽ trở về tìm hiểu chính mình trong thế kỷ sắp tới. Các dân tộc bắt đầu tự vấn mình sau khi đã nhận rõ được giới hạn của thế giới. Riêng đối với người Việt Nam, vấn đề bản chất Việt được đặt ra một cách đau đớn hơn bởi vì từ lâu gắn liền với mảnh đất tổ tiên, đây là lần đầu người Việt Nam khám phá hiện tượng di cư trong những điều kiện thật bi thảm. Một cộng đồng hải ngoại tản mạn khắp nơi trên thế giới tất nhiên đưa tới những khác biệt về lối sống, cách suy tư, văn hóa. Chỉ có thể tăng trưởng với thời gian, những khác biệt này sẽ có không những giữa người Việt ở hải ngoại và ở quốc nội mà về lâu còn giữa các cộng đồng Việt kiều ở hải ngoại. Liệu dân tộc Việt Nam có khả năng hấp thụ những khác biệt để biến chúng thành những phúc lợi thay vì là mầm mống của sự chia rẽ? Nói một cách khác, có chăng một bản chất Việt Nam đa nguyên? Đó là chủ đề mà Đoàn Văn Hóa và Khoa học Quang Trung mong mỗi được thảo luận cùng quý vị trong Ngày Hưởng Nghiệp quanh ba đề tài:

- Người Việt ở trong và ngoài nước nhìn nhau ra sao?
- Có chăng sự thành hình của một nền văn hóa Việt Nam hải ngoại cá biệt?
- Tại sao có những người ngoại quốc với trái tim Việt Nam?

Song song với buổi hội thảo, những phụ huynh và học sinh muốn tìm hiểu thêm về các ngành học và nghề nghiệp sẽ được những sinh viên hay chuyên gia đón tiếp tại các quầy hướng học và hướng nghiệp.

Cuối cùng, cuộc triển lãm hình ảnh về các sắc tộc ở miền Bắc Việt Nam sẽ vừa mang màu sắc đẹp cho buổi họp vừa cho phép chúng ta hiểu hơn về vai trò của các dân tộc đó trong sự thành hình quốc gia Việt Nam

Ngày Hưởng Nghiệp 96
Chủ Nhật 1-12-1996 từ 14 g đến 19 g
Đại học Paris-Dauphine
Pl. du Mal de Lattre de Tassigny - Paris
Métro Porte Dauphine
Vào cửa tự do

Để liên lạc:

Diệp Tường Bảo 01 42 05 73 93

Vũ Thanh Phương 01 48 90 47 91

Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt họp đại hội thường niên

Ngày 27-10-1996, Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt (Association Vietnam Libertés - Fondation Doan Viet Hoat) đã họp đại hội đánh dấu ba năm hoạt động. Trong đại hội lần trước, bà Đoàn Viết Hoạt đã đến tham dự và phát biểu.

Mang tên người tù nhân chính trị đặc sắc nhất Việt Nam, trong ba năm qua Nghĩa Hội đã nỗ lực để bảo động trước dư luận, trước các chính quyền dân chủ và các tổ chức nhân quyền thế giới về tình trạng các tù nhân chính trị Việt Nam. Một cách cụ thể hơn, Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt cũng đã trợ cấp vật chất cho nhiều gia đình tù nhân chính trị và nhiều người khác bị cô lập kinh tế vì lên tiếng đòi tự do dân chủ.

Phát biểu tại đại hội, ông Nguyễn Gia Kiểng, chủ tịch Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt, đã nhắc nhở đến ông Lê Văn Đăng, người đã có sáng kiến thành lập Nghĩa Hội và giữ chức thủ quỹ cho đến khi ông đột ngột qua đời ngày 5-6-1994. Sau đó ông trình bày tình trạng của các anh em dân chủ trong nước, đặc biệt là các tù nhân chính trị. Ông Kiểng nhấn mạnh Việt Nam là nước ở tại Đông Nam Á đối xử tàn bạo nhất với đối lập dân chủ, hơn cả Trung Quốc, hơn cả Miến Điện.

Các hội viên tham dự đều ý thức vai trò rất quan trọng của Nghĩa Hội vào giữa lúc đảng cộng sản gia tăng đàn áp chính trị, thách đố lương tâm toàn thế giới và bất chấp mọi khuyến cáo của các chính phủ dân chủ. Yểm trợ các tù nhân chính trị và những người đang là nạn nhân của những biện pháp ngược đãi của nhà cầm quyền cộng sản vì lập trường dân chủ chính là nuôi dưỡng ngọn lửa dân chủ và giúp cho phong trào dân chủ tiếp tục mạnh lên. Tuy nhiên khó khăn lớn nhất của Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt là sự kín đáo bắt buộc. Công bố danh sách những người được giúp đỡ có thể gây cho họ và gia đình họ những khó khăn nhiều lần lớn hơn sự an ủi mà họ nhận được.

Trong ba năm qua, Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt đã trợ giúp các đối tượng tại Việt nam 70.000F (tương đương với 14.000 USD), gồm 22.000F năm 1994, 21.000F năm 1995 và 27.000F năm 1996. Những khoản trợ cấp này được phân phối cho nhiều gia đình tù nhân chính trị cho nên mỗi gia đình chỉ nhận được một số tiền nhỏ cho vài lần thăm nuôi. Sự trợ giúp vật chất này có giá trị của một cử chỉ ưu ái hơn là một sự giúp đỡ thực sự. Tuy vậy nó đã có tác dụng động viên tinh thần rất lớn.

Ngoài ra, Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt cũng đã hợp tác với các hội đoàn khác để đăng lời kêu gọi trên báo Libération (Pháp) báo động về tình hình nhân quyền tại Việt Nam với chi phí 23.000F.

Số hội viên đóng niên liễm cho hội hiện nay là 104 người, trong đó có 35 anh chị em ra đi từ miền Bắc. Số người hưởng ứng như vậy là quá ít so với sứ mạng cao cả của Nghĩa Hội và nhu cầu yểm trợ dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

Quý của Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt hiện còn 9.180 F. Ban chấp hành Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt tin tưởng rằng với hoạt động kiên trì và bền bỉ, Nghĩa Hội sẽ được sự hưởng ứng ngày một mạnh của đồng bào hải ngoại. Hiện nay, điều đáng nói là hầu như tất cả các hội viên đóng góp đều không thuộc thành phần khá giả.

Mọi đóng góp hay ủng hộ tài chánh xin gửi về: Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt: 11 Mail Le Corbusier - 77185 Lognes - France.
Ngân phiếu xin đề: Vietnam Libertés.

Nguyễn Văn Huy

Học giả Tạ Trọng Hiệp từ trần

Giáo sư Tạ Trọng Hiệp đã từ trần hồi 21 giờ, ngày 25-10-1996, vì bệnh ung thư tại bệnh viện Kremlin Bicêtre ở Paris. Hưởng thọ 63 tuổi. Tang lễ đã được cử hành hồi 14 giờ 15 ngày 4-11-1996, từ bệnh viện về nghĩa trang Gentilly.

Bảy tháng sau khi học giả Hoàng Xuân Hãn từ trần, sự ra đi của học giả Tạ Trọng Hiệp là một mất mát không nhỏ cho văn hóa nước nhà.

Xuất thân từ một gia đình văn học, cha là Tạ Đình Bính, một trong hai chủ bút của Hà Thành Ngọ Báo, và mẹ là Phùng Thị Vị đã từng viết trong Hà Thành Ngọ Báo dưới bút hiệu Mỹ Chân những năm 30. Tạ Trọng Hiệp sinh ngày 18-10-1933 tại làng Thụy Khuê, cạnh Hồ Tây, Hà Nội. Quê cha ở Hưng Yên, quê mẹ ở Nam Định.

Tạ Trọng Hiệp đã thấm nhuần không khí văn học trong sách vở gia đình. Ông ngoại là cụ Phùng Gia Tấn, cử nhân Hán học, và bà ngoại là cụ Trần Thị Nhị, cũng là người hay chữ, thông thuộc văn thơ cổ điển.

Sau mấy năm học tiểu học ở Hà Nội, lúc đó độ 11-12, khoảng 44-45, theo mẹ vào Huế, Tạ Trọng Hiệp quyết định không đến trường nữa, tự học lấy một mình, với sách vở của ông bà ngoại để lại cho đến ngày đi Pháp vào cuối năm 1951, lúc ông 18 tuổi.

Mười lăm tuổi đã đọc Nam Hoa Kinh, công việc nghiên cứu và sưu tầm sách vở của Tạ Trọng Hiệp bắt đầu từ khi còn ở Sài Gòn những năm 49-50.

Tủ sách của Tạ Trọng Hiệp cũng là một di sản văn hóa lớn lao cho giới nghiên cứu văn học. Sang Pháp học ở trường sinh ngữ Đông Phương và đại học Sorbonne, ông là thành viên của Société Asiatique (Hội Á Châu). Ông giảng dạy trong ban Việt học của Đại Học Paris 7 và nghiên cứu tại Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học (CNRS) Pháp.

Năm 1953, ông đến thụ giáo giáo sư Hoàng Xuân Hãn trong vòng một năm, và chính bác Hãn đã dẫn ông vào con đường nghiên cứu Hán Nôm. Trong bài tưởng niệm bác Hãn, ông viết:

"Tôi đọc cuốn Danh Từ Khoa Học ở Pháp và tôi đã gặp ở đấy, như mọi độc giả của cuốn sách ấy, cả một vũ trụ tư duy khoa học, trong đó ngôn ngữ Việt Nam được sử dụng như một công cụ đầy hiệu nghiệm, đạt đến trình độ trưởng thành và chính xác. Ở đó, cả hai yếu tố - Hán và Việt - đều được vận dụng và kết hợp rất hợp lý để cấu tạo ra thuật ngữ chuyên môn.

Ai cũng dễ thấy là tác giả bắt được cái cầu nối cái mới với cái cũ. Kiểm được cả hai cái có vẻ mâu

THỜI SỰ... TIỀN TỨC...

Chiến sự tại Afghanistan vẫn khốc liệt

thuần áy trong một bản lĩnh thống nhất, vùng vàng. Trong sự học của ta, không thể chỉ có Tây học. Trong cái vốn cổ của ta, không thể loại bỏ thành phần Hán.

Kết luận với tôi là ghi học chữ Hán (qua Hoa ngữ) ở trường sinh ngữ Đông Phương. Học đến năm thứ hai, có phần cổ văn, tôi cố mầy mò để học thêm Hán Việt, bằng cách tra trong Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh". (Tuồng niệm bác Hán, HL số 39, tháng 6/7-1996).

Đây là cách ông tự học trong suốt cuộc đời học và nghiên cứu.

Tạ Trọng Hiệp làm việc âm thầm và những công trình của ông thể hiện phần lớn như những báo cáo cho Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học Pháp.

Ông đã góp phần - nếu không muốn nói ông là vai chính - trong việc phát hiện bộ Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, bản "Nội Các Quan Bản", tức là bản khắc in năm Chính Hòa thứ 18 (1697), bản cổ nhất còn giữ được trong tủ sách của giáo sư Demiéville, thầy học của ông.

Ông cũng phát hiện và đặt vấn đề khảo sát lại Văn Đài Loại Ngữ của Lê Quý Đôn, những đoạn văn Lê Quý Đôn chép của sách Trung Quốc mà không đề rõ xuất xứ.

Ông đã tham gia đắc lực vào việc hình thành Thư Mục Di Sản Hán Nôm từ đời Lý Trần đến ngày nay. Ông đã dịch và chú giải Hải Trình Chí Lược của Phan Huy Chú, cùng với Claudine Salmon và Phan Huy Lê. Dịch và chú giải cùng với Claudine Salmon một số bài thơ chữ Hán của Cao Bá Quát chưa được mọi người biết đến.

Nhiều công trình nghiên cứu còn dang dở, trong đó có chương trình Tuyển Tập Văn Bia Bi Ký Việt Nam từ thời Lý Trần đến ngày nay. Đây là chương trình cộng tác giữa Trường Viễn Đông Bác Cổ và Viện Hán Nôm Hà Nội.

Sự nghiên cứu của Tạ Trọng Hiệp về Văn Bản Học và Thư Tịch Học, không chỉ riêng ở việc phát hiện các văn bản, mà còn ở chính phần chú giải, hiệu đính người đọc mới cảm thấy sự học rộng của ông. Tính cách khoa học, trật tự làm việc nghiêm túc và cẩn trọng đến độ chi li, toàn bích.

Thụy Khuê
(RFI, 26 & 27-10-1996)

Quân Hồi giáo quá khích Taliban, mặc dầu chiếm được thủ đô Kabul, đã không làm chủ được tình thế. Quá lạc quan trước thắng lợi nhanh chóng trước đó, họ tin là có thể thừa thắng xông lên dứt điểm quân chính phủ đã triệt thoái về thung lũng hiểm trở Panjshir dưới quyền chỉ huy của tướng Massoud. Họ đã lầm. Quân đội của Massoud đã phản công dữ dội, đánh tan các đạo quân Taliban, rồi phản công và tiến về bao vây Kabul trở lại. Massoud ra tối hậu thư cho quân Taliban phải rút khỏi Kabul nếu không muốn bị tàn sát. Cuộc nội chiến Afghanistan như vậy sẽ còn rất khốc liệt.

Quân Taliban vừa không đông, vừa không tinh nhuệ. Họ chỉ có 25.000 quân, trong đó khoảng 10.000 tương đối được tập luyện. Nhưng họ được hai yếu tố thuận lợi: họ thuộc sắc tộc đa số Pashtun (38% dân số Afghanistan) nên dễ được hậu thuẫn, họ phần đông trẻ nên chưa mang tiếng xấu và, yếu tố quan trọng nhất, họ có rất nhiều tiền, nhờ sự tài trợ của Saudi Arabia và Pakistan. Hoa Kỳ cũng yểm trợ lực lượng Taliban vì lý do Taliban chống lại Iran, kẻ thù của Hoa Kỳ. Cho tới nay quân Taliban mua đối thủ hơn là đánh bại đối thủ. Tiến đến đâu họ mua chuộc lực lượng phòng vệ tới đó để chinh phục mà không đổ máu.

Nhưng ngày nay họ đã đụng chạm với những đối thủ quả quyết hơn nhiều và tình hình có thể thay đổi trong những ngày sắp tới. Trước mặt quân Taliban là lực lượng 65.000 chiến binh tinh nhuệ của tướng Massoud và 60.000 binh sĩ cũng khá tinh nhuệ của tướng Dostun. Massoud và Dostun từng là hai kẻ thù vì Massoud chống chính quyền cộng sản do Liên Xô cử dựng lên trong khi Dostun là một tướng lãnh của chính quyền này. Sau ngày Liên Xô triệt thoái khỏi Afghanistan, Dostun rút về sào huyệt vùng Tây-Bắc, giáp ranh với Uzbekistan và Turkmenistan. Ngày nay sự ủng hộ của Dostun đã khiến cho Massoud có thế lực rất lớn trước mắt Taliban.

Massoud là một kỹ sư tại Kabul, đã trốn vào thung lũng Panjshir, quê quán của mình khi quân Liên Xô tiến vào Afghanistan, rồi dần dần trở thành lãnh chúa của vùng này. Sau ngày chính quyền thân Liên Xô sụp đổ, Massoud trở thành bộ trưởng quốc phòng trong một

chính phủ gồm nhiều thành phần thường xuyên gây chiến với nhau. Cuộc tiến công của quân Taliban đã có tác dụng loại bỏ các đối thủ của Massoud, nhất là thủ tướng Hekmatyar, một người rất quá khích, để chỉ còn lại Massoud.

Điều nghịch lý nhất là Hoa Kỳ từng bày tỏ mối lo ngại trước phong trào Hồi giáo toàn nguyên lại ủng hộ quân Taliban, một đạo quân Hồi giáo quá khích và thù cực độ, trong khi Iran, trung tâm của Hồi giáo toàn nguyên, lại ủng hộ Massoud, một người có tiếng là ôn hòa về mặt tôn giáo. Phải hiểu rằng tất cả những khẩu hiệu tôn giáo tại đây chỉ là những chiêu bài.

Một tù nhân nhóm "Tứ nhân bang" được thả

Điều Văn Nguyên [Yao Wen Yuan] một trong "tứ nhân bang" do Giang Thanh, vợ Mao cầm đầu, vừa được phóng thích sau 20 năm tù. Giang Thanh tự vẫn năm 1991, Vương Hồng Văn chết bệnh ung thư năm 1992. Chỉ còn Trương Xuân Kiêu, bị kết án tử hình treo. Tuy nhiên, không ai biết ông này còn sống hay chết.

Điều Văn Nguyên, cựu ủy viên bộ chính trị ở đại hội 9 (1969) và đại hội 10 (1973), là con một gia đình địa chủ tỉnh Chiết Giang. Họ Điều được Trương Xuân Kiêu, đặc trách ban tuyên truyền Thượng Hải, chú ý và cho tham dự vào các chiến dịch chống các nhà văn. Sau đó, Điều được Mao và Giang Thanh trọng dụng với bài viết "Hải Thụy bài [tử] quan".

Bài đã kích vỡ kịch "Hải Thụy bài quan" do Ngô Hàm, nhà sử học, cũng là phó thị trưởng Bắc Kinh, viết ngụ ý bênh vực cựu nguyên soái Bành Đức Hoài chống lại Mao. Từ đó trở đi, sự nghiệp họ Điều được thăng lên như điều. Tháng 5-1966, Điều trở thành phó chủ tịch nhóm cách mạng văn hóa dưới sự chỉ đạo của Trần Bá Đạt và Giang Thanh. Năm 1967, Điều trở thành nhân vật số hai của Thượng Hải. Không may cho họ Điều, nhóm "tứ nhân bang" bị tóm gọn trong tháng 10-1976, một tháng sau khi Mao chết.

Tiếp tục khủng bố trí thức

Vương Đan, một trong ba thủ lĩnh sinh viên trong biến cố Thiên An Môn 1989, sắp bị Bắc Kinh bỏ tù vì tội "chống chính phủ". Vương Đan, 27 tuổi, đã bị tù trong 4 năm từ 1989 đến 1993. Bị bắt lần

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

thứ hai trong tháng 5-1995 với lý do đòi Bắc Kinh phải tôn trọng nhân quyền và bị quản thúc cho tới nay.

Vương Hy Triết, một thành viên trong phong trào đòi tự do dân chủ cũng bị tù 12 năm (1981-1993), vừa trốn sang Hương Cảng và xin tị nạn ở Hoa Kỳ. Ông Triết trong những ngày gần đây yêu cầu Bắc Kinh phải đàm phán với vị Phật sống Dalai Lama và chỉ trích chính quyền không có thái độ cương quyết trong việc tranh chấp đảo Điếu Ngư/Senkaku với Đông Kinh.

Lưu Hiểu Ba, một nhà bình luận văn chương đã nhiều lần vào tù ra khám, vừa bị kết án 3 năm tù vì tội đồng ký với Vương Hy Triết.

Ngoài ra Ngụy Kinh Sinh, người tù nổi tiếng của chế độ, có tên trong những người được giải thưởng hòa bình Nobel, lâm bệnh trầm trọng vì không được chính quyền cho thuốc men trị liệu. Theo bà bác sĩ Ngụy Linh, em gái ông, Ngụy Kinh Sinh mắc bị bệnh tim từ tháng 12 cho tới nay. Vào trung tuần tháng 10-1996, Nghị Viện Châu Âu vừa tặng cho Ngụy Kinh Sinh giải thưởng Sakharov trị giá 20.000 USD.

Bỏ tù ai và để tù nhân chính trị chết dần, không cho thuốc men là đặc điểm của các chế độ độc tài bạo ngược. Hà Nội không "thua" Bắc Kinh về điểm này.

Thay đổi đại sứ tại Paris và Hà Nội

Chính phủ Pháp vừa bổ nhiệm ông Serge Degallaix làm đại sứ ở Việt Nam thay ông Gilles d'Humières. Ông Degallaix, cựu sinh viên trường Quốc Gia Hành Chánh (ENA), trước đây là đại sứ ở Bangladesh (1989-1992). Trước khi được bổ nhiệm đại sứ ở Việt Nam, ông là chủ nhiệm cơ quan giảng dạy tiếng Pháp ở nước ngoài.

Cùng lúc đó, Hà Nội bổ nhiệm ông Nguyễn Chiến Thắng làm đại sứ Việt Nam tại Pháp thay ông Trịnh Ngọc Thái. Ông Thắng trước đây là thực tập sinh của Cơ quan trao đổi văn hóa và kỹ thuật liên bộ (ACTIM) của Pháp. Trong ba năm ở Pháp, ông Thái không làm điều gì để kiêu bào chú ý. Thật đáng buồn cho ông và cho đất nước.

Thời kỳ chuyển tiếp tại Indonesia

Indonesia, một trong bảy thành viên của Hiệp Hội Đông Nam Á (ASEAN), đang sống một thời kỳ chuyển tiếp khó khăn. Với một dân số gần 200 triệu, trong đó có 80% là Hồi giáo, Indonesia đã sống dưới chế độ quân phiệt nổi tiếng của tổng thống Suharto từ 30 năm qua.

Ông Suharto, một tướng của Lực Lượng Đặc Biệt, đảo chính lật đổ tổng thống Sukarno ngày 30-9-1965 và cho hạ sát nửa triệu thành viên cộng sản. Từ đó trở đi, Suharto liên tục nắm giữ chính quyền trong sáu nhiệm kỳ, và sắp mãn hạn kỳ năm 1998. Năm nay 75 tuổi, lại lâm trọng bệnh, không biết Suharto sẽ ra ứng cử lần thứ bảy năm 1998 hay không?

Trường hợp ông Suharto không khác gì trường hợp của Tưởng Giới Thạch trước đây ở Đài Loan. Một chế độ trong đó kinh tế có phát triển nhưng không có đổi lập chính trị. Vì quá tham quyền, Suharto không có người "thừa kế" trong quân đội và trong gia đình. Các con của ông chỉ đầu tư vào kinh tế và trở thành giàu có. Ba người con trai có tài sản trên 4 tỷ USD, và ba người con gái có 2,3 tỷ. Họ đã nắm trọn các ngành vận tải, giao thông, truyền hình, ngân hàng, dầu hỏa v.v... của Indonesia.

Trước sự thiếu vắng đối lập (Hiến pháp cấm), bà Megawati Sukarnoputri, với cương vị con gái cựu tổng thống Sukarno và cựu chủ tịch Đảng Dân Chủ Indonesia, một đảng thân chính quyền, đứng ra muốn "lấp khoảng trống" đó. Bà đứng ra ứng cử lại chức chủ tịch ở đại hội Đảng Dân Chủ, nhưng bị chính quyền gạt ra ngoài vì bị nghi ngờ muốn biến Đảng Dân Chủ Indonesia trở thành độc lập với chính quyền và có ý đồ tranh cử tổng thống trong năm 1998. Nhiều cuộc biểu tình được diễn ra và chính quyền cho quân đội nổ súng làm thiệt mạng nhiều người. Theo dư luận quốc tế, bà Megawati khó có hy vọng đương đầu với đảng Golkar do quân đội nắm. Lại nữa, bản lĩnh của bà không thể so sánh với bà Aung San Suu Kyi (Miến Điện), giải Nobel hòa bình 1991.

Bài học về dân chủ là phải có đối lập thực sự để không đưa đất nước vào con đường bế tắc và tránh nội loạn.

Kinh tế Việt Nam không sáng sủa

Với đề tựa "Việt Nam có phải là thị

trường cho các ông không?", tạp chí ngoại thương MOCI của Pháp, số ra đầu tháng 10-1996, tỏ ra bị quan về triển vọng kinh tế ở Việt Nam. Trước hết, đại hội lần thứ 8 của Đảng Cộng Sản Việt Nam, dù nói mở rộng kinh tế thị trường, nhưng lại nhấn mạnh phải tăng cường vai trò của xí nghiệp nhà nước. Tiếp đó, kế hoạch ngũ niên lần thứ 3 (1996-2000) dự trữ đầu tư 42 tỷ USD, trong đó phân nửa là đầu tư do từ nước ngoài.

Nhưng khả năng hấp thụ vốn của Việt Nam có giới hạn và diễn biến đầu tư trực tiếp nước ngoài lại bị lùi trong sáu tháng đầu 1996. Tạp chí MOCI còn cho biết từ 1989 trở đi ngành giáo dục ngày càng xuống dốc về số lượng và chất lượng. Hồ cách biệt giàu nghèo giữa thành thị và thôn quê ngày càng sâu rộng. Cán cân thương mại lại thâm hụt 3,25 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm 1996 so với 2,3 tỷ năm 1995. Xí nghiệp quốc doanh (còn 6.000 so với 12.000 năm 1991) là một gánh nặng cho nhà nước, chỉ sản xuất 40% tổng sản lượng quốc gia nhưng hầu hết đều thua lỗ nặng; nhà nước bắt buộc phải can thiệp để tránh phá sản. Bên cạnh đó, công nghiệp tư nhân, có khả năng tạo công ăn việc làm hầy còn là những hãng xưởng qui mô nhỏ trong các ngành không cơ bản cho kinh tế. Những xí nghiệp tầm cỡ trung bình gần như chưa có.

Ngày nào chính quyền Hà Nội không dứt khoát giữa kinh tế chỉ huy và kinh tế thị trường thì kinh tế Việt Nam sẽ không bao giờ sáng sủa.

Gia Đình Phật Tử quốc doanh

Sau khi đã thành lập Giáo Hội Phật Giáo (nhà nước) vào năm 1982, đến phiên Gia Đình Phật Tử nhà nước được ĐCSVN thành lập.

Qua thông bạch số 547 ngày 19-12-1995, Văn Phòng Giáo Hội (nhà nước) kêu gọi các ban trị sự tỉnh, thành hội góp ý vào việc tu chỉnh nội quy và quy chế huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Ngoài ra, theo nghị quyết của hội nghị kỳ 4 khóa 3 của Giáo Hội Phật Giáo (nhà nước), họp tháng 1-1996, điều 6 quy định việc quản lý sinh hoạt gia đình Phật tử như sau:

"6-a. Giáo Hội (nhà nước) khẳng định: Ban trị sự các tỉnh, thành hội là cấp giáo hội có đủ thẩm quyền quản lý và điều

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

hành sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của các đoàn sinh và huynh trưởng tại địa phương với sự tham mưu thực hiện của Tiểu Ban Hướng Dẫn Nam Nữ Phật Tử và sự hướng dẫn của Ban Hướng Dẫn Nam Nữ Phật Tử Trung Ương.

6-b. Giáo Hội (nhà nước) chỉ chấp nhận và chịu trách nhiệm đối với những đơn vị Gia Đình Phật Tử và các huynh trưởng hoạt động có giấy chứng nhận của ban trị sự tỉnh, thành hội Phật Giáo, Giáo Hội (nhà nước) không thừa nhận sự việc một số ít cựu huynh trưởng, vì còn cố chấp mà tự phục hồi hoặc tự thành lập tổ chức và hoạt động Gia Đình Phật Tử ngoài phạm vi của Giáo hội như Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam của ông Nguyễn Châu hoặc Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên - Huế của ông Nguyễn Sĩ Thiệu."

Như mọi Phật tử đều biết, các hoạt động của gia đình Phật tử và các huynh trưởng từ xưa đến nay được điều hành bởi Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam do các huynh trưởng thâm niên bầu ra. Tổ chức này, ngày nay đã bị khai tử và thay thế bằng Ban Hướng Dẫn Nam Nữ Phật Tử Trung Ương (nhà nước).

Các gia đình Phật tử chính truyền, như Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam của Phật tử Nguyễn Châu hoặc Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên - Huế của ông Nguyễn Sĩ Thiệu đều bị khai tử.

Trong tương lai, sẽ có màn đàn cảnh bắt bớ bỏ tù các huynh trưởng cũng như trước đây đã có màn bắt bớ bỏ tù các Đại Đức, Thượng Tọa và Hòa Thượng Phật giáo.

Được biết rằng ở hải ngoại, một số các cựu huynh trưởng Gia Đình Phật Tử tị nạn từ nhiều năm nay đã tích cực hoạt động để tiếp nối truyền thống sinh hoạt Gia Đình Phật Tử ở miền Nam trước đây và nhất tách rời tổ chức Gia Đình Phật Tử ra khỏi ảnh hưởng của những cựu huynh trưởng "quốc doanh" như Võ Đình Cường và Tống Hồ Cầm... Một tài liệu bằng hình ảnh đã được ấn hành để ghi lại lịch sử sinh hoạt hơn bốn thập niên của Gia Đình Phật Tử.

biểu quốc hội chỉ có thể bị cất chức nếu phạm pháp và bị kết án, và trong bất cứ trường hợp nào không thể bị truy tố giữa hai khóa họp. Ông Phan không bị truy tố về một tội danh nào cả, nhưng "Quốc Hội"

đã khai trừ ông một cách trái luật pháp chỉ vì ông đã thất sủng trong đảng. Điều đáng nói là ông Phan không được phép tham dự khóa họp này mặc dầu ông vẫn là phó chủ tịch quốc hội. Ai có quyền cấm ông?

Quốc Hội là cơ quan nguồn gốc của luật pháp, nếu Quốc Hội cũng ngồi xổm lên luật pháp như vậy thì pháp luật của chế độ còn có gì đáng nói?

Internet tại Việt Nam

Sau một thời gian bàn cãi sôi nổi, đầu tháng 10-1996, Công Ty Điện Toán Truyền Số Liệu Bưu Điện, thuộc Tổng Cục Bưu Điện đã được chính quyền cộng sản cho phép đầu tư 2,4 triệu USD để xây dựng mạng lưới Internet Việt Nam và nối trực tiếp với mạng Internet quốc tế.

Phương án xây dựng sẽ được thực hiện trong hai giai đoạn. Giai đoạn một, năm 1996, thiết lập và đưa vào hoạt động: mạng Internet nối Sài Gòn với Hà Nội, bằng trung kế 64 kbps; cổng thông tin quốc tế đặt tại Sài Gòn nối với Internet quốc tế qua Hoa Kỳ; nâng cấp mạng Internet Hà Nội với thiết bị Router 7513 (mạnh hơn) để mở thành cổng thông tin quốc gia; cài đặt các "bức tường lửa" tại các cổng quốc tế ở Sài Gòn và Hà Nội để "kiểm soát an ninh thông tin". Giai đoạn hai, năm 1997: mở rộng mạng Internet nội địa tới các thành phố lớn trong cả nước; nâng cấp thiết bị và tốc độ truyền dẫn trong nước và quốc tế.

Thị trường chất nổ tại miền Trung

Quảng Nam - Đà Nẵng hiện nay là tỉnh có cường độ mua bán chất nổ cao nhất nước.

Số tang vật thu giữ trong ba năm 1994-1996 rất là báo động: 50 quả nổ các loại, 1.700 viên đạn, hàng ngàn mét dây cháy chậm, trên 10.000 kíp nổ và 2,5 tấn TNT. Trong hai năm 1994-1995 công an tỉnh đã bắt giữ 59 vụ và 111 người mua bán, vận chuyển chất nổ, và trong 9 tháng đầu năm 1996, đã bắt giữ 29 vụ cùng 37 người liên can. Chỉ riêng trong 10 ngày cuối tháng 7 và đầu tháng 8-1996, trạm kiểm soát giao thông Kim Liên (cửa ngõ Tây-Bắc Đà Nẵng) đã bắt giữ 270 kg TNT, 1.751 kíp nổ và trên một ngàn mét dây cháy chậm. Riêng khu vực rừng núi Trà My, Hiên, Phước Sơn và Tiên Phước, số tang

vật bị thu giữ ngoài 648 kg TNT, 2.311 kíp nổ và 1.191 mét dây cháy chậm còn có nhiều loại súng và đạn. Tại vùng biển, từ 1992 đến 1995, Cục Bảo Vệ Thủy Sản đã tịch thu 11,7 tấn TNT, 17.135 kíp nổ và 1.725 mét dây cháy chậm, và ghi nhận 849 vụ sử dụng chất nổ để đánh bắt cá.

Phần lớn số lượng chất nổ này có xuất xứ từ miền Bắc, đặc biệt từ Thanh Hóa. Số còn lại từ các kho bãi sắt thép phế liệu của các công ty, lâm trường quốc doanh địa phương tung ra thị trường. Qua kiểm tra của công an tỉnh, trong chín tháng đầu năm 1996, đã phát hiện 12 tấn vật liệu có khả năng gây nổ. Năm 1995, chỉ riêng một xí nghiệp quốc doanh của tỉnh, chính quyền địa hương phát hiện 7 tấn bom đạn còn nguyên vẹn.

Các loại chất nổ này được dùng để khai thác đá, đào vàng và đánh bắt cá. Những người sử dụng phần lớn là dân chúng nghèo khó được các chủ khai thác đá, hầm mỏ và chủ ghe thuê. Thiệt hại do sử dụng chất nổ rất tai hại không những cho môi trường mà cho cả tính mạng người sử dụng. Từ 1975 đến 1985, mỗi năm trung bình có trên 40 vụ cháy do chất nổ gây ra. Tính trong 21 năm, sau ngày 30-4-1975, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng ghi nhận 630 vụ cháy lớn và 40 vụ nổ làm 223 người chết, 292 người bị thương.

Nguồn hải sản Việt Nam cạn kiệt

Tổng số loài cá biển tại Việt Nam được ghi nhận là 2.038 loài của 717 giống và 198 họ, 70% là cá sống dưới đáy. Trữ lượng cá trên toàn vùng biển Việt Nam được ước tính khoảng 3,6 triệu tấn/năm bao gồm 1,7 triệu tấn trữ lượng cá ngoài khơi. Sản lượng khai thác tối đa có thể đạt từ 1,2 đến 1,3 triệu tấn/năm, tập trung quanh ba tỉnh Minh Hải, Kiên Giang và Bình Thuận. Hiện có 13 bãi cá đang được khai thác, 85% nằm ở miền Nam. Các khu vực khai thác tôm tập trung quanh châu thổ sông Cửu Long và dọc bờ biển Vịnh Bắc phần. Mặc dầu vậy nguồn hải Việt Nam đang bị cạn kiệt.

Các phương pháp đánh bắt cá hiện nay không tuân theo một qui luật nào cả, phần lớn mang tính hủy diệt, diệt hơn là khai thác. Tại nhiều nơi, ngư phủ dùng lưới mắt nhỏ và cả chất độc để đánh bắt cá. Nhiều loài cá con đang tuổi sinh trưởng cũng bị thu vét. Việc đánh bắt quá mức cho thấy một vài loài cá đang bị diệt

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

chúng. Sản lượng khai thác cá trích, đã suy giảm từ nhiều năm qua, từ 500 đến 1.000 tấn năm nay chỉ còn 10 đến 20 tấn năm. Nhiều loại hải sản khác như tôm hùm, bào ngư, sò và mực đang có nguy cơ biến mất, sản lượng khai thác giảm một cách báo động từ vài năm gần đây. Nhiều loài sò trai hiếm (Pinotadia và Lutraria) hoàn toàn bị diệt chủng.

Không những thế, môi trường nuôi dưỡng cá cũng bị hủy hoại. Việc khai thác san hô làm vôi và xi-măng đang biến vùng biển miền Trung thành sa mạc của biển cả. San hô là nguyên liệu chính cung cấp cho hai nhà máy xi-măng Khánh Hòa và Ninh Thuận, công suất mỗi nhà máy 20.000 tấn/năm. Ngoài ra còn có các lò nung vôi tư nhân, chỉ riêng một tỉnh Khánh Hòa đã có 20 lò, năng suất 10 tấn/lò/năm. Thêm vào đó, việc khai thác dầu hỏa ngoài khơi và sự đi lại trên biển cả của hơn 55.000 ghe thuyền đánh cá và 800 tàu dầu đang làm ô nhiễm nặng vùng biển Việt Nam.

Nếu không có biện pháp nào ngăn chặn kịp thời đã hủy diệt môi trường biển, trong vòng vài năm tới cá tôm tại Việt Nam sẽ trở thành những xa xỉ phẩm. Hiện tượng này đã xảy ra tại miền Bắc, nay đang lan vào miền Nam. Việc khai thác nguồn cá trong Vịnh Bắc phần hiện nay không đáng kể. Miền Bắc hầu như không còn loại rùa biển nào vì đã bị tiệt chủng.

Nửa triệu học sinh tiểu học bỏ học

Trong năm học 1995-1996, có hơn nửa triệu học sinh tiểu học bỏ học, phần lớn là những trẻ em đi học muộn. Việc đi học muộn so với tuổi qui định (6 tuổi) gây ảnh hưởng không tốt tới tâm lý trẻ, khiến các em dễ có mặc cảm và có xu hướng bỏ học. Nguyên nhân của việc đi học muộn là gia đình quá nghèo, không có tiền cho con đi học đúng tuổi.

Theo số liệu thống kê, hiện cả nước có 11% trẻ em đi học khi đã 7 tuổi trở lên, 8% đi học khi đã 8-12 tuổi. Như vậy trung bình cứ năm học sinh đi học thì có một đi học muộn so với tuổi qui định. Tỷ lệ trẻ em đi học muộn chiếm đa số tại các vùng nông thôn, cao nhất là các tỉnh vùng Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long (24%). Đặc biệt Tây Nguyên có tới 1/5 trẻ em tuổi từ 10-14

chưa bao giờ đi học, đa số trẻ em này thuộc thành phần miền Bắc di cư sau năm 1975 và người Thượng.

Ma túy xâm nhập học đường

Trong năm học 1995-1996, có 35 học sinh, 43 sinh viên bị bắt quả tang sử dụng ma túy. Có hai sinh viên nghiện hút đã uống thuốc ngủ tự tử.

Theo Sở Công An Hà Nội, trong năm học 1996-1997, số sinh viên sử dụng ma túy bị phát hiện ngày càng đông. Phần lớn các sinh viên nghiện hút đã bị đuổi học và sống lang thang trong các ký túc xá, nhà trọ tư nhân. Riêng số học sinh, phần lớn là học sinh phổ thông trung học thuộc con cái các gia đình khá giả mới, sử dụng ma túy ngày càng gia tăng.

Nguyên nhân là hiện nay các chất ma túy, kể cả heroin, tràn ngập các thành phố và vùng thôn quê. Những tháng gần đây, số lượng ma túy bị bắt giữ trên đường lưu chuyển ngày càng quan trọng, với số lượng rất lớn.

Sài Gòn ô nhiễm

Theo các số liệu đo đạc của Trung Tâm Công Nghệ và Quản lý môi trường thì tiếng ồn, bụi bặm, khí độc (CO, NO₂...) luôn luôn vượt các tiêu chuẩn cho phép. Ngày 12-5-1996, nồng độ bụi đo được tại ngã tư Đinh Tiên Hoàng-Điện Biên Phủ là 3,6mg/m³, cao hơn tiêu chuẩn ... 12 lần. Nhưng theo ông Lê Đăng Khoa, cán bộ của Ủy Ban Môi Trường tại Sài Gòn, thì tại các giao lộ lượng bụi tăng lên đến 5,0-5,1 mg/m³ trong mùa mưa và 7,8-8,0 mg/m³ trong mùa khô, tức vượt trên 25 lần. Nồng độ CO đo ngày 25-4-1996 là 62,65 mg/m³, vượt tiêu chuẩn 1,5 lần. Tiếng ồn luôn ở mức 76-86 decibel có lúc lên đến 98 decibel trong khi tiêu chuẩn là 60 decibel. Tại các điểm khảo sát, số lượng vi khuẩn vượt tiêu chuẩn cho phép hàng chục lần. Sự tích lũy tất cả những yếu tố ô nhiễm này sẽ tác hại.

Theo Sở Giao Thông Vận Tải thì bình quân diện tích mặt đường dành cho một phương tiện giao thông đã giảm từ 6,2 m² năm 1975 xuống 0,53 m² hiện nay. Những giờ cao điểm, trên đường Cách Mạng Tháng Tám số lượt xe/giờ đã tăng từ 2.800 lượt năm 1985 lên 5.800 lượt năm 1990 và 10.000 lượt xe/giờ năm 1996.

Để hạn chế ô nhiễm, hiện nay công an chỉ có phương tiện duy nhất là dùng cảm quan để xác định ống bô nào gây ô nhiễm, ống nào không. Các lãnh đạo Ủy Ban Môi Trường Sài Gòn cũng phải nhìn nhận rằng các tiêu chuẩn kiểm tra đặt ra không hợp lý lắm: dễ dãi về tiếng ồn nhưng lại khắt khe về xả khói. Về khói thì tối thiểu cũng phải 85% xe vi phạm, phạt thì quá nhiều nên đành phải tha.

Hà Nội cảnh cáo Việt Kiều

Theo tin của AFP (Thông Tấn Xã Pháp), ngày 24-10-1996, Hà Nội đã nghiêm khắc cảnh cáo Việt kiều tại các quốc gia Tây phương vì họ đang tìm cách phá hoại chế độ. Theo báo Quân Đội Nhân Dân thì "người Việt Nam ở Hoa Kỳ, Pháp, Đức và Úc đã lợi dụng những phương tiện truyền thông của Tây phương để gây cảm thù đối với chế độ cộng sản". Chưa biết nếu cảnh cáo không xong thì đảng cộng sản sẽ làm gì.

Hội thảo quốc tế "Budapest 1956-1996"

Một cuộc hội thảo quốc tế về cuộc nổi dậy của nhân dân Hung Gia Lợi tháng 10 năm 1956 đã được tổ chức tại hai hội trường Clémenceau và Médicis của Thượng Viện Pháp và đã kéo dài hai ngày trong hai ngày 28 và 29-10-1996. Cuộc hội thảo này được đặt dưới quyền chủ tọa tối cao của hai Tổng thống Pháp, Jacques Chirac và Hung, Arpad Göncz.

Một thuyết trình đoàn hùng hậu trên 50 nhân vật thuộc đủ các giới sử gia, luật gia, nhà nghiên cứu, nhà ngoại giao, ký giả v.v... phần lớn đến từ các nước, ngoài Pháp, thuộc Đông Âu cũ trước. Cử tọa đông đảo trên 400 người đã trao đổi quan điểm về 4 chủ đề: 1) Nguyên nhân và hậu quả của cuộc nổi dậy Hung Gia Lợi 1956; 2) Cuộc nổi dậy Hung Gia Lợi và dư luận Pháp; 3) Hậu quả của cuộc nổi dậy Hung Gia Lợi đối với khối cộng sản; 4) Cuộc nổi dậy Hung Gia Lợi và những quan hệ Đông-Tây. Ông François Fejtő, nhà học giả nổi tiếng người Hung, chuyên gia về các chế độ cộng sản Đông Âu đã dẫn nhập về đề tài của cuộc hội thảo.

Cuộc hội thảo đã diễn ra theo một sự

THỜI SỰ... TÌNH TỨC... THỜI SỰ...

sắp xếp khá đơn giản: mỗi chủ đề có 4 thuyết trình viên và một điều hợp viên. Sau phần thuyết trình về mỗi chủ đề, là phần tham luận của các "nhân chứng", từ 5 cho tới 10 người. Cử tọa chỉ nghe và không đặt câu hỏi. Ba cuốn phim tài liệu đã được trình chiếu để mọi người sống lại, qua hình ảnh, những giờ phút lịch sử của cuộc nổi dậy Budapest.

Cuộc trao đổi ý kiến về đề tài hội thảo đã rất phong phú và đa nguyên, vừa có suy ngẫm vừa có kể chuyện lúc thì tâm tình, lúc thì tường thuật.

Tựu trung, sau 40 năm nhìn lại, cuộc nổi dậy Hung Gia Lợi 1956 đã được đánh giá như là một hồi chuông báo hiệu, là điểm khởi đầu của sự sụp đổ của khối cộng sản thế giới mà sự sụp đổ của bức tường Bá Linh đã mở màn. Một vài điểm khác rất nổi bật của cuộc hội thảo là lời buộc tội, tuy không còn nét gay gắt của thời điểm biến cố nhưng rất nghiêm khắc, dứt khoát, đối với chính sách đế quốc của Liên Xô cũ cũng như đối với chính sách độc tài toàn trị của tập đoàn cầm quyền cộng sản xít ta lin nít người Hung đã thẳng tay đàn áp những người yêu nước, đặc biệt là tầng lớp sinh viên thanh niên Hung, đã thủ tiêu một cách bỉ ổi Imre Nagy, đã dày xéo lên mọi quyền tự do của con người. Một chế độ gian dối, tàn bạo, phi nhân như chế độ ở Hung vào thời điểm 1956 do Rákosi rồi Kádár cầm đầu sớm muộn, cách này hay cách khác, cũng phải đổ. Và thực tế nó đã đổ.

Bất bình đẳng trong giáo dục

Ông Trần Phước Đường, hiệu trưởng Đại Học Cần Thơ, cho biết hiện nay con em gia đình khá giả chiếm hơn 60% tổng số sinh viên đang theo học tại đây vì chi phí cho một năm học vào khoảng 3 triệu đồng cho một sinh viên, quá cao so với thu nhập của hầu hết gia đình nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long. Ông Lê Khanh, vụ trưởng Vụ Giáo Dục thuộc Ban Khoa Giáo Trung Ương, cũng nhận định rằng: "Hiện tượng phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo đang xuất hiện, dẫn đến nguy cơ nhiều con em nhà nghèo không có điều kiện đi học, nhất là ở bậc đại học".

Tổng Cục Thống Kê đã đưa ra hồi tháng 5-1996 một bản báo cáo dày 64 trang về "Giáo dục tại Việt Nam - Xu hướng phát triển và những sự khác biệt". Để đo lường mức độ giàu nghèo, bản báo cáo đã đưa ra một nấc thang chỉ số giàu nghèo, phân từ 0 (nghèo nhất) đến 12 (giàu nhất) sau đây:

Các chỉ tiêu về giáo dục của trẻ em, chia theo nơi cư trú và mức độ giàu có của gia đình

	% đang đi học			% Tốt nghiệp cấp I	% Có trình độ cấp II	% Tốt nghiệp cấp III
	10-14 tuổi	15-19 tuổi	20-24 tuổi	15-24 tuổi	16-24 tuổi	19-24 tuổi
Nơi cư trú						
Thành thị	92	42	8	92	86	46
Nông thôn	79	22	2	76	65	15
Chỉ số giàu nghèo						
0-2 (nghèo nhất)	66	12	0	48	35	3
3-5	82	24	2	82	72	17
6-8	92	35	4	94	88	35
9-12 (giàu nhất)	96	54	13	97	93	58

Chỉ số giàu nghèo càng cao thì tỉ lệ đi học càng cao. Đối với những gia đình nghèo khó chỉ có 66% trẻ em độ tuổi 10-14 được đi học. Ở cấp III, tỉ lệ học sinh học hết lớp 12 thuộc các gia đình giàu có cao gấp 19 lần so với nhóm gia đình nghèo nhất (58% so với 3%). Điều đáng báo động là chỉ có 3,2% thanh niên Việt Nam ngoài 20 tuổi còn đi học (8% tại thành thị với 20% dân số và 2% tại nông thôn với 80% dân số). Trong những gia đình nghèo theo bản thống kê này không có thanh niên nào hơn 20 tuổi còn đi học. Bản báo cáo cũng nhận định rằng sự bất bình đẳng trong giáo dục sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới.

Giới thiệu bộ sách HỌC KĨ ĐỌC ĐÚNG

Hội Phát Triển Tiếng Việt ra đời tại Hòa Lan nhằm mục đích hỗ trợ gia đình và giáo chức Việt Nam trong việc giảng dạy tiếng Việt cho con em Việt Nam ở môi trường song ngữ tại hải ngoại.

Được sự ủng hộ của Liên Hiệp Châu Âu, Hội đang chủ biên một bộ sách học tiếng Việt cho con em Việt Nam lớp tuổi bắt đầu học đọc, học viết. Soạn giả của bộ sách - Phạm Thị Tú Minh, Nguyễn Văn Thế và Đoàn Xuân Kiên - là giáo chức Việt Nam giàu kinh nghiệm và thiết tha với việc chăm lo dạy và học tiếng Việt tại Hòa Lan và Anh Quốc. Các soạn giả đã được sự yểm trợ nhiệt tình của một Ủy Ban Yểm Trợ gồm các vị thức giả Việt và Hòa Lan, trong số đó tại Gia Nã Đại có giáo sư Tôn Thất Thiện, tại Hoa Kỳ có

nhạc sĩ Phạm Duy và bà Đoàn Viết Hoạt, tại Pháp có luật sư Trần Thanh Hiệp, giáo sư Nguyễn Trọng Kha và kĩ sư Nguyễn Gia Kiểng, và tại Hòa Lan có dân biểu quốc hội Johanne Limburg và thị trưởng Piet van der Zaag.

Bộ sách học tiếng Việt này, có tựa đề là **HỌC KĨ ĐỌC ĐÚNG**, hội đủ những đặc điểm sau:

1. Bộ sách được soạn thảo theo phương pháp sư phạm tiên tiến nhất hiện nay: vừa phát huy cả kĩ năng học ngôn ngữ (nghe-nói-nhìn-đọc-viết), vừa qua đó phát triển tâm lí lứa tuổi của mỗi cá nhân học sinh.

2. Bộ sách triệt để theo phương pháp dạy tiếng Việt trên cơ sở ngữ âm học, khiến việc học vừa nhất quán, vừa có hiệu quả cao và nhanh.

Bộ sách được soạn ra để đáp ứng nhu cầu học tiếng Việt của trẻ em Việt tại hải ngoại, nhưng những ưu điểm về mặt phương pháp biên soạn sẽ là một đóng góp quan trọng vào việc dạy tiếng Việt cho học viên song ngữ tại các nơi khác, kể cả mặt thực hành giảng dạy cũng như về lí luận sư phạm dạy tiếng.

Mặt đặc sắc nổi bật khác của bộ sách **HỌC KĨ ĐỌC ĐÚNG** là nó được chăm sóc tuyệt hảo về mặt mỹ thuật và kĩ thuật, với một số lượng dồi dào về tranh cũng như về hình vẽ thích hợp với tuổi thơ, do một đội ngũ hùng hậu các họa sĩ Việt Nam đảm trách và do một nhà xuất bản thượng thặng tại Hòa Lan về ấn loát (nhà xuất bản Zwijzen nổi tiếng xưa nay về việc xuất

bản sách giáo khoa) thực hiện.

Bộ sách **HỌC KÌ ĐỌC ĐÚNG**, dự định sẽ ra mắt vào năm học 1997-1998, gồm có:

1. Phần dành cho học sinh: 9 tập **BÀI TẬP** và 12 tập **TẬP ĐỌC**, 1 tập **TẬP VIẾT** và 1 bộ học cụ **LẮP CHỮ**.

2. Phần dành cho thầy cô giáo: 3 tập **SÁCH HƯỚNG DẪN** và các giáo cụ trực quan.

Hội Phát Triển Tiếng Việt rất mong nhận được sự hưởng ứng của quý vị bằng cách đặt mua trước cho gia đình hay cho trường lớp sở tại. Sự ủng hộ của quý vị sẽ là một khích lệ lớn cho Hội và sẽ góp phần phát triển việc dạy và học tiếng Việt theo kịp đà tiến của khoa sư phạm và ngôn ngữ thế giới.

Liên lạc:

Bà Phạm Thị Tú Minh
Hội Phát Triển Tiếng Việt
P/A Kuiperssingel 1
9201 BE Drachten
Nederland.

Điện thoại: (31) 512.514.711

Fax: (31) 512.531.338

E mail: Swetten.pabo@pi.net

Cáo lỗi

Bài "Liên bang hay tân quyền" của tác giả Lê Minh Văn đăng trong Thông Luận số 97, tháng 10-1996, có quá nhiều lỗi đánh máy. Lý do vì sơ sót lúc lên khuôn, đã dùng lộn bài chưa sửa thay vì bài đã sửa lỗi.

Ban biên tập mong tác giả và độc giả tha lỗi cho lỗi lầm, nhưng thật khó tha thứ này.

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Giá báo một năm:
Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin dùng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc:
Association VietNam Fraternité
24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Thư Độc giả

Văn hiến và văn minh

Đọc bài "Quê hương 96" của Hoài Nam (TL96, 09/96), tôi cũng có những cảm nghĩ tương tự.

Tại phi trường Tân Sơn Nhứt, tôi có mang theo một số rất ít thuốc cá nhân cho các con thơ cùng đi. Tôi bị Hải Quan hạch sách đủ điều, chạy hết chỗ này tới chỗ nọ, sau cùng mới được đem thuốc ra. Chỗ nào các quan chức cũng sừng sộ, hạch sách một cách cộc lốc. Hình như họ không biết lịch sự gì cả.

Trước tôi, một người Việt sinh trưởng ở nước ngoài lần đầu tiên về thăm quê hương không biết tiếng Việt bị nhân viên quát tháo: "Viết tên vào đây đi!". Anh ta ngơ ngác không hiểu, nhân viên quát lớn hơn: "Viết tên đi! Viết ngay đi, nhanh lên!". Tôi phải giúp anh ta thông dịch. Nhân viên hải quan nhìn anh ta một cách hằn học. Tại sao người ta không thể nói chuyện với nhau một cách nhã nhặn hơn? Có mất mát gì cho ai đâu? Tục ngữ ta có câu: "Lời nói chẳng mất tiền mua, liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau". Nhưng ngày nay tại Việt Nam hầu như các giá trị đáng quý đều đã mất.

Lời nói đã vậy, những cái nhìn và những cử chỉ đều cộc cằn và đầy ác cảm một cách vô lý. Để làm gì? Về đến phi trường Paris, tôi giựt mình vì thái độ của nhân viên quan thuế. Ông ta tươi cười chào các con tôi: "Bonjour les enfants!" và các con tôi cũng tươi cười bonjour lại ông ta. Mới có một tháng mà những thái độ rất quen thuộc đã thành lạ lẫm.

Trong thời gian ở Việt Nam, tôi còn nhận thấy không những quan chức nhà nước mà ngay trong xã hội sự bất thiệp và nhả nhận cũng rất hiếm hoi. Người ta đối xử và nói năng với nhau một cách cộc lốc và thô lỗ.

Ra khỏi phi trường, con tôi (11 tuổi) hỏi tôi: "Mẹ ơi, sao các ông ấy lại ghét mình?". Tôi không biết phải trả lời thế nào. Tôi đem các con về Việt Nam để mong chúng nhớ và yêu đất nước của chúng.

Chúng ta tự hào có bốn ngàn năm văn hiến nhưng phải buồn mà nhìn nhận là chúng ta chưa sống một cách văn minh. Điều đáng nói là trước đây dân ta đâu đến nỗi như vậy. Chính quyền thô bạo đã dần dần khiến con người trở thành thô lỗ.

Bà Nguyễn (Marne La Vallée)

Đau lòng và tức giận

[...] Về vụ án Hà Sĩ Phu, tôi thấy đau lòng và tức giận quá. Họ chà đạp lên pháp lý, đạo lý, công luận... một cách trắng trợn, bỉ ổi đến thế là cùng.

Mong rằng mọi lúc, mọi nơi... chúng ta phải nói đi, nói lại cho nhiều người biết về những vụ án xử án tội tề kiểu này để không chỉ người Việt Nam mà mọi chính quyền đều biết để cùng lên tiếng, cùng ngăn chặn đến chỗ xóa bỏ những hành động vô lương tâm kiểu như vậy ở Việt Nam. [...]

Xin chuyển lời thăm thân thiết đến anh chị em Thông Luận. Xin chúc các anh chị an khang, hạnh phúc. Chúc sức đóng góp của chúng ta cho Dân Chủ và Phát Triển bền vững của Đất Nước Việt Nam ngày càng có điều kiện trở nên hữu hiệu hơn.

Lý Thanh Hà (Hà Nội)

Kuomintang và Komintern

Góp ý về bài "Một hiện tượng...", Thông Luận số 96, trang 24.

1. Trong chính trị có hai từ khá giống nhau khiến người ta dễ lộn, đó là Kuomintang và Komintern.

Kuomintang là dạng la-tinh hóa (romanisé) của từ Quốc Dân Đảng, đọc theo kiểu người Hoa (người Hoa không phát âm được giọng "đ" nên những gì người Việt đọc "đ" thì người Hoa đọc thành "t": đảng thành tang, đả thành tả, đại đồng thành ta tung, v.v...).

Komintern là từ viết tắt, kiểu Nga, của chữ Communisme International, tức Cộng Sản Quốc Tế (giọng C được người Nga viết bằng K: Contre Révolutionnaire là KR, Constitutionnel Democrate là KD, v.v...) và ông Hồ Chí Minh, phải chăng vì muốn chứng tỏ mình đã nắm mùi Nga nên đã đặt tên cho tác phẩm đầu tay viết năm 1927 là "Đường Kách Mệnh"?

2. "Hịch tướng sĩ" là của Trần Quốc Tuấn chứ không phải của Trần Quốc Toản. Vì mang ấn Nguyễn Nhung, Bình Bắc Đại Nguyên Soái nên Trần Quốc Tuấn mới có tư cách truyền hịch đến ba quân. Còn Trần Quốc Toản còn vị thành niên lại chẳng có chức quyền gì nên không có tư cách thảo và truyền hịch.

Nguyễn Thiện (Paris)

tạp ghi...

Đoàn Viết Hoạt đang vùng vẫy phần đầu để vẫn còn là Đoàn Viết Hoạt. Anh bị cô lập hoàn toàn. Không radio, không sách báo, không giấy mực, không gặp ai. Anh ở riêng một nhà tù. Hằng ngày một công an đem phần ăn tới cho anh rồi lặng lẽ ra đi. Không nghe, không đọc, không viết, không nói, bị cắt đứt hẳn với sự sống. Một sự cô đơn gần giống như sự chết. Sự cô lập tuyệt đối này có thể khiến con người thành điên dại. Đoàn Viết Hoạt sẽ không điên, tinh thần anh không thể khuất phục được, nhưng sự im lặng dày đặc này vẫn có thể làm anh mai một kiến thức và quên cả tiếng nói. Không thể giết chết thân xác anh, người ta muốn giết chết trí tuệ anh. Không giết tù nhân Đoàn Viết Hoạt nhưng giết nhân vật Đoàn Viết Hoạt. Đoàn Viết Hoạt chống trả. Anh đi đi lại lại và nói một mình. Anh trả lời những câu hỏi tự đặt ra, đọc những bài diễn văn đã "viết" trong trí. Anh nhất định phải sống và phải tiếp tục là Đoàn Viết Hoạt. Anh phấn đấu cho mình và cho Việt Nam. Anh tự biết mình là một tài nguyên của đất nước. Việt Nam tuy thua kém thế giới về mọi mặt, nhưng lại hơn hẳn mọi quốc gia về một điểm: đó là nước có nhiều tù nhân chính trị kiệt xuất nhất: Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Hà Sĩ Phu, Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát, Quảng Độ, Lê Hồng Hà... Một ký giả Pháp nói: "Đoàn Viết Hoạt là người tù chính trị quan trọng nhất thế giới hiện nay". Chúng ta không chỉ có một mà còn có nhiều Đoàn Viết Hoạt. Chúng ta không thiếu hào kiệt, chúng ta chỉ thiếu ý chí. Dân tộc nào có những tù nhân chính trị như thế cũng đều vận động được sự ủng hộ của thế giới làm cho chế độ phải chao đảo. Trừ chúng ta. Bụi ngùi.

Bạn tôi từ Sài Gòn nhắn tin qua Ông Già Chợ Đệm Nguyễn Văn Trấn đang phải thay đổi chỗ ở thường xuyên. Chỗ nào thấy động ông lại phải đi chỗ khác. Nếu nắm được ông, người ta có thể bắt giam ông hoặc cô lập ông như Nguyễn Hộ, điều mà Ông Già Chợ Đệm không thể chấp nhận. Ở tuổi 81, người ta có những thói quen, cần một chỗ ở thật ổn định, cần cái giường quen thuộc, cần những món đồ cổ hữu thường dùng, cần những thú thuộc

cá nhân. Ông già gân Bảy Trấn sẽ còn chịu đựng cuộc chạy giặc thường trực này được bao lâu nữa? Nếu thực sự muốn bắt ông thì chẳng có gì khó. Làm thế nào để giấu giếm một ông già lợm khòm? Nhưng người ta chỉ đuổi mà không bắt, với hy vọng là ông tự kiệt sức. Đó là cách đảng cộng sản đền ơn người đã cầm đầu cuộc "Nam Kỳ Khởi Nghĩa". Người Sài Gòn có câu châm biếm "*Nam Kỳ Khởi Nghĩa tiếu Công Lý*" từ ngày đường Công Lý đổi tên thành Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngày nay, nếu đi qua đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Ông Già Chợ Đệm chắc phải nghĩ là Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã làm tiêu cả nhân tính. Một nhà văn Việt Nam (Luu Quang Vũ?) đã từng nói đất nước ta đã đi tù thời đại đồ đá, qua giai đoạn đồ đồng và bây giờ đang ở trong thời đại đồ đồng.

Bài diễn văn của ông Kiệt tại Quốc Hội được coi là cứng rắn, không khoan nhượng. Ông Kiệt tố cáo đủ thứ tệ nạn: quan liêu, bòn giấy, đồng lõa nhem thuế, tham nhũng, bè phái, hủy hoại và tẩu tán tài nguyên quốc gia, v.v... Ông báo động những hậu quả tai hại của đường lối của đảng cộng sản. Trừ việc ông Kiệt không đòi đa nguyên đa đảng, bài diễn văn gần giống như một cáo trạng của đối lập. Ông Kiệt quên rằng ông đang là thủ tướng, hay ông không còn là một thủ tướng thực sự nữa?

Tố Hữu có thực sự là một nhà thơ hay không là một vấn đề có thể bàn cãi. Nhưng không ai có thể phủ nhận ông sử dụng tiếng Việt rất hay, có khiếu về âm vận và biết dùng những hình ảnh đẹp, ngay cả khi chỉ nhằm những mục tiêu tuyên truyền tồi tàn. Bài "Từ Ấy" của ông có lẽ là bài thơ thành công nhất. Nó bắt đầu như sau:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chiếu qua tim

Hồn tôi là một vườn xanh lá

Rất đượm hương và rộn tiếng chim

Ông Tố Hữu đi làm cách mạng, và cuộc cách mạng của ông thành công đưa đến hậu quả là Việt Nam mất rừng xanh và hết chim. Bạn tôi về thăm nhà vì lệch giờ nên thức dậy sớm, anh ta bỗng cảm thấy một cái gì rất thê lương bao trùm mình, rồi chợt hiểu là vì không có tiếng chim. Những người về thăm nhà đều đồng ý là Việt Nam hầu như không còn chim. Mối

đây báo chí trong nước lại loan tin hiện nay đang có cả một phong trào lên cao nguyên Trung Phần bầy chim. Để nuôi chơi và để ăn thịt. Hết chim ở thành phố, ở đồng bằng thì người ta lên cao nguyên bắt chim. Chim đang bị truy quét ở vùng sinh sống cuối cùng. Ngày xưa Nguyễn Trãi buộc tội quân Minh tàn phá đất nước ta: "*nào hổ bầy hươu, nào lưới bắt chim, tàn hại cả côn trùng thảo mộc*". Nguyễn Trãi rất đương thời.

Từ sau thế chiến II, chưa bao giờ bối cảnh chính trị nước Pháp tồi tệ bằng lúc này. Thất nghiệp chính thức gần 13%, thất nghiệp thực sự gần 20%. Một triệu gia đình sống bằng trợ cấp xã hội. Khủng hoảng kinh tế kéo dài gần sáu năm qua và chưa có dấu hiệu chấm dứt. Mọi người đều hiểu là phải cải tổ, phải thắt lưng buộc bụng nhưng không ai chịu hy sinh quyền lợi của mình. Công chức xuống đường chống cắt giảm ngân sách, công nhân đường sắt đình công không phải vì quyền lợi bị đụng chạm mà để được bảo đảm là quyền lợi sẽ không bị đụng chạm. Tổng thống, thủ tướng đều phá mọi kỷ lục mất hậu thuẫn quần chúng.

Tệ hơn nữa là cuộc bầu cử dân biểu bỏ túc chủ nhật 20-10 vừa qua. Bernard Tapie, một tay mảnh mung trở thành tỷ phú, rồi bộ trưởng, thủ lãnh một đảng cánh tả, rồi phá sản, bị truy tố, kết án tù, phải bỏ ghế dân biểu. Kết quả vòng đầu của cuộc bầu cử dân biểu bỏ túc này là tất cả các đảng phái nghiêm chỉnh đều bị loại. Ở chung kết chỉ còn một ứng cử viên cộng sản đối đầu với một đảng viên của đảng phát-xít Mặt Trận Tổ Quốc của ông Le Pen. Thế là trong đất nước tự hào là cái nôi của dân chủ và nhân quyền, một tên đại bại ra đi và, để thay thế, dân chúng được chọn lựa giữa một đứa con tinh thần của Stalin và một đứa con tinh thần của Hitler. Họ đã chọn cộng sản thay vì phát-xít, cũng đỡ tệ.

Kinh tế khủng hoảng, tinh thần sa đọa, nước Pháp hầu như không có lối thoát. Nhưng nước Pháp sẽ ra khỏi khó khăn vì họ có dân chủ. Dân chủ là một phép màu bình thường giải tỏa mọi sinh lực, cởi trói mọi trí tuệ và cho phép các dân tộc tiếp tục đi tới, thẳng được ngay cả những trở ngại tưởng chừng như không thể vượt qua.

Nguyễn Gia Kiểng

Phản ứng về Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên - Thử Thách và Hy Vọng

(Trích thư nhận được trong tháng 10-1996)

Một văn kiện có tầm vóc cao

Về hình thức: ngôn ngữ giàu, văn phong đẹp. Về nội dung: thành công trong việc nêu lên rõ rệt các vấn đề gốc rễ của xã hội Việt Nam và đưa ra giải đáp cho từng vấn đề.

Văn kiện này xứng đáng "sách gối đầu" cho những ai còn hoài bão đến vận mệnh Việt Nam. Nó là "phản đề" của cương lĩnh chính trị của ĐCSVN, của những lập luận rỗng tuếch của chính quyền cộng sản đương nhiệm. Nó khẳng định và chính thức hóa lập trường xây dựng một xã hội dân chủ tiến bộ cho Việt Nam, đồng thời có tham vọng quy tụ những người cùng chung mục đích.

Điều mà tôi thích nhất là văn kiện khẳng định Việt Nam là một định mệnh chung, một tương lai chung, do đó cần mọi người đều có một sứ mệnh chung. [...]

Vũ Đình Long (Paris)

Nghĩ đến những lời kêu gọi ngày xưa

Tôi rất khâm phục nội dung cuốn sách này. Và cũng rất thán phục những người viết ra nó. Một người trẻ, ít hiểu biết về cộng sản Việt Nam, khi đọc sẽ hiểu tại sao phải chống chế độ cộng sản hiện nay (như trường hợp của tôi đây), và tại sao phải chống trong ôn hòa, trong tinh thần dân chủ.

Trong Chương I, trang 2, có câu: "Nhiệm vụ lịch sử của thời đại chúng ta là giải thoát dân tộc khỏi cảnh làm than hiện nay và cứu đất nước ra khỏi nguy cơ bị thua kém vĩnh viễn", làm tôi nghĩ đến những lời kêu gọi ngày xưa của các bậc cha anh mỗi khi đất nước bị lâm nguy, như bài "Nam Quốc Sơn Hà" của Lý Thường Kiệt, "Hịch tướng sĩ" của Trần Hưng Đạo, và "Bình Ngô Đại Cáo" của Nguyễn Trãi.

Như tựa sách, khi đọc tôi thấy rất hy vọng cho tương lai Việt Nam. Và rất đồng ý với câu: "Nước Việt Nam sẽ là một nước lớn". Phải chỉ người ta có thể viết: "Nước Việt Nam đã là một nước lớn, đang là một nước nhỏ, và sẽ phải là một nước lớn".

Huỳnh Huy Khang Thái (Paris)

Sẽ vượt thắng được thử thách lớn

[...] Tôi đang nghiên cứu Dự Án Chính Trị 1996. Trong tinh thần tưởng nhớ những người đã hy sinh cho tổ quốc, cộng thêm nỗi ưu tư cho sinh mệnh dân tộc, tôi hoan nghênh mọi đóng góp, nên xin miễn làm bàn nội dung quyển sách. Nhà Phật chú trì 84 ngàn pháp môn để chúng sinh tùy căn duyên mà tu tập, miễn thành đạt chánh quả là điều cốt yếu. Sẽ có một ngày người Việt chúng ta vượt thắng được thử thách lớn nhất là sự chịu đựng lẫn nhau trong tinh thần khoan dung, để vì tiền đồ dân tộc mà xum họp nhau kết thành lực lớn xây dựng lại những gì đã đổ nát. Có lưu lạc xứ người mới thấm thía nỗi buồn của "4000 năm văn hiến", nhất là mỗi khi đặt chân trên mảnh đất cha ông chứng kiến cái thực trạng của một giống dân tự hào vì những chiến công chống ngoại xâm trong diễn trình lịch sử.

Lưu Ngọc Thọ (Seattle)

Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1996 THỬ THÁCH và HY VỌNG

Thông Luận biên soạn và xuất bản

Một dự án chính trị toàn bộ cho Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21 và thiên niên kỷ thứ ba, bao gồm một nhận định về Việt Nam trong bối cảnh thế giới, một chủ thuyết dựng nước, một dự án tổ chức xã hội, một đề nghị chế độ chính trị, một chiến lược đấu tranh cho dân chủ, một chính sách chuyển tiếp về dân chủ.

THỬ THÁCH và HY VỌNG là thành quả của hơn một năm nghiên cứu, trao đổi và đúc kết của hàng trăm trí thức, thân hữu và chí hữu Thông Luận cả trong lẫn ngoài nước.

*** Một tài liệu học tập * Một tuyên ngôn dân chủ ***
*** Một thông điệp hy vọng ***

Đặt mua (gởi tiền mặt hoặc chi phiếu, kể cả cước phí bưu điện):

Tại Pháp: Vietnam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons (50 FRF) Tại Hòa Lan: Ông Đặng Minh Kỳ, Malvert 74-05, 6538 CR Nijmegen (15 NLG) Tại Đức: Ông Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main (15 DEM) Tại Hoa Kỳ: Thông Luận, PO Box 2594, Upper Darby - PA 19082 (10 USD).